VIETSOVPETRO

Giữ lửa cho Tương lai

HỒ SƠ MỜI THẦU

Số hiệu gói thầu và số E-TBMT *(trên Hệ thống)***:**	**93-DV-4823/25-KB**
Tên gói thầu *(theo nội dung E-TBMT trên Hệ thống)***:**	**Thuê búa khoan thủy lực cho giếng khoan thăm dò – thẩm lượng thứ 5 Lô 16-1/15**
Dự án *(theo nội dung E-TBMT trên Hệ thống)***:**	**Lô 16-1/15**
Phát hành ngày *(theo nội dung E-TBMT trên Hệ thống)***:**	_____
Ban hành kèm theo Quyết định *(theo nội dung E-TBMT trên Hệ thống)***:**	_____

MỤC LỤC

MÔ TẢ TÓM TẮT

Phần 1. THỦ TỤC ĐẤU THẦU

Chương I. Chỉ dẫn nhà thầu

Chương II. Bảng dữ liệu đấu thầu

Chương III. Tiêu chuẩn đánh giá E-HSDT

Chương IV. Biểu mẫu mời thầu và dự thầu

Phần 2. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT

Chương V. Yêu cầu về kỹ thuật

Phần 3. ĐIỀU KIỆN HỢP ĐỒNG VÀ BIỂU MẪU HỢP ĐỒNG

Phần 4. CÁC PHỤ LỤC

MÔ TẢ TÓM TẮT

Phần 1. THỦ TỤC ĐẤU THẦU

Chương I. Chỉ dẫn nhà thầu

Chương này cung cấp thông tin nhằm giúp nhà thầu chuẩn bị E-HSDT. Thông tin bao gồm các quy định về việc chuẩn bị, nộp E-HSDT, mở thầu, đánh giá E-HSDT và trao hợp đồng. Chỉ được sử dụng mà không được sửa đổi các quy định tại Chương này.

Chương này áp dụng thống nhất đối với tất cả các gói thầu dịch vụ phi tư vấn qua mạng, được cố định theo định dạng tệp tin PDF và đăng tải trên Hệ thống.

Chương II. Bảng dữ liệu đấu thầu

Chương này quy định cụ thể các nội dung của Chương I khi áp dụng đối với từng gói thầu.

Chương này áp dụng thống nhất đối với tất cả các gói thầu dịch vụ phi tư vấn qua mạng, được cố định theo định dạng tệp tin PDF và đăng tải trên Hệ thống.

Chương III. Tiêu chuẩn đánh giá E-HSDT

Chương này bao gồm các tiêu chí để đánh giá E-HSDT, cụ thể:

- Mục 1 (Đánh giá tính hợp lệ của E-HSDT) được cố định theo định dạng tệp tin PDF và đăng tải trên Hệ thống;

- Mục 2 (Tiêu chuẩn đánh giá về năng lực, kinh nghiệm) được cố định theo định dạng tệp tin PDF và đăng tải trên Hệ thống;

- Mục 3 (Tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật), Mục 4 (Tiêu chuẩn đánh giá về tài chính) và Mục 5 (Phương án kỹ thuật thay thế trong E-HSDT (nếu có)) là tệp tin PDF do Chủ đầu tư chuẩn bị và đăng tải trên Hệ thống.

Căn cứ các thông tin do Chủ đầu tư nhập, Hệ thống sẽ tự động tạo ra các biểu mẫu dự thầu có liên quan tương ứng với tiêu chuẩn đánh giá.

Chương IV. Biểu mẫu mời thầu và dự thầu

Chương này bao gồm các biểu mẫu mà Chủ đầu tư và nhà thầu sẽ phải hoàn chỉnh để thành một phần nội dung của E-HSMT và E-HSDT.

Chương này áp dụng thống nhất đối với tất cả các gói thầu dịch vụ phi tư vấn qua mạng, được cố định theo định dạng tệp tin PDF và đăng tải trên Hệ thống.

Phần 2. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT

Chương V. Yêu cầu về kỹ thuật

Chương này bao gồm các yêu cầu về kỹ thuật của dịch vụ phi tư vấn được hiển thị dưới dạng tệp tin PDF/CAD do Chủ đầu tư chuẩn bị và đính kèm lên Hệ thống.

Phần 3. ĐIỀU KIỆN HỢP ĐỒNG VÀ BIỂU MẪU HỢP ĐỒNG

Phần này bao gồm các điều khoản, điều kiện, dữ liệu và các biểu mẫu cấu thành bộ hợp đồng hoàn chỉnh.

Phần này áp dụng thống nhất đối với tất cả các gói thầu dịch vụ phi tư vấn qua mạng, được cố định theo định dạng tệp tin PDF và đăng tải trên Hệ thống.

PHẦN 4. CÁC PHỤ LỤC

- Danh mục/Phạm vi cung cấp.
- Yêu cầu kỹ thuật (kèm theo Hồ sơ Thiết kế, bản vẽ,….(nếu có)).
- Tiêu chí đánh giá kỹ thuật/ Bảng điểm đánh giá kỹ thuật.
- Các tài liệu kỹ thuật khác, đường dẫn (link) để tham chiếu (nếu có).

Phần 1. THỦ TỤC ĐẤU THẦU

Chương I. CHỈ DẪN NHÀ THẦU

1. Phạm vi gói thầu	1.1. Chủ đầu tư quy định tại **E-BDL** phát hành bộ E-HSMT này để lựa chọn nhà thầu thực hiện gói thầu dịch vụ phi tư vấn theo phương thức một giai đoạn một túi hồ sơ. 1.2. Tên gói thầu, dự án/dự toán mua sắm được quy định tại **E-BDL**.
2. Giải thích từ ngữ trong đấu thầu qua mạng	2.1. Thời điểm đóng thầu là thời điểm hết hạn nhận E-HSDT và được quy định trong E-TBMT trên Hệ thống. 2.2. Ngày là ngày theo dương lịch, bao gồm cả ngày nghỉ cuối tuần, nghỉ lễ, nghỉ Tết theo quy định của pháp luật về lao động. 2.3. Thời gian và ngày tháng trên Hệ thống là thời gian và ngày tháng được hiển thị trên Hệ thống (GMT+7).
3. Nguồn vốn	Nguồn vốn (hoặc phương thức thu xếp vốn) để sử dụng cho gói thầu được quy định tại **E-BDL**.
4. Hành vi bị cấm	4.1 Đưa, nhận, môi giới hối lộ; 4.2 Lợi dụng chức vụ quyền hạn để can thiệp bất hợp pháp vào công tác lựa chọn nhà thầu; 4.3 Thông thầu, bao gồm các hành vi sau đây: a) Dàn xếp, thỏa thuận, ép buộc để một hoặc các bên chuẩn bị Hồ sơ dự thầu hoặc rút Hồ sơ dự thầu để một bên trúng thầu; b) Dàn xếp, thỏa thuận để từ chối cung cấp hàng hóa, dịch vụ, không ký Hợp đồng thầu phụ hoặc thực hiện các hình thức thỏa thuận khác nhằm hạn chế cạnh tranh để một bên trúng thầu; c) Nhà thầu có năng lực, kinh nghiệm đã tham dự thầu và đáp ứng yêu cầu của Hồ sơ mời thầu nhưng cố ý không cung cấp tài liệu để chứng minh năng lực, kinh nghiệm khi được Bên mời thầu yêu cầu làm rõ Hồ sơ dự thầu hoặc khi được yêu cầu đối chiếu tài liệu nhằm tạo điều kiện để một bên trúng thầu. 4.4 Gian lận, bao gồm các hành vi sau đây: a) Làm giả hoặc làm sai lệch thông tin, hồ sơ, tài liệu trong đấu thầu; b) Cố ý cung cấp thông tin, tài liệu không trung thực, không khách quan trong Hồ sơ dự thầu nhằm làm sai lệch kết quả lựa chọn nhà thầu. 4.5 Cản trở, bao gồm các hành vi sau đây: a) Hủy hoại, lừa dối, thay đổi, che giấu chứng cứ hoặc báo cáo sai sự thật; đe dọa, hoặc gợi ý đối với bất kỳ bên nào nhằm ngăn chặn việc làm rõ hành vi đưa, nhận, môi giới hối lộ, gian lận hoặc thông đồng đối với cơ quan có chức năng, thẩm quyền về giám sát, kiểm tra, thanh tra, kiểm toán; b) Cản trở Người có thẩm quyền, chủ đầu tư, Bên mời thầu, nhà thầu trong lựa chọn nhà thầu; c) Cản trở cơ quan có thẩm quyền về giám sát, kiểm tra, thanh tra, kiểm toán đối với hoạt động đấu thầu; d) Cố tình khiếu nại, tố cáo, kiến nghị sai sự thật để cản trở hoạt động đấu

	thầu; đ) Có hành vi vi phạm pháp luật về an toàn, an ninh mạng nhằm can thiệp, cản trở việc đấu thầu qua mạng. 4.6 Không bảo đảm công bằng, minh bạch, bao gồm các hành vi sau đây: a) Tham dự thầu với tư cách là nhà thầu đối với gói thầu do mình làm Bên mời thầu, chủ đầu tư hoặc thực hiện nhiệm vụ của Bên mời thầu, chủ đầu tư không đúng quy định của Mục 5-CDNT; b) Tham gia lập, đồng thời tham gia thẩm định Hồ sơ mời thầu đối với cùng một gói thầu, dự án; c) Tham gia đánh giá Hồ sơ dự thầu đồng thời tham gia thẩm định kết quả lựa chọn nhà thầu đối với cùng một gói thầu, dự án; d) Cá nhân thuộc Bên mời thầu, chủ đầu tư trực tiếp tham gia quá trình lựa chọn nhà thầu hoặc tham gia Tổ chuyên gia, tổ thẩm định kết quả lựa chọn nhà thầu hoặc là Người có thẩm quyền, người đứng đầu chủ đầu tư, Bên mời thầu đối với các gói thầu do người có quan hệ gia đình theo quy định của Luật Doanh nghiệp đứng tên dự thầu hoặc là người đại diện hợp pháp của nhà thầu; đ) Nhà thầu tham dự thầu gói thầu mua sắm hàng hóa, phi tư vấn do nhà thầu đó cung cấp dịch vụ tư vấn: lập, thẩm tra, thẩm định dự toán, thiết kế kỹ thuật, thiết kế bản vẽ thi công, thiết kế kỹ thuật tổng thể (thiết kế FEED); lập, thẩm định Hồ sơ mời thầu; đánh giá Hồ sơ dự thầu; kiểm định hàng hóa; thẩm định kết quả lựa chọn nhà thầu; giám sát thực hiện Hợp đồng; e) Đứng tên tham dự thầu gói thầu thuộc dự án do chủ đầu tư, Bên mời thầu là cơ quan, tổ chức nơi mình đã công tác và giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý trong thời gian 12 tháng kể từ ngày không còn làm việc tại cơ quan, tổ chức đó; f) Nhà thầu tư vấn giám sát đồng thời thực hiện tư vấn kiểm định đối với gói thầu do nhà thầu đó giám sát; 4.7 Tiết lộ những tài liệu, thông tin sau đây về quá trình lựa chọn nhà thầu: a) Nội dung Hồ sơ mời thầu trước thời điểm phát hành theo quy định; b) Nội dung Hồ sơ dự thầu, sổ tay ghi chép, biên bản cuộc họp xét thầu, các ý kiến nhận xét, đánh giá đối với từng Hồ sơ dự thầu trước khi công khai danh sách ngắn, kết quả lựa chọn nhà thầu; c) Nội dung yêu cầu làm rõ Hồ sơ dự thầu của Bên mời thầu và trả lời của nhà thầu trong quá trình đánh giá Hồ sơ dự thầu trước khi công khai kết quả lựa chọn nhà thầu; d) Báo cáo của Bên mời thầu, báo cáo của Tổ chuyên gia, báo cáo thẩm định, báo cáo của nhà thầu tư vấn, báo cáo của cơ quan chuyên môn có liên quan trong quá trình lựa chọn nhà thầu trước khi công khai kết quả lựa chọn nhà thầu; đ) Kết quả lựa chọn nhà thầu trước khi được công khai theo quy định; e) Các tài liệu khác trong quá trình lựa chọn nhà thầu được đóng dấu mật theo quy định của Quy chế số VSP-000-TM-238. 4.8. Chuyển nhượng thầu trong trường hợp sau đây: Nhà thầu chuyển nhượng cho nhà thầu khác phần công việc thuộc gói thầu

	có giá trị từ 10% trở lên hoặc dưới 10% nhưng trên 02 triệu USD (sau khi trừ phần công việc thuộc trách nhiệm của nhà thầu phụ đã được kê khai trong Hợp đồng) tính trên giá Hợp đồng đã ký kết (theo quy chế 238).
5. Tư cách hợp lệ của nhà thầu	5.1. Nhà thầu là tổ chức đáp ứng đủ các điều kiện sau đây: a) Có đăng ký thành lập, hoạt động do cơ quan có thẩm quyền của nước mà nhà thầu đang hoạt động cấp; b) Hạch toán tài chính độc lập; c) Không đang trong quá trình thực hiện thủ tục giải thể hoặc bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh hoặc các tài liệu tương đương khác; không thuộc trường hợp mất khả năng thanh toán theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp; d) Bảo đảm cạnh tranh trong đấu thầu theo quy định tại **E-BDL.** đ) Không đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự; e) Không đang trong thời gian bị cấm tham dự thầu theo quy định của Luật Đấu thầu và Vietsovpetro; f) Không trong trạng thái bị tạm ngừng, chấm dứt tham gia Hệ thống. 5.2. Nhà thầu là hộ kinh doanh đáp ứng đủ các điều kiện sau đây: a) Có giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh theo quy định của pháp luật; b) Không đang trong quá trình chấm dứt hoạt động hoặc bị thu hồi giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh; chủ hộ kinh doanh không đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự; c) Đáp ứng điều kiện quy định tại điểm c, d và điểm e Mục 5.1 E-CDNT. 5.3 Nhà thầu là cá nhân có tư cách hợp lệ khi đáp ứng đủ các điều kiện sau đây a) Có năng lực hành vi dân sự đầy đủ theo quy định pháp luật của nước mà cá nhân đó là công dân; b) Có chứng chỉ chuyên môn phù hợp theo quy định của pháp luật; c) Đăng ký hoạt động hợp pháp theo quy định của pháp luật; d) Không đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự; e) Không đang trong thời gian bị cấm tham dự thầu.
6. Nội dung của E-HSMT	6.1. E-HSMT bao gồm E-TBMT và Phần 1, Phần 2, Phần 3 cùng với tài liệu sửa đổi, làm rõ E-HSMT theo quy định tại Mục 7 E-CDNT (nếu có), trong đó bao gồm các nội dung sau đây: **Phần 1. Thủ tục đấu thầu:** - Chương I. Chỉ dẫn nhà thầu; - Chương II. Bảng dữ liệu đấu thầu; - Chương III. Tiêu chuẩn đánh giá E-HSDT; - Chương IV. Biểu mẫu mời thầu và dự thầu. **Phần 2. Yêu cầu về kỹ thuật:** - Chương V. Yêu cầu về kỹ thuật. **Phần 3. Điều kiện hợp đồng và Biểu mẫu hợp đồng:**

	Phần này bao gồm các điều khoản, điều kiện, dữ liệu và các biểu mẫu cấu thành bộ hợp đồng hoàn chỉnh. **Phần 4. Các phụ lục** 6.2. Chủ đầu tư sẽ không chịu trách nhiệm về tính chính xác, hoàn chỉnh của E-HSMT, tài liệu giải thích làm rõ E-HSMT hay các tài liệu sửa đổi E-HSMT theo quy định tại Mục 7 E-CDNT nếu các tài liệu này không được cung cấp bởi Chủ đầu tư trên Hệ thống. E-HSMT do Chủ đầu tư phát hành trên Hệ thống sẽ là cơ sở để xem xét, đánh giá. 6.3. Nhà thầu phải nghiên cứu mọi thông tin của E-TBMT, E-HSMT và các nội dung sửa đổi, làm rõ E-HSMT, biên bản hội nghị tiền đấu thầu (nếu có) để chuẩn bị E-HSDT theo yêu cầu của E-HSMT cho phù hợp.
7. Sửa đổi, làm rõ E-HSMT	7.1. Trường hợp sửa đổi E-HSMT thì bên mời thầu đăng tải quyết định sửa đổi kèm theo các nội dung sửa đổi và E-HSMT đã được sửa đổi cho phù hợp (webform và file đính kèm) theo hình thức được quy định tại BDL. Việc sửa đổi E-HSMT được thực hiện trong thời gian tối thiểu theo quy định tại BDL trước ngày có thời điểm đóng thầu và bảo đảm đủ thời gian để nhà thầu hoàn chỉnh E-HSDT; trường hợp không bảo đảm đủ thời gian như nêu trên thì phải gia hạn thời điểm đóng thầu. 7.2. Trường hợp cần làm rõ E-HSMT, nhà thầu phải gửi đề nghị làm rõ đến Bên mời thầu thông qua Hệ thống trong khoảng thời gian tối thiểu theo quy định tại BDL trước ngày có thời điểm đóng thầu để Bên mời thầu xem xét, xử lý. Bên mời thầu tiếp nhận nội dung làm rõ để xem xét, làm rõ theo đề nghị của nhà thầu và thực hiện làm rõ trên Hệ thống trong khoảng thời gian tối thiểu theo quy định tại BDL trước ngày có thời điểm đóng thầu, trong đó mô tả nội dung yêu cầu làm rõ nhưng không nêu tên nhà thầu đề nghị làm rõ. Trường hợp việc làm rõ dẫn đến phải sửa đổi E-HSMT thì Chủ đầu tư tiến hành sửa đổi E-HSMT theo quy định tại Mục 7.1 E-CDNT. 7.3. Bên mời thầu chịu trách nhiệm theo dõi thông tin trên Hệ thống để kịp thời làm rõ E-HSMT theo đề nghị của nhà thầu. 7.4. Nhà thầu chịu trách nhiệm theo dõi thông tin trên Hệ thống để cập nhật thông tin về việc sửa đổi E-HSMT, thay đổi thời điểm đóng thầu (nếu có) để làm cơ sở chuẩn bị E-HSDT. 7.5. Trường hợp cần thiết, Chủ đầu tư tổ chức hội nghị tiền đấu thầu để trao đổi về những nội dung trong E-HSMT mà các nhà thầu chưa rõ theo quy định tại **E-BDL**. Bên mời thầu đăng tải giấy mời tham dự hội nghị tiền đấu thầu trên Hệ thống. Nội dung trao đổi giữa Chủ đầu tư và nhà thầu phải được ghi lại thành biên bản và lập thành văn bản làm rõ E-HSMT đăng tải trên Hệ thống trong thời gian tối đa 02 ngày làm việc, kể từ ngày kết thúc hội nghị tiền đấu thầu. 7.6. Trường hợp E-HSMT cần phải được sửa đổi sau khi tổ chức hội nghị tiền đấu thầu, Chủ đầu tư thực hiện việc sửa đổi E-HSMT theo quy định tại Mục 7.1 E-CDNT. Biên bản hội nghị tiền đấu thầu không phải là văn bản sửa đổi E-HSMT. 7.7. Việc nhà thầu không tham dự hội nghị tiền đấu thầu hoặc không có giấy xác nhận đã tham dự hội nghị tiền đấu thầu không phải là lý do để loại bỏ E-HSDT của nhà thầu. 7.8 Song song với việc làm rõ/ trả lời làm rõ trên Hệ thống, Bên mời thầu/Nhà thầu có thể gửi văn bản bằng đường văn thư/ fax/ email trực tiếp

	để biết thông tin và chuẩn bị kịp thời hồ sơ tài liệu liên quan.
8. Chi phí dự thầu	E-HSMT được phát hành miễn phí trên Hệ thống ngay sau khi Bên mời thầu đăng tải thành công E-TBMT trên Hệ thống. Nhà thầu phải chịu mọi chi phí liên quan đến quá trình tham dự thầu. Chi phí nộp E-HSDT theo quy định tại **E-BDL**. Trong mọi trường hợp, Chủ đầu tư không chịu trách nhiệm về các chi phí liên quan đến việc tham dự thầu của nhà thầu.
9. Ngôn ngữ của E-HSDT	E-HSDT cũng như tất cả văn bản và tài liệu liên quan đến E-HSDT được viết bằng tiếng Việt. Các tài liệu bổ trợ trong E-HSDT có thể được viết bằng ngôn ngữ khác, đồng thời kèm theo bản dịch sang tiếng Việt. Trường hợp thiếu bản dịch, Bên mời thầu có thể yêu cầu nhà thầu gửi bổ sung (nếu cần thiết).
10. Thành phần của E-HSDT	E-HSDT phải bao gồm các thành phần sau: 10.1. Đơn dự thầu được Hệ thống trích xuất theo quy định tại Mục 11 E-CDNT 10.2. Thỏa thuận liên danh theo Mẫu số 03 Chương IV (đối với nhà thầu liên danh); 10.3. Bảo đảm dự thầu theo quy định tại Mục 18 E-CDNT; 10.4. Tài liệu chứng minh tính hợp lệ của nhà thầu theo quy định tại mục 5 E-CDNT; 10.5. Tài liệu chứng minh tư cách hợp lệ của người ký HSDT phù hợp theo quy định tại mục 5 E-CDNT. 10.6. Bản kê khai năng lực, kinh nghiệm của nhà thầu theo Mục 16 E-CDNT; 10.7. Đề xuất về kỹ thuật và các tài liệu theo quy định tại Mục 15 E-CDNT; 10.8. Đề xuất phương án kỹ thuật thay thế trong E-HSDT theo quy định tại Mục 12 E-CDNT (nếu có); 10.9. Đề xuất về tài chính và các bảng biểu được ghi đầy đủ thông tin theo quy định tại Mục 13 E-CDNT; 10.10. Chi tiết E-CDNT từ 10.1-10.9 và các nội dung khác được quy định tại **E-BDL**.
11. Đơn dự thầu và các bảng biểu	Nhà thầu điền đầy đủ thông tin vào các Mẫu ở Chương IV. Nhà thầu kiểm tra thông tin trong đơn dự thầu được Hệ thống trích xuất và các bảng biểu để hoàn thành E-HSDT.
12. Đề xuất phương án kỹ thuật thay thế trong E-HSDT	12.1. Trường hợp E-HSMT quy định tại **E-BDL** về việc nhà thầu có thể đề xuất phương án kỹ thuật thay thế thì phương án kỹ thuật thay thế đó mới được xem xét. 12.2. Phương án kỹ thuật thay thế chỉ được xem xét khi phương án chính được đánh giá là đáp ứng yêu cầu và nhà thầu được xếp hạng thứ nhất. Trong trường hợp này, nhà thầu phải cung cấp tất cả các thông tin cần thiết để Bên mời thầu có thể đánh giá phương án kỹ thuật thay thế, bao gồm: thuyết minh, giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức cung cấp dịch vụ, tiến độ thực hiện, chi phí… và các thông tin liên quan khác. Việc đánh giá phương án kỹ thuật thay thế trong E-HSDT thực hiện theo quy định tại

	Mục 5 Chương III.
13. Giá dự thầu và giảm giá	13.1. Giá dự thầu là giá do nhà thầu chào trong đơn dự thầu (chưa tính giảm giá), bao gồm toàn bộ các chi phí để thực hiện gói thầu. Nhà thầu sẽ điền giá dự thầu vào đơn dự thầu trên webform của hệ thống. 13.2. Trường hợp nhà thầu có đề xuất giảm giá thì ghi tỷ lệ phần trăm giảm giá vào đơn dự thầu. Giá trị giảm giá này được hiểu là giảm đều theo tỷ lệ cho tất cả hạng mục trong các bảng giá dự thầu. Đối với loại hợp đồng theo đơn giá cố định, đơn giá điều chỉnh, giá trị giảm giá được tính trên giá dự thầu không bao gồm dự phòng. 13.3. Các hạng mục phải được chào giá riêng trong các bảng giá dự thầu. Trường hợp tại cột "đơn giá" nhà thầu ghi là "0" thì được coi là nhà thầu đã phân bổ giá của hạng mục công việc này vào hạng mục công việc khác thuộc gói thầu, nhà thầu phải có trách nhiệm thực hiện tất cả các hạng mục công việc theo yêu cầu của E-HSMT bảo đảm chất lượng, tiến độ. 13.4. Nhà thầu phải nộp E-HSDT cho toàn bộ công việc yêu cầu trong E-HSMT và ghi đơn giá dự thầu cho tất cả các công việc nêu trong cột "Danh mục dịch vụ" theo Mẫu số 11 Chương IV. 13.5. Giá dự thầu của nhà thầu phải bao gồm toàn bộ các khoản thuế, phí, lệ phí (nếu có) áp theo thuế suất, mức phí, lệ phí tại thời điểm 28 ngày trước ngày có thời điểm đóng thầu. Trường hợp nhà thầu tuyên bố giá dự thầu không bao gồm thuế, phí, lệ phí (nếu có) thì E-HSDT của nhà thầu sẽ bị loại. 13.6. Nhà thầu phải chịu trách nhiệm về giá dự thầu để thực hiện, hoàn thành các công việc theo đúng yêu cầu nêu trong E-HSMT. Trường hợp nhà thầu có đơn giá thấp khác thường, ảnh hưởng đến chất lượng gói thầu thì Bên mời thầu yêu cầu nhà thầu làm rõ về tính khả thi của đơn giá thấp khác thường đó.
14. Đồng tiền dự thầu và đồng tiền thanh toán	Đồng tiền dự thầu và đồng tiền thanh toán là VND.
15. Tài liệu chứng minh sự đáp ứng về kỹ thuật	15.1. Để chứng minh sự đáp ứng của dịch vụ so với yêu cầu của E-HSMT, nhà thầu phải cung cấp các tài liệu là một phần của E-HSDT (đính kèm file lên Hệ thống) để chứng minh rằng các dịch vụ mà mình cung cấp phù hợp với các yêu cầu và tiêu chuẩn kỹ thuật quy định tại Chương V. 15.2. Các tiêu chuẩn về cung cấp dịch vụ chỉ mang tính mô tả mà không nhằm mục đích hạn chế nhà thầu. Nhà thầu có thể đưa ra các tiêu chuẩn chất lượng dịch vụ khác với điều kiện chứng minh được với Chủ đầu tư rằng những tiêu chuẩn thay thế này tương đương hoặc cao hơn so với những tiêu chuẩn quy định tại Chương V.
16. Tài liệu chứng minh năng lực và kinh nghiệm của nhà thầu	16.1. Nhà thầu kê khai các thông tin cần thiết vào các Mẫu trong Chương IV để cung cấp thông tin về năng lực, kinh nghiệm theo yêu cầu tại Mục 2 Chương III. Trường hợp nhà thầu được mời vào đối chiếu tài liệu, nhà thầu phải chuẩn bị sẵn sàng các tài liệu để đối chiếu với thông tin nhà thầu kê khai trong E-HSDT và để Chủ đầu tư lưu trữ. 16.2. Trường hợp gói thầu đã áp dụng sơ tuyển, nếu có sự thay đổi về năng lực và kinh nghiệm của nhà thầu khi nộp E-HSDT và khi tham dự sơ tuyển thì phải cập nhật lại năng lực và kinh nghiệm của mình.

17. Thời hạn có hiệu lực của E-HSDT	17.1. E-HSDT có hiệu lực không ngắn hơn thời hạn nêu tại **E-BDL**. 17.2. Trong trường hợp cần thiết, trước khi hết thời hạn hiệu lực của E-HSDT, Bên mời thầu có thể đề nghị các nhà thầu gia hạn hiệu lực của E-HSDT, đồng thời yêu cầu nhà thầu gia hạn tương ứng thời gian có hiệu lực của bảo đảm dự thầu (bằng thời gian hiệu lực E-HSDT sau khi gia hạn cộng thêm 30 ngày). Nếu nhà thầu không chấp nhận việc gia hạn hiệu lực của E-HSDT thì E-HSDT của nhà thầu sẽ không được xem xét tiếp. Trong trường hợp này, nhà thầu không phải nộp bản gốc thư bảo lãnh cho Bên mời thầu. Nhà thầu chấp nhận đề nghị gia hạn E-HSDT không được phép thay đổi bất kỳ nội dung nào của E-HSDT, trừ việc gia hạn hiệu lực của bảo đảm dự thầu. Việc đề nghị gia hạn và chấp thuận hoặc không chấp thuận gia hạn được thực hiện trên Hệ thống.
18. Bảo đảm dự thầu	18.1. Khi tham dự thầu qua mạng, nhà thầu phải thực hiện biện pháp bảo đảm dự thầu trước thời điểm đóng thầu theo một hoặc các hình thức thư bảo lãnh do đại diện hợp pháp của tổ chức tín dụng trong nước hoặc chi nhánh ngân hàng nước ngoài được thành lập theo pháp luật Việt Nam phát hành hoặc giấy chứng nhận bảo hiểm bảo lãnh của doanh nghiệp bảo hiểm phi nhân thọ trong nước, chi nhánh doanh nghiệp bảo hiểm phi nhân thọ nước ngoài được thành lập theo pháp luật Việt Nam hoặc Đặt cọc/Chuyển khoản vào tài khoản của Vietsovpetro. Trường hợp giá trị bảo đảm dự thầu dưới 20 triệu đồng thì thực hiện theo quy định tại Mục 18.7 E-CDNT. Đối với bảo lãnh dự thầu hoặc chứng nhận bảo hiểm bảo lãnh bằng văn bản giấy hoặc Đặt cọc/Chuyển khoản vào tài khoản của Vietsovpetro nhà thầu quét (scan) thư bảo lãnh của ngân hàng hoặc giấy chứng nhận bảo hiểm bảo lãnh hoặc Thư bảo lãnh (*áp dụng trong trường hợp Đặt cọc/Chuyển khoản vào tài khoản của Vietsovpetro)* và đính kèm khi nộp E-HSDT phát hành. Trường hợp E-HSDT được gia hạn hiệu lực theo quy định tại Mục 17.2 E-CDNT thì hiệu lực của bảo đảm dự thầu cũng phải được gia hạn tương ứng. Đối với nhà thầu liên danh, các thành viên liên danh phải sử dụng cùng thể thức bảo lãnh dự thầu. Trường hợp liên danh thì phải thực hiện biện pháp bảo đảm dự thầu theo một trong hai cách sau: a) Từng thành viên trong liên danh sẽ thực hiện riêng rẽ bảo đảm dự thầu nhưng bảo đảm tổng giá trị không thấp hơn mức yêu cầu quy định tại Mục 18.2 E-CDNT; nếu bảo đảm dự thầu của một thành viên trong liên danh được xác định là không hợp lệ thì E-HSDT của liên danh đó sẽ không được xem xét, đánh giá tiếp. Nếu bất kỳ thành viên nào trong liên danh vi phạm quy định của pháp luật dẫn đến không được hoàn trả giá trị bảo đảm dự thầu theo quy định tại điểm b Mục 18.5 E-CDNT thì giá trị bảo đảm dự thầu của tất cả thành viên trong liên danh sẽ không được hoàn trả; b) Các thành viên trong liên danh thỏa thuận để một thành viên chịu trách nhiệm thực hiện biện pháp bảo đảm dự thầu cho thành viên liên danh đó và cho thành viên khác trong liên danh. Trong trường hợp này, bảo đảm dự thầu có thể bao gồm tên của liên danh hoặc tên của thành viên chịu trách nhiệm thực hiện biện pháp bảo đảm dự thầu cho các thành viên trong liên danh nhưng bảo đảm tổng giá trị không thấp hơn mức yêu cầu quy định tại Mục 18.2 E-CDNT. Nếu bất kỳ thành viên nào trong liên danh vi phạm quy định của pháp luật dẫn đến không được hoàn trả giá trị bảo đảm dự thầu theo quy định tại điểm b Mục 18.5 E-CDNT thì giá trị bảo đảm dự thầu của tất cả thành viên trong liên danh sẽ không được hoàn trả.

	18.2. Giá trị, đồng tiền và thời gian có hiệu lực của bảo đảm dự thầu được quy định cụ thể tại **E-BDL**. 18.3. Bảo đảm dự thầu được coi là không hợp lệ khi thuộc một trong các trường hợp sau đây: có giá trị thấp hơn, thời gian có hiệu lực ngắn hơn so với yêu cầu quy định tại Mục 18.2 E-CDNT, không đúng tên đơn vị thụ hưởng, không có chữ ký hợp lệ ký trước khi Chủ đầu tư phát hành E-HSMT, có kèm theo các điều kiện gây bất lợi cho Chủ đầu tư, Bên mời thầu (trong đó bao gồm việc không đáp ứng đủ các cam kết theo quy định tại Mẫu số 04A hoặc Mẫu số 04B hoặc Mẫu số 04C Chương IV). Trường hợp áp dụng thư bảo lãnh hoặc giấy chứng nhận bảo hiểm bảo lãnh thì thư bảo lãnh hoặc giấy chứng nhận bảo hiểm bảo lãnh phải được đại diện hợp pháp của tổ chức tín dụng trong nước hoặc chi nhánh ngân hàng nước ngoài được thành lập theo pháp luật Việt Nam, doanh nghiệp bảo hiểm phi nhân thọ trong nước, chi nhánh doanh nghiệp bảo hiểm phi nhân thọ nước ngoài được thành lập theo pháp luật Việt Nam ký tên, đóng dấu (nếu có). Trường hợp áp dụng Thư bảo lãnh (*Đặt cọc/Chuyển khoản vào tài khoản của Vietsovpetro)* phải được đại diện hợp pháp của nhà thầu ký tên, đóng dấu. 18.4. Nhà thầu không được lựa chọn sẽ được hoàn trả hoặc giải tỏa bảo đảm dự thầu theo thời hạn quy định **E-BDL**. Đối với nhà thầu được lựa chọn, bảo đảm dự thầu được hoàn trả hoặc giải tỏa khi hợp đồng có hiệu lực. 18.5. Các trường hợp phải nộp bản gốc thư bảo lãnh dự thầu, giấy chứng nhận bảo hiểm bảo lãnh (đối với trường hợp sử dụng bảo lãnh dự thầu bằng văn bản giấy) cho Bên mời thầu: a) Nhà thầu được mời vào thương thảo hợp đồng và đối chiếu tài liệu; b) Nhà thầu vi phạm quy định của pháp luật về đấu thầu dẫn đến không được hoàn trả giá trị bảo đảm dự thầu trong các trường hợp sau đây: - Sau thời điểm đóng thầu và trong thời gian có hiệu lực của E-HSDT, nhà thầu có văn bản rút E-HSDT hoặc từ chối thực hiện một hoặc các công việc đã đề xuất trong E-HSDT theo yêu cầu của hồ sơ mời thầu; - Nhà thầu có hành vi vi phạm quy định tại Mục 4 E-CDNT hoặc vi phạm pháp luật về đấu thầu dẫn đến phải hủy thầu theo quy định tại điểm d và điểm đ Mục 33 E-CDNT; - Nhà thầu không thực hiện biện pháp bảo đảm thực hiện hợp đồng theo quy định tại Mục 38 E-CDNT; - Nhà thầu không tiến hành hoặc từ chối thương thảo hợp đồng và đối chiếu tài liệu trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được thông báo mời thương thảo hợp đồng và đối chiếu tài liệu hoặc đã thương thảo hợp đồng và đã đối chiếu tài liệu nhưng từ chối hoặc không ký biên bản thương thảo hợp đồng và đối chiếu tài liệu, hoặc đưa ra những điều kiện khác với các nội dung trong E-HSDT hoặc rút lại các cam kết trong E-HSDT dẫn đến thương thảo Hợp đồng không thành công trừ trường hợp bất khả kháng; - Nhà thầu không tiến hành hoặc từ chối tiến hành hoàn thiện Hợp đồng trong thời hạn hai mươi (20) ngày, kể từ ngày nhận được thông báo trúng thầu của Bên mời thầu hoặc từ chối ký kết Hợp đồng trong thời hạn mười (10) ngày kể từ ngày đã hoàn thiện Hợp đồng, trừ trường hợp bất khả kháng.

	18.6. Trong vòng 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được yêu cầu của bên mời thầu, nếu nhà thầu từ chối hoặc không nộp bản gốc thư bảo lãnh dự thầu, giấy chứng nhận bảo hiểm bảo lãnh (đối với trường hợp sử dụng bảo lãnh dự thầu bằng văn bản giấy) theo yêu cầu của Bên mời thầu thì nhà thầu sẽ bị xử lý theo đúng cam kết của nhà thầu trong đơn dự thầu.
19. Thời điểm đóng thầu	19.1. Thời điểm đóng thầu là thời điểm quy định tại **E-TBMT**. 19.2. Chủ đầu tư có thể gia hạn thời điểm đóng thầu bằng cách sửa đổi E-TBMT. Khi gia hạn thời điểm đóng thầu, mọi trách nhiệm của Chủ đầu tư và nhà thầu theo thời điểm đóng thầu trước đó sẽ được thay đổi theo thời điểm đóng thầu mới được gia hạn.
20. Nộp, rút và sửa đổi E-HSDT	20.1. Nộp E-HSDT: Nhà thầu chỉ nộp một bộ E-HSDT đối với một E-TBMT khi tham gia đấu thầu qua mạng. Trường hợp liên danh, thành viên đứng đầu liên danh (theo thỏa thuận trong liên danh) nộp E-HSDT sau khi được sự chấp thuận của tất cả các thành viên trong liên danh. 20.2. Sửa đổi, nộp lại E-HSDT: Trường hợp cần sửa đổi E-HSDT đã nộp, nhà thầu phải tiến hành rút toàn bộ E-HSDT đã nộp trước đó để sửa đổi cho phù hợp. Sau khi hoàn thiện E-HSDT, nhà thầu tiến hành nộp lại E-HSDT mới. Trường hợp nhà thầu đã nộp E-HSDT trước khi Chủ đầu tư thực hiện sửa đổi E-HSMT (nếu có) thì nhà thầu phải nộp lại E-HSDT mới phù hợp với E-HSMT đã được sửa đổi. 20.3. Rút E-HSDT: nhà thầu được rút E-HSDT trước thời điểm đóng thầu và Hệ thống sẽ thông báo cho nhà thầu tình trạng rút E-HSDT (thành công hay không thành công). Hệ thống ghi lại thông tin về thời gian rút E-HSDT của nhà thầu. 20.4. Nhà thầu chỉ được rút, sửa đổi, nộp lại E-HSDT trước thời điểm đóng thầu. Sau thời điểm đóng thầu, tất cả các E-HSDT nộp thành công trên Hệ thống đều được mở thầu để đánh giá.
21. Mở thầu	21.1. Bên mời thầu phải tiến hành mở thầu và công khai biên bản mở thầu trên Hệ thống trong thời hạn không quá 02 giờ, kể từ thời điểm đóng thầu. Trường hợp không có nhà thầu nộp E-HSDT, Bên mời thầu báo cáo Chủ đầu tư xem xét gia hạn thời điểm đóng thầu hoặc tổ chức lại việc lựa chọn nhà thầu qua mạng. 21.2. Biên bản mở thầu được đăng tải công khai trên Hệ thống, bao gồm các nội dung chủ yếu sau: a) Thông tin về gói thầu: - Số E-TBMT; - Tên gói thầu; - Tên Chủ đầu tư; - Hình thức lựa chọn nhà thầu; - Loại hợp đồng; - Thời điểm hoàn thành mở thầu; - Tổng số nhà thầu tham dự. b) Thông tin về các nhà thầu tham dự: - Tên nhà thầu;

	- Giá dự thầu; - Tỷ lệ phần trăm (%) giảm giá (nếu có); - Giá dự thầu sau giảm giá (nếu có); - Giá trị và hiệu lực bảo đảm dự thầu; - Thời gian có hiệu lực của E-HSDT; - Thời gian thực hiện gói thầu; - Các thông tin liên quan khác (nếu có).
22. Bảo mật	22.1. Thông tin liên quan đến việc đánh giá E-HSDT và đề nghị trao hợp đồng phải được giữ bí mật và không được phép tiết lộ cho các nhà thầu hay bất kỳ người nào không có liên quan chính thức đến quá trình lựa chọn nhà thầu cho tới khi công khai kết quả lựa chọn nhà thầu. Trong mọi trường hợp không được tiết lộ thông tin trong E-HSDT của nhà thầu này cho nhà thầu khác, trừ thông tin được công khai trong biên bản mở thầu. 22.2. Trừ trường hợp làm rõ E-HSDT (nếu cần thiết) và thương thảo hợp đồng, đối chiếu tài liệu, nhà thầu không được phép tiếp xúc với Chủ đầu tư, Bên mời thầu về các vấn đề liên quan đến E-HSDT của mình và các vấn đề khác liên quan đến gói thầu trong suốt thời gian từ khi mở thầu cho đến khi công khai kết quả lựa chọn nhà thầu.
23. Làm rõ E-HSDT	23.1. Sau khi mở thầu, nhà thầu có trách nhiệm làm rõ E-HSDT theo yêu cầu của Bên mời thầu, kể cả về tư cách hợp lệ, năng lực, kinh nghiệm của nhà thầu. Đối với các nội dung đề xuất về kỹ thuật, tài chính nêu trong E-HSDT của nhà thầu, việc làm rõ phải bảo đảm nguyên tắc không làm thay đổi nội dung cơ bản của E-HSDT đã nộp, không thay đổi giá dự thầu. 23.2. Trong quá trình đánh giá, việc làm rõ E-HSDT giữa nhà thầu và Bên mời thầu được thực hiện trực tiếp trên Hệ thống. 23.3. Việc làm rõ E-HSDT chỉ được thực hiện giữa Bên mời thầu và nhà thầu có E-HSDT cần phải làm rõ. Đối với các nội dung làm rõ ảnh hưởng trực tiếp đến việc đánh giá tư cách hợp lệ, năng lực, kinh nghiệm và yêu cầu về kỹ thuật, tài chính, nếu quá thời hạn làm rõ mà nhà thầu không thực hiện làm rõ hoặc có thực hiện làm rõ nhưng không đáp ứng được yêu cầu làm rõ của Bên mời thầu thì Bên mời thầu sẽ đánh giá E-HSDT của nhà thầu theo E-HSDT nộp trước thời điểm đóng thầu. Bên mời thầu phải dành cho nhà thầu một khoảng thời gian hợp lý để nhà thầu thực hiện việc làm rõ E-HSDT. 23.4. Trường hợp sau khi đóng thầu, nhà thầu phát hiện hồ sơ dự thầu thiếu các tài liệu chứng minh về tư cách hợp lệ, hợp đồng tương tự, năng lực sản xuất, báo cáo tài chính, nghĩa vụ kê khai thuế và nộp thuế, tài liệu về nhân sự, thiết bị cụ thể đã đề xuất trong hồ sơ dự thầu thì được gửi tài liệu đến bên mời thầu để làm rõ về tư cách hợp lệ, năng lực và kinh nghiệm của mình trong một khoảng thời gian quy định tại BDL. Bên mời thầu có trách nhiệm tiếp nhận những tài liệu làm rõ của nhà thầu để xem xét, đánh giá; các tài liệu bổ sung, làm rõ là một phần của hồ sơ dự thầu. 23.5. Trường hợp có sự không thống nhất trong nội dung của E-HSDT hoặc có nội dung chưa rõ thì bên mời thầu yêu cầu nhà thầu làm rõ trên cơ sở tuân thủ quy định tại Mục 23.1 E-CDNT. 23.6. Trường hợp có nghi ngờ về tính xác thực của các tài liệu do nhà thầu cung cấp, Chủ đầu tư, Bên mời thầu được xác minh với các tổ chức, cá nhân

	có liên quan đến nội dung của tài liệu. 23.7. Trường hợp E-HSMT có yêu cầu về cam kết, hợp đồng nguyên tắc thuê thiết bị, cung cấp vật liệu chính, bảo hành, bảo trì, duy tu, bảo dưỡng mà E-HSDT không đính kèm các tài liệu này thì bên mời thầu yêu cầu nhà thầu làm rõ E-HSDT, bổ sung tài liệu trong một khoảng thời gian phù hợp nhưng không ít hơn 03 ngày làm việc để làm cơ sở đánh giá E-HSDT.
24. Các sai khác, đặt điều kiện và bỏ sót nội dung	Các định nghĩa sau đây sẽ được áp dụng cho quá trình đánh giá E-HSDT: 24.1. "Sai khác" là các khác biệt so với yêu cầu nêu trong E-HSMT; 24.2. "Đặt điều kiện" là việc đặt ra các điều kiện có tính hạn chế hoặc thể hiện sự không chấp nhận hoàn toàn đối với các yêu cầu nêu trong E-HSMT; 24.3. "Bỏ sót nội dung" là việc nhà thầu không cung cấp được một phần hoặc toàn bộ thông tin hay tài liệu theo yêu cầu nêu trong E-HSMT.
25. Xác định tính đáp ứng của E-HSDT	25.1. Bên mời thầu sẽ xác định tính đáp ứng của E-HSDT dựa trên nội dung của E-HSDT theo quy định tại Mục 10 E-CDNT. 25.2. E-HSDT đáp ứng cơ bản là E-HSDT đáp ứng các yêu cầu nêu trong E-HSMT mà không có các sai khác, đặt điều kiện hoặc bỏ sót nội dung cơ bản. Sai khác, đặt điều kiện hoặc bỏ sót nội dung cơ bản nghĩa là những điểm trong E-HSDT mà: a) Nếu được chấp nhận thì sẽ gây ảnh hưởng đáng kể đến phạm vi, chất lượng hay hiệu quả sử dụng của dịch vụ được quy định trong hợp đồng; gây hạn chế đáng kể và không thống nhất với E-HSMT đối với quyền hạn của Chủ đầu tư hoặc nghĩa vụ của nhà thầu trong hợp đồng; b) Nếu được sửa lại thì sẽ gây ảnh hưởng không công bằng đến vị thế cạnh tranh của nhà thầu khác có E-HSDT đáp ứng cơ bản yêu cầu nêu trong E-HSMT . 25.3. Bên mời thầu phải kiểm tra các khía cạnh kỹ thuật của E-HSDT theo quy định tại Mục 15 E-CDNT nhằm khẳng định rằng tất cả các yêu cầu nêu trong Phần 2 – Yêu cầu về kỹ thuật đã được đáp ứng và E-HSDT không có những sai khác, đặt điều kiện hoặc bỏ sót các nội dung cơ bản. 25.4. Nếu E-HSDT không đáp ứng cơ bản các yêu cầu nêu trong E-HSMT thì E-HSDT đó sẽ bị loại; không được phép sửa đổi các sai khác, đặt điều kiện hoặc bỏ sót nội dung cơ bản trong E-HSDT nhằm làm cho E-HSDT đó đáp ứng cơ bản E-HSMT.
26. Sai sót không nghiêm trọng	26.1. Với điều kiện E-HSDT đáp ứng cơ bản yêu cầu nêu trong E-HSMT thì bên mời thầu, tổ chuyên gia có thể chấp nhận các sai sót mà không phải là những sai khác, đặt điều kiện hay bỏ sót nội dung cơ bản trong E-HSDT. 26.2. Với điều kiện E-HSDT đáp ứng cơ bản yêu cầu nêu trong E-HSMT, bên mời thầu, tổ chuyên gia có thể yêu cầu nhà thầu cung cấp các thông tin hoặc tài liệu cần thiết trong thời hạn hợp lý để sửa chữa những điểm chưa phù hợp hoặc sai sót không nghiêm trọng trong E-HSDT liên quan đến các yêu cầu về tài liệu. Yêu cầu cung cấp các thông tin và các tài liệu để khắc phục các sai sót này không được liên quan đến bất kỳ yếu tố nào của giá dự thầu. E-HSDT của nhà thầu bị loại nếu không đáp ứng yêu cầu này của bên mời thầu. 26.3. Với điều kiện E-HSDT đáp ứng cơ bản yêu cầu nêu trong E-HSMT, bên mời thầu, tổ chuyên gia điều chỉnh các sai sót không nghiêm trọng và có

	thể định lượng được liên quan đến giá dự thầu; giá dự thầu sẽ được điều chỉnh để phản ánh chi phí cho các hạng mục bị thiếu hoặc chưa đáp ứng yêu cầu; việc điều chỉnh này chỉ nhằm mục đích so sánh các E-HSDT.
27. Nhà thầu phụ	27.1. Nhà thầu phụ là tổ chức, cá nhân ký kết hợp đồng với nhà thầu để thực hiện một phần công việc trong bảng giá dự thầu; không bao gồm tổ chức, cá nhân cung cấp, nguyên liệu, nhiên liệu, vật liệu, vật tư, cấu kiện bán thành phẩm, thiết bị, cho thuê thiết bị thi công. Việc nhà thầu thuê nhân công để thực hiện gói thầu không phải là sử dụng nhà thầu phụ. Nhà thầu phải kê khai Nhà thầu phụ và các hạng mục công việc dành cho Nhà thầu phụ theo Mẫu số 09A Chương IV. Trường hợp tại thời điểm tham dự thầu, chưa xác định được Nhà thầu phụ thì phải kê khai các hạng mục công việc dự kiến dành cho Nhà thầu phụ. 27.2. Nhà thầu chỉ được sử dụng nhà thầu phụ thực hiện các công việc với tổng giá trị dành cho nhà thầu phụ không vượt quá tỷ lệ phần trăm (%) trên giá dự thầu của nhà thầu theo quy định tại **E-BDL**. 27.3. Việc sử dụng nhà thầu phụ sẽ không làm thay đổi các trách nhiệm của nhà thầu. Nhà thầu phải chịu trách nhiệm về khối lượng, chất lượng, tiến độ và các trách nhiệm khác đối với phần công việc do nhà thầu phụ thực hiện. Năng lực và kinh nghiệm của nhà thầu phụ sẽ không được xem xét khi đánh giá E-HSDT của nhà thầu. Bản thân nhà thầu phải đáp ứng các tiêu chí năng lực và kinh nghiệm (không xét đến năng lực và kinh nghiệm của nhà thầu phụ). 27.4. Nhà thầu được ký kết hợp đồng với các nhà thầu phụ trong danh sách các nhà thầu phụ nêu trong E-HSDT hoặc ký với nhà thầu phụ được chủ đầu tư chấp thuận để tham gia thực hiện công việc gói thầu. 27.5. Nhà thầu chính không được sử dụng nhà thầu phụ cho công việc khác ngoài công việc đã kê khai sử dụng nhà thầu phụ nêu trong E-HSDT; việc thay thế, bổ sung nhà thầu phụ ngoài danh sách các nhà thầu phụ đã nêu trong E-HSDT chỉ được thực hiện khi có lý do xác đáng, hợp lý và được Chủ đầu tư chấp thuận; trường hợp sử dụng nhà thầu phụ cho công việc khác ngoài công việc đã kê khai sử dụng nhà thầu phụ có giá trị từ 10% trở lên (sau khi trừ phần công việc thuộc trách nhiệm của nhà thầu phụ) tính trên giá hợp đồng đã ký kết thì được coi là hành vi "chuyển nhượng thầu".
28. Ưu đãi trong lựa chọn nhà thầu: ***Không áp dụng.***	28.1. Đối tượng được hưởng ưu đãi: Nhà thầu có sử dụng số lượng lao động nữ từ 25% trở lên; số lượng lao động là thương binh, người khuyết tật từ 25% trở lên; số lượng lao động là người dân tộc thiểu số từ 25% trở lên và các nội dung ưu đãi khác theo quy định tại **E-BDL**. 28.2. Cách tính ưu đãi: Xếp hạng cao hơn cho nhà thầu thuộc đối tượng được hưởng ưu đãi trong trường hợp nhà thầu thuộc đối tượng được hưởng ưu đãi và nhà thầu không thuộc đối tượng được hưởng ưu đãi được đánh giá ngang nhau. 28.3. Trường hợp thuộc đối tượng ưu đãi thì phải đính kèm tài liệu chứng minh trong E-HSDT.
29. Đánh giá E-HSDT	29.1. Bên mời thầu áp dụng phương pháp đánh giá theo quy định tại E-BDL để đánh giá E-HSDT. 29.2. Căn cứ vào E-HSDT của các nhà thầu đã nộp trên Hệ thống và phương

	pháp đánh giá E-HSDT tại Mục 29.1 E-CDNT, Bên mời thầu chọn 01 trong 02 quy trình đánh giá E-HSDT dưới đây cho phù hợp để đánh giá E-HSDT. Bên mời thầu đánh giá trực tiếp trên cơ sở E-HSDT nhà thầu đã nộp. 29.3. Quy trình 1 (áp dụng đối với phương pháp "Giá đánh giá" và "Giá thấp nhất"): a) Bước 1: Đánh giá tính hợp lệ theo quy định tại Mục 1 Chương III: - Bên mời thầu căn cứ vào thông tin nhà thầu kê khai trên tài liệu đính kèm để đánh giá: tư cách hợp lệ trên cơ sở cam kết của nhà thầu trong E-HSDT. Trường hợp tổ chuyên gia phát hiện nhà thầu cam kết không trung thực dẫn đến làm sai lệch kết quả lựa chọn nhà thầu thì nhà thầu sẽ bị coi là có hành vi gian lận trong đấu thầu. - Tổ chuyên gia đánh giá tính hợp lệ của bảo đảm dự thầu, thỏa thuận liên danh (đối với trường hợp liên danh). - Nhà thầu được đánh giá là đạt ở tất cả nội dung về tính hợp lệ thì được chuyển sang đánh giá về năng lực, kinh nghiệm. b) Bước 2: Đánh giá về năng lực và kinh nghiệm theo quy định tại Mục 2 Chương III: - Bên mời thầu căn cứ vào thông tin nhà thầu kê khai trên tài liệu đính kèm để đánh giá: Lịch sử không hoàn thành hợp đồng, thực hiện nghĩa vụ thuế, doanh thu bình quân hằng năm trên cơ sở thông tin kê khai trong E-HSDT. - Đối với nội dung đánh giá về hợp đồng tương tự, tổ chuyên gia căn cứ vào thông tin nhà thầu kê khai trên tài liệu đính kèm để đánh giá; - Đối với các nội dung về nhân sự chủ chốt, thiết bị chủ yếu (nếu có), tổ chuyên gia đánh giá trên cơ sở thông tin kê khai của nhà thầu. - Nhà thầu được đánh giá là đạt ở các nội dung về năng lực, kinh nghiệm thì được chuyển sang đánh giá về kỹ thuật. c) Bước 3: Đánh giá về kỹ thuật theo quy định tại Mục 3 Chương III. Nhà thầu được đánh giá là đạt về kỹ thuật thì được chuyển sang đánh giá về tài chính. d) Bước 4: Đánh giá về tài chính theo quy định tại Mục 4 Chương III. đ) Bước 5: Sau khi đánh giá về tài chính, Bên mời thầu lập danh sách xếp hạng nhà thầu. Việc xếp hạng nhà thầu thực hiện theo quy định tại E-BDL. Trường hợp chỉ có một nhà thầu vượt qua bước đánh giá về tài chính thì không cần phải xếp hạng nhà thầu. e) Nhà thầu xếp hạng thứ nhất được mời vào đối chiếu tài liệu và thương thảo hợp đồng theo quy định tại Mục 30 E-CDNT. Nhà thầu được mời vào đối chiếu tài liệu và thương thảo hợp đồng không đáp ứng quy định của E-HSMT thì mời nhà thầu xếp hạng tiếp theo vào đối chiếu và thương thảo hợp đồng. 29.4. Quy trình 2 (chỉ áp dụng đối với phương pháp "giá thấp nhất" và các nhà thầu, E-HSDT đều không có bất kỳ ưu đãi nào): a) Bước 1: Xếp hạng nhà thầu căn cứ vào giá dự thầu, nhà thầu có giá dự thầu thấp nhất được xếp hạng thứ nhất. Bên mời thầu tiến hành đánh giá E-HSDT của nhà thầu có giá dự thầu thấp nhất căn cứ vào biên bản mở thầu trên Hệ thống. Trường hợp có nhiều nhà thầu có giá dự thầu thấp nhất bằng nhau thì tiến hành đánh giá tất cả các nhà thầu này. b) Bước 2: Đánh giá tính hợp lệ theo quy định tại điểm a Mục 29.3 E-CDNT. c) Bước 3: Đánh giá về năng lực và kinh nghiệm theo quy định tại điểm b

	Mục 29.3 E-CDNT. d) Bước 4: Đánh giá về kỹ thuật theo quy định tại điểm c Mục 29.3 E-CDNT. đ) Bước 5: Nhà thầu đáp ứng về mặt kỹ thuật sẽ được mời vào đối chiếu tài liệu và thương thảo hợp đồng. Trường hợp E-HSDT của nhà thầu xếp hạng thứ nhất không đáp ứng thì thực hiện các bước đánh giá nêu trên đối với nhà thầu xếp hạng tiếp theo. 29. 5. Nguyên tắc đánh giá E-HSDT: a) Bên mời thầu đánh giá trực tiếp trên cơ sở E-HSDT nhà thầu đã nộp. Trường hợp các thông tin mà nhà thầu cam kết, kê khai trong E-HSDT không trung thực dẫn đến làm sai lệch kết quả đánh giá E-HSDT của nhà thầu thì nhà thầu sẽ bị coi là có hành vi gian lận; b) Trường hợp nhân sự chủ chốt, thiết bị chủ yếu (nếu có) mà nhà thầu đề xuất trong E-HSDT không đáp ứng yêu cầu, Bên mời thầu cho phép nhà thầu bổ sung, thay thế. Nhà thầu chỉ được phép bổ sung, thay thế một lần đối với từng vị trí nhân sự, thiết bị trong một khoảng thời gian phù hợp nhưng không ít hơn 03 ngày làm việc. Trường hợp nhà thầu không có nhân sự, thiết bị thay thế đáp ứng yêu cầu của E-HSMT thì nhà thầu bị loại. Trong mọi trường hợp, nếu nhà thầu kê khai nhân sự, thiết bị không trung thực thì nhà thầu không được thay thế nhân sự, thiết bị khác, E-HSDT của nhà thầu bị loại và nhà thầu sẽ bị coi là gian lận theo quy định tại Mục 4 E-CDNT và bị xử lý theo quy định; c) Đối với các nội dung ngoài các nội dung nêu tại các điểm a và b Mục này, trường hợp có sự không thống nhất giữa thông tin kê khai trên webform và file đính kèm thì thông tin theo file đính kèm là cơ sở để xem xét, đánh giá; d) Nhà thầu được mời vào đối chiếu tài liệu phải chuẩn bị các tài liệu để đối chiếu, chứng minh các thông tin mà nhà thầu kê khai trong E-HSDT.
30. Đối chiếu tài liệu	30.1. Nhà thầu xếp thứ nhất được mời vào đối chiếu tài liệu. Nhà thầu phải nộp một bộ tài liệu chứng minh tính hợp lệ, năng lực và kinh nghiệm cho bên mời thầu để đối chiếu với thông tin nhà thầu kê khai trong E-HSDT, bao gồm: a) Bản gốc bảo đảm dự thầu (đối với trường hợp sử dụng thư bảo lãnh hoặc giấy chứng nhận bảo hiểm bảo lãnh bằng văn bản giấy) hoặc tiền mặt theo quy định tại Mục 18.7 E-CDNT; b) Các tài liệu chứng minh về hợp đồng tương tự mà nhà thầu kê khai, đính kèm trong E-HSDT (hợp đồng, biên bản nghiệm thu, thanh lý, thông tin về hóa đơn theo quy định của pháp luật…); c) Tài liệu chứng minh khả năng huy động nhân sự, thiết bị, bằng cấp, chứng chỉ của nhân sự mà nhà thầu kê khai trong E-HSDT; d) Tài liệu khác (nếu có). 30.2. Nhà thầu có tài liệu đối chiếu phù hợp sẽ được xét duyệt trúng thầu. Đối với số liệu về thuế, doanh thu từ năm 2021 trở đi do nhà thầu tự cập nhật không phù hợp với số liệu trên Hệ thống thuế điện tử dẫn đến làm sai lệch kết quả lựa chọn nhà thầu thì nhà thầu bị loại và bị coi là có hành vi gian lận quy định tại điểm b Mục 4.4 E-CDNT.
31. Thương thảo hợp đồng	31.1. Việc thương thảo hợp đồng thực hiện theo quy định tại **E-BDL**; 31.2. Trường hợp áp dụng thương thảo hợp đồng phải dựa trên các cơ sở

	sau đây: a) Báo cáo đánh giá E-HSDT; b) E-HSDT và các tài liệu làm rõ E-HSDT (nếu có) của nhà thầu; c) E-HSMT bao gồm điều kiện chung, điều kiện cụ thể của hợp đồng và các tài liệu làm rõ, sửa đổi E-HSMT (nếu có). 31.3. Nguyên tắc thương thảo hợp đồng: a) Không tiến hành thương thảo đối với các nội dung mà nhà thầu đã chào thầu theo đúng yêu cầu của E-HSMT; b) Việc thương thảo hợp đồng không được làm thay đổi đơn giá dự thầu của nhà thầu; 31.4. Nội dung thương thảo hợp đồng: a) Thương thảo về những nội dung chưa đủ chi tiết, chưa rõ hoặc chưa phù hợp, chưa thống nhất giữa E-HSMT và E-HSDT, giữa các nội dung khác nhau trong E-HSDT có thể dẫn đến các phát sinh, tranh chấp hoặc ảnh hưởng đến trách nhiệm của các bên trong quá trình thực hiện hợp đồng; b) Thương thảo về các vấn đề phát sinh trong quá trình lựa chọn nhà thầu (nếu có) nhằm mục tiêu hoàn thiện các nội dung chi tiết của gói thầu; c) Thương thảo về các sai sót không nghiêm trọng quy định tại Mục 29 E-CDNT; d) Trong quá trình thương thảo, nhà thầu không được thay đổi nhân sự chủ chốt (nhân sự đã đề xuất trong E-HSDT hoặc nhân sự đã được thay thế trước khi thương thảo hợp đồng), trừ trường hợp do thời gian đánh giá E-HSDT kéo dài hơn so với quy định hoặc vì lý do bất khả kháng mà các vị trí nhân sự chủ chốt do nhà thầu đã đề xuất không thể tham gia thực hiện hợp đồng. Trong trường hợp đó, nhà thầu được quyền thay đổi nhân sự khác nhưng phải bảo đảm nhân sự dự kiến thay thế có trình độ, kinh nghiệm, năng lực tương đương hoặc cao hơn với nhân sự đã đề xuất và nhà thầu không được thay đổi giá dự thầu. đ) Thương thảo về các nội dung cần thiết khác. 31.5. Trong quá trình thương thảo hợp đồng, các bên tham gia thương thảo tiến hành hoàn thiện dự thảo văn bản hợp đồng; E-ĐKCT của hợp đồng, phụ lục hợp đồng gồm danh mục chi tiết về phạm vi công việc, biểu giá, tiến độ thực hiện (nếu có). 31.6. Trong quá trình thương thảo hợp đồng, các bên tham gia thương thảo tiến hành hoàn thiện dự thảo văn bản hợp đồng; E-ĐKCT của hợp đồng, phụ lục hợp đồng gồm danh mục chi tiết về phạm vi cung cấp, bảng giá, tiến độ thực hiện. 31.7. Trường hợp thương thảo không thành công, Bên mời thầu báo cáo Chủ đầu tư xem xét, quyết định mời nhà thầu xếp hạng tiếp theo vào thương thảo; trường hợp thương thảo với các nhà thầu xếp hạng tiếp theo không thành công thì Bên mời thầu báo cáo Chủ đầu tư xem xét, quyết định hủy thầu theo quy định tại điểm a Mục 33.1 E-CDNT. 31.8. Trường hợp vì lý do khách quan, bất khả kháng dẫn đến nhà thầu không thể thương thảo hợp đồng trực tiếp với bên mời thầu, bên mời thầu có thể xem xét, thương thảo qua mạng.
32. Điều kiện xét	Nhà thầu được xem xét, đề nghị trúng thầu khi đáp ứng đủ các điều kiện

duyệt trúng thầu	sau đây: 32.1. Có E-HSDT hợp lệ theo quy định tại Mục 1 Chương III; 32.2. Có năng lực và kinh nghiệm đáp ứng yêu cầu theo quy định tại Mục 2 Chương III; 32.3. Có đề xuất về kỹ thuật đáp ứng yêu cầu theo quy định tại Mục 3 Chương III; 32.4. Có sai lệch thiếu không quá 10% giá dự thầu; 32.5. Đáp ứng điều kiện theo quy định tại **E-BDL**; 32.6. Có giá đề nghị trúng thầu (đã bao gồm thuế, phí, lệ phí (nếu có)) không vượt giá gói thầu được phê duyệt. Trường hợp dự toán của gói thầu được phê duyệt thấp hơn hoặc cao hơn giá gói thầu được phê duyệt thì dự toán này sẽ thay thế giá gói thầu để làm cơ sở xét duyệt trúng thầu.
33. Hủy thầu	33.1. Các trường hợp hủy thầu bao gồm: a) Tất cả E-HSDT không đáp ứng được các yêu cầu của E-HSMT; b) Thay đổi mục tiêu, phạm vi mua sắm làm thay đổi khối lượng công việc, tiêu chí đánh giá đã ghi trong E-HSMT theo quyết định của Chủ đầu tư. c) E-HSMT không tuân thủ các quy định của pháp luật về đấu thầu hoặc quy định khác của pháp luật có liên quan dẫn đến nhà thầu được lựa chọn không đáp ứng yêu cầu để thực hiện gói thầu; d) Nhà thầu trúng thầu thực hiện hành vi bị cấm quy định tại mục 4 Hành vi bị cấm – Chương I Chỉ dẫn nhà thầu;; đ) Tổ chức, cá nhân khác ngoài nhà thầu trúng thầu thực hiện hành vi bị cấm quy định tại mục 4 Hành vi bị cấm – Chương I Chỉ dẫn nhà thầu dẫn đến sai lệch kết quả lựa chọn nhà thầu. 33.2. Tổ chức, cá nhân vi phạm quy định pháp luật về đấu thầu dẫn đến hủy thầu theo quy định tại các điểm c, d và đ Mục 33.1 E-CDNT phải đền bù chi phí cho các bên liên quan và bị xử lý theo quy định của pháp luật. 33.3. Trường hợp hủy thầu theo quy định tại Mục 33.1 E-CDNT, trong thời hạn 05 ngày làm việc, Chủ đầu tư, Bên mời thầu phải hoàn trả hoặc giải toả bảo đảm dự thầu cho nhà thầu đã nộp bản gốc bảo đảm dự thầu, trừ trường hợp nhà thầu vi phạm quy định tại điểm d và điểm đ Mục 33.1 E-CDNT.
34. Thông báo kết quả lựa chọn nhà thầu	34.1. Chủ đầu tư đăng tải thông báo kết quả lựa chọn nhà thầu trên Hệ thống kèm theo báo cáo đánh giá E-HSDT trong 05 ngày làm việc, kể từ ngày phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu. Nội dung thông báo kết quả lựa chọn nhà thầu như sau: a) Thông tin về gói thầu: - Số E-TBMT; - Tên gói thầu; - Giá gói thầu hoặc dự toán được duyệt (nếu có); - Tên Chủ đầu tư; - Hình thức lựa chọn nhà thầu; - Loại hợp đồng; - Thời gian thực hiện gói thầu;

	b) Thông tin về nhà thầu trúng thầu: - Mã số thuế; - Tên nhà thầu; - Giá dự thầu; - Giá dự thầu sau giảm giá (nếu có); - Điểm kỹ thuật (nếu có); - Giá đánh giá (nếu có); - Giá trúng thầu; - Thời gian thực hiện gói thầu; - Thời gian thực hiện hợp đồng. c) Danh sách nhà thầu không được lựa chọn và tóm tắt về lý do không được lựa chọn của từng nhà thầu. 34.2. Trường hợp hủy thầu theo quy định tại điểm a Mục 33.1 E-CDNT, trong thông báo kết quả lựa chọn nhà thầu và trên Hệ thống phải nêu rõ lý do hủy thầu.
35. Thay đổi khối lượng dịch vụ	35.1. Vào thời điểm trao hợp đồng, Bên mời thầu có quyền tăng hoặc giảm khối lượng dịch vụ nêu trong Chương IV với điều kiện sự thay đổi đó không vượt quá tỷ lệ quy định **tại E-BDL** và không có bất kỳ thay đổi nào về đơn giá hay các điều kiện, điều khoản khác của E-HSDT và E-HSMT. Tỷ lệ tăng, giảm khối lượng không vượt quá 10%. 35.2. Tùy chọn mua thêm: Trước khi hợp đồng hết hiệu lực, Chủ đầu tư có quyền mua bổ sung khối lượng dịch vụ của gói thầu ngoài khối lượng nêu trong Chương IV với điều kiện không vượt quá tỷ lệ quy định tại **E-BDL** và đáp ứng quy định tại khoản 8 Điều 39 Luật Đấu thầu.
36. Thông báo chấp thuận E-HSDT và trao hợp đồng	Sau khi Chủ đầu tư đăng tải thông báo kết quả lựa chọn nhà thầu, Bên mời thầu gửi thông báo chấp thuận E-HSDT và trao hợp đồng thông qua Hệ thống, bao gồm cả yêu cầu về biện pháp bảo đảm thực hiện hợp đồng, thời gian hoàn thiện, ký kết hợp đồng theo mẫu quy định tại Phần 3 cho nhà thầu trúng thầu. Thông báo chấp thuận E-HSDT và thông báo trao hợp đồng là một phần của hồ sơ hợp đồng. Trường hợp nhà thầu trúng thầu không hoàn thiện, ký kết hợp đồng hoặc không nộp bảo đảm thực hiện hợp đồng theo thời hạn nêu trong thông báo chấp thuận E-HSDT và trao hợp đồng thì nhà thầu sẽ bị loại và không được hoàn trả giá trị bảo đảm dự thầu theo quy định tại Mục 18.5 E-CDNT. Thời hạn nêu trong thông báo chấp thuận E-HSDT được tính kể từ ngày Bên mời thầu gửi thông báo chấp thuận này cho nhà thầu trúng thầu trên Hệ thống.
37. Điều kiện ký kết hợp đồng	37.1. Tại thời điểm ký kết hợp đồng, E-HSDT của nhà thầu được lựa chọn còn hiệu lực. 37.2. Tại thời điểm ký kết hợp đồng, nhà thầu được lựa chọn phải bảo đảm đáp ứng yêu cầu về năng lực kỹ thuật, tài chính để thực hiện gói thầu theo yêu cầu của E-HSMT. Trường hợp thực tế nhà thầu không còn đáp ứng cơ bản yêu cầu về năng lực, kinh nghiệm theo quy định nêu trong E-HSMT thì Chủ đầu tư sẽ từ chối ký kết hợp đồng với nhà thầu. Chủ đầu tư sẽ hủy quyết định phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu, thông báo chấp thuận E-

	HSDT và trao hợp đồng trước đó và mời nhà thầu xếp hạng tiếp theo vào đối chiếu tài liệu và thương thảo hợp đồng. 37.3. Chủ đầu tư phải bảo đảm các điều kiện về vốn tạm ứng, vốn thanh toán và các điều kiện cần thiết khác để triển khai thực hiện gói thầu theo đúng tiến độ.
38. Bảo đảm thực hiện hợp đồng	38.1. Trước khi ký kết hợp đồng hoặc trước thời điểm hợp đồng có hiệu lực, nhà thầu trúng thầu phải thực hiện biện pháp bảo đảm thực hiện hợp đồng theo quy định tại Phần 3. Trường hợp áp dụng bảo lãnh thực hiện hợp đồng phải sử dụng mẫu tại Phần 3 hoặc một mẫu khác được Chủ đầu tư chấp thuận. 38.2. Nhà thầu không được hoàn trả bảo đảm thực hiện hợp đồng trong trường hợp sau đây: a) Từ chối thực hiện hợp đồng khi hợp đồng có hiệu lực; b) Vi phạm thỏa thuận trong hợp đồng; c) Thực hiện hợp đồng chậm tiến độ do lỗi của mình nhưng từ chối gia hạn hiệu lực của bảo đảm thực hiện hợp đồng.
39. Giải quyết kiến nghị trong đấu thầu	39.1. Khi thấy quyền và lợi ích hợp pháp bị ảnh hưởng, nhà thầu, cơ quan, tổ chức được kiến nghị người có thẩm quyền, chủ đầu tư xem xét lại các vấn đề trong quá trình lựa chọn nhà thầu, kết quả lựa chọn nhà thầu theo quy định của Bên mời thầu. 39.2. Trường hợp kiến nghị lên Chủ đầu tư, nhà thầu, cơ quan, tổ chức gửi kiến nghị trực tiếp trên Hệ thống. Trường hợp kiến nghị lên Người có thẩm quyền, nhà thầu gửi kiến nghị theo địa chỉ quy định tại **E-BDL.**
40. Giám sát quá trình lựa chọn nhà thầu	Khi phát hiện hành vi, nội dung không phù hợp quy định của pháp luật đấu thầu, nhà thầu có trách nhiệm thông báo cho tổ chức, cá nhân thực hiện nhiệm vụ giám sát theo quy định tại **E-BDL**.

Chương II. BẢNG DỮ LIỆU ĐẤU THẦU

E-CDNT 1.1	Tên Chủ đầu tư: **LIÊN DOANH VIỆT-NGA VIETSOVPETRO - HỢP ĐỒNG CHIA SẢN PHẨM DẦU KHÍ LÔ 16-1/15** **(MST: 3502313139 – STK: 008 100 125 5892 tại Vietcombank-CN Vũng Tàu)**
E-CDNT 1.2	Tên gói thầu: **Thuê búa khoan thủy lực cho giếng khoan thăm dò – thẩm lượng thứ 5 Lô 16-1/15** Tên dự án/dự toán mua sắm là: **Lô 16-1/15**
E-CDNT 3	Nguồn vốn (hoặc phương thức thu xếp vốn): **Lô 16-1/15**
E-CDNT 5.1 (c)	Bảo đảm cạnh tranh trong đấu thầu theo quy định như sau: - Nhà thầu tham dự thầu không có cổ phần hoặc vốn góp trên 30% với **LIÊN DOANH VIỆT-NGA VIETSOVPETRO - HỢP ĐỒNG CHIA SẢN PHẨM DẦU KHÍ LÔ 16-1/15**, trừ trường hợp nhà thầu là công ty thành viên, công ty con của tập đoàn, tổng công ty nhà nước có ngành, nghề sản xuất, kinh doanh chính phù hợp với tính chất gói thầu của tập đoàn, tổng công ty nhà nước đó. - Nhà thầu tham dự thầu không có cổ phần hoặc vốn góp với các nhà thầu tư vấn; không cùng có cổ phần hoặc vốn góp trên 20% của một tổ chức, cá nhân khác với từng bên, cụ thể như sau: + Tư vấn lập, thẩm tra thiết kế kỹ thuật, thiết kế bản vẽ thi công, dự toán, thiết kế kỹ thuật tổng thể: *Không áp dụng*; + Tư vấn thẩm định giá: *Không áp dụng*; + Tư vấn giám sát thực hiện hợp đồng, kiểm định: *Không áp dụng*; + Tư vấn lập, thẩm định HSMT: *Không áp dụng*; + Tư vấn đánh giá HSDT: *Không áp dụng;* + Tư vấn thẩm định kết quả lựa chọn nhà thầu: *Không áp dụng*; + Tư vấn quản lý dự án, quản lý hợp đồng, tư vấn khác mà các dịch vụ tư vấn này có phần công việc liên quan trực tiếp tới gói thầu: *Không áp dụng*; Nhà thầu tham dự thầu không cùng thuộc một cơ quan hoặc tổ chức trực tiếp quản lý với nhà thầu tư vấn (đã nêu trên)*. - Đơn vị sự nghiệp công lập và chủ đầu tư, bên mời thầu có cùng một cơ quan trực tiếp quản lý, góp vốn khi tham dự thầu các gói thầu của nhau không phải đáp ứng quy định độc lập về pháp lý và độc lập về tài chính giữa nhà thầu với chủ đầu tư, bên mời thầu. - Đơn vị sự nghiệp công lập và doanh nghiệp có cùng một cơ quan trực tiếp quản lý, góp vốn khi tham dự thầu các gói thầu của nhau không phải đáp ứng quy định độc lập về pháp lý và độc lập về tài chính giữa nhà thầu với chủ đầu tư, bên mời thầu. Tỷ lệ cổ phần, vốn góp giữa các bên được xác định tại thời điểm đóng thầu và theo tỷ lệ ghi trong giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, quyết định thành lập, các giấy tờ khác có giá trị tương đương.

E-CDNT 7.1	Việc sửa đổi E-HSMT được thực hiện trong thời gian tối thiểu: **05 ngày làm việc** trước ngày có thời điểm đóng thầu.
E-CDNT 7.2	Nhà thầu phải gửi đề nghị làm rõ E-HSMT đến Bên mời thầu trong khoảng thời gian tối thiểu **05 ngày làm việc** trước ngày có thời điểm đóng thầu. Bên mời thầu thực hiện làm rõ E-HSMT trên Hệ thống nhưng không muộn hơn **03 ngày làm việc** trước ngày có thời điểm đóng thầu.
E-CDNT 7.5	Hội nghị tiền đấu thầu: **Không**
E-CDNT 8	Chi phí nộp E-HSDT: **Theo quy định hiện hành của Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia**
E-CDNT 10	**Nhà thầu phải nộp cùng với E-HSDT các tài liệu sau đây:** - Đơn dự thầu (trích xuất từ hệ thống mạng đấu thầu). - Bảo đảm dự thầu: Thư bảo lãnh của tổ chức tín dụng hoặc Giấy chứng nhận bảo hiểm bảo lãnh hoặc Đặt cọc/Chuyển khoản vào tài khoản của Vietsovpetro (chi tiết tại Mục 18 E-CDNT). - Toàn bộ hồ sơ pháp lý: Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, quyết định thành lập hoặc tài liệu có giá trị tương đương do cơ quan có thẩm quyền của nước mà nhà thầu đang hoạt động cấp *(yêu cầu bản sao được chứng thực hợp lệ của văn phòng công chứng hợp pháp tại Việt Nam);* - Thỏa thuận liên danh theo mẫu (nếu có); - Tài liệu chứng minh tư cách hợp lệ của nhà thầu theo quy định; Tài liệu chứng minh tư cách hợp lệ của người ký đơn dự thầu theo quy định *(bao gồm tất cả các thành viên liên danh nếu có)*; Cơ cấu tổ chức của nhà thầu … - Tài liệu chứng minh năng lực và kinh nghiệm của nhà thầu theo quy định: các Báo cáo tài chính **05 năm gần nhất**, Hợp đồng tương tự và các Biên bản nghiệm thu hoàn thành, Bảng xác nhận khối lượng hoàn thành, Biên bản thanh quyết toán hợp đồng, Hóa đơn GTGT … - Toàn bộ phần Hồ sơ đề xuất kỹ thuật: Cơ cấu tổ chức và kinh nghiệm của nhà thầu; Danh sách chuyên gia, Lý lịch chuyên gia, tất cả các bằng cấp chứng chỉ cần thiết có liên quan, Giải pháp và phương pháp luận tổng quát, Kế hoạch thực hiện chi tiết, Tiến độ thực hiện công việc, Catalog hàng hóa, dịch vụ … - Toàn bộ phần Giá dự thầu bao gồm: bảng tổng hợp và các bảng chi tiết chào giá theo mẫu quy định. - Các tài liệu có liên quan khác (nếu có) để cấu thành 01 E-HSDT hoàn chỉnh. **Tất cả các tài liệu nộp kèm nêu trên phải được Nhà thầu scan theo định dạng ".pdf", upload và nộp cùng E-HSDT tại phần đính kèm trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia.**
E-CDNT 12.1	Nhà thầu **được phép** nộp đề xuất phương án kỹ thuật thay thế.
E-CDNT 17.1	Thời hạn hiệu lực của E-HSDT là: ≥ **90 ngày**, kể từ ngày có thời điểm đóng thầu.

E-CDNT 18.1	Thể thức bảo lãnh dự thầu: Bằng văn bản giấy.
E-CDNT 18.2	Nội dung bảo đảm dự thầu: - Giá trị bảo đảm dự thầu: **20.500.000 VNĐ** - Thời gian có hiệu lực của bảo đảm dự thầu: **120 ngày, kể từ ngày có thời điểm đóng thầu.** - Số tài khoản của Vietsovpetro trong trường hợp thực hiện bảo đảm dự thầu theo hình thức đặt cọc/chuyển khoản: Số tài khoản: **008 100 125 5892 tại Vietcombank-CN Vũng Tàu** Tên người thụ hưởng: **LIÊN DOANH VIỆT-NGA VIETSOVPETRO - HỢP ĐỒNG CHIA SẢN PHẨM DẦU KHÍ LÔ 16-1/15**
E-CDNT 18.4	Thời gian hoàn trả hoặc giải tỏa bảo đảm dự thầu đối với nhà thầu không được lựa chọn: **14 ngày**, kể từ ngày kết quả lựa chọn nhà thầu được phê duyệt.
E-CDNT 23.4	Nhà thầu được tự gửi tài liệu đến bên mời thầu để làm rõ về tư cách hợp lệ, năng lực và kinh nghiệm của mình trong vòng **02 ngày làm việc**, kể từ ngày có thời điểm đóng thầu.
E-CDNT 27.2	Giá trị tối đa dành cho nhà thầu phụ: Không áp dụng
E-CNDT 28.1	Các nội dung ưu đãi khác (nếu có): Không áp dụng.
E-CDNT 29.1	Phương pháp đánh giá E-HSDT là: - Đánh giá tính hợp lệ: Đạt/Không đạt. - Đánh giá về năng lực và kinh nghiệm: Đạt/Không đạt. - Đánh giá về kỹ thuật: Chấm điểm - Đánh giá về tài chính: Giá thấp nhất.
E-CDNT 29.3 (đ)	Xếp hạng nhà thầu: **Nhà thầu có giá dự thầu sau khi trừ đi giá trị giảm giá (nếu có) thấp nhất được xếp hạng thứ nhất**
E-CDNT 31.1	Thương thảo hợp đồng: **Áp dụng**
E-CDNT 32.5	- Nhà thầu có giá dự thầu sau khi trừ đi giá trị giảm giá (nếu có) thấp nhất
E-CDNT 35.1	Tỷ lệ tăng khối lượng tối đa là: Không áp dụng; Tỷ lệ giảm khối lượng tối đa là: Không áp dụng.
E-CDNT 35.2	- Tùy chọn mua thêm: Không áp dụng; - Tỷ lệ tùy chọn mua thêm tối đa là: Không áp dụng.
E-CDNT 39.2	- Người có thẩm quyền: **Ông Vũ Mai Khanh – Tổng giám đốc Vietsovpetro** + Địa chỉ: **105 Lê Lợi, Phường Vũng Tàu, Tp. HCM** + E-mail: **khanhvm.pt@vietsov.com.vn**

E-CDNT 40	Địa chỉ của tổ chức, cá nhân thực hiện nhiệm vụ giám sát: **Ông Vũ Mai Khanh – Tổng giám đốc Vietsovpetro** **105 Lê Lợi, Phường Vũng Tàu, Tp. HCM** **Fax: 84-254-3839857**

Chương III. TIÊU CHUẨN ĐÁNH GIÁ E-HSDT

Mục 1. Đánh giá tính hợp lệ của E-HSDT

E-HSDT của nhà thầu được đánh giá là hợp lệ khi đáp ứng đầy đủ các nội dung sau đây:

1. Giá dự thầu ghi trong đơn dự thầu (đã mặc định trong đơn dự thầu xuất từ hệ thống) phải phù hợp với tổng giá dự thầu ghi trong bảng tổng hợp giá dự thầu, không đề xuất các giá dự thầu khác nhau hoặc có kèm theo điều kiện gây bất lợi cho Chủ đầu tư, Bên mời thầu.

2. Không có tên trong hai hoặc nhiều HSDT với tư cách là nhà thầu chính (nhà thầu độc lập hoặc thành viên trong liên danh) đối với cùng một gói thầu. Trường hợp gói thầu chia thành nhiều phần độc lập thì nhà thầu không có tên trong hai hoặc nhiều HSDT với tư cách là nhà thầu chính đối với phần mà nhà thầu tham dự thầu

3. Có bảo đảm dự thầu không vi phạm một trong các trường hợp quy định tại Mục 18.3 E-CDNT. Thư bảo lãnh phải được đại diện hợp pháp của tổ chức tín dụng trong nước hoặc chi nhánh ngân hàng nước ngoài được thành lập theo pháp luật Việt Nam hoặc giấy chứng nhận bảo hiểm bảo lãnh phải được đại diện hợp pháp của doanh nghiệp bảo hiểm phi nhân thọ trong nước, chi nhánh doanh nghiệp bảo hiểm phi nhân thọ nước ngoài được thành lập theo pháp luật Việt Nam ký tên, đóng dấu (nếu có) với giá trị bảo lãnh, thời hạn có hiệu lực và đơn vị thụ hưởng theo yêu cầu của E-HSMT hoặc Thư bảo lãnh (*áp dụng trong trường hợp Đặt cọc/Chuyển khoản vào tài khoản của Vietsovpetro)* phải được đại diện hợp pháp của nhà thầu ký tên, đóng dấu.

Thư bảo lãnh hoặc giấy chứng nhận bảo hiểm bảo lãnh hoặc Thư bảo lãnh (*áp dụng trong trường hợp Đặt cọc/Chuyển khoản vào tài khoản của Vietsovpetro)* không được ký trước khi Chủ đầu tư phát hành E-HSMT; không được kèm theo các điều kiện gây bất lợi cho Chủ đầu tư, Bên mời thầu (trong đó bao gồm việc không đáp ứng đủ các cam kết theo quy định tại Mẫu số 4A, Mẫu số 4B, Mẫu số 4C Chương IV). Đối với nhà thầu liên danh, các thành viên liên danh phải sử dụng cùng thể thức bảo lãnh dự thầu.

4. Trường hợp nhà thầu liên danh thì thỏa thuận liên danh phải được đại diện hợp pháp của từng thành viên liên danh ký tên, đóng dấu (nếu có) (Trường hợp đại diện theo pháp luật của nhà thầu ủy quyền cho cấp dưới ký thỏa thuận liên danh thì phải gửi kèm theo Giấy ủy quyền) và phải nêu rõ nội dung công việc cụ thể và ước tính giá trị tương ứng mà từng thành viên trong liên danh sẽ thực hiện theo Mẫu số 03 Chương IV. Việc phân chia công việc trong liên danh phải căn cứ các hạng mục nêu trong bảng giá dự thầu theo Mẫu số 11 Chương IV hoặc theo các công việc thuộc quá trình sản xuất hạng mục trong bảng giá dự thầu, không được phân chia các công việc không thuộc các hạng mục này.

5. Nhà thầu bảo đảm tư cách hợp lệ theo quy định tại Mục 5 E-CDNT.

Nhà thầu có E-HSDT hợp lệ được xem xét, đánh giá trong bước tiếp theo.

Mục 2. Tiêu chuẩn đánh giá về năng lực và kinh nghiệm

2.1. Tiêu chuẩn đánh giá về năng lực và kinh nghiệm

Tiêu chuẩn đánh giá năng lực và kinh nghiệm thực hiện theo Bảng số 01 Chương này và được scan đính kèm trên Hệ thống, Nhà thầu được đánh giá là đạt về năng lực và kinh nghiệm khi đáp ứng tất cả các tiêu chuẩn đánh giá. Năng lực và kinh nghiệm của nhà thầu phụ sẽ không được xem xét khi đánh giá E-HSDT của nhà thầu. Bản thân nhà thầu phải đáp ứng

các tiêu chí đánh giá về năng lực và kinh nghiệm.

Không đưa ra yêu cầu nhà thầu đã từng thực hiện một hoặc nhiều hợp đồng với Chủ đầu tư trên một địa bàn cụ thể hoặc nhà thầu phải có kinh nghiệm cung cấp dịch vụ trên một địa bàn cụ thể như là tiêu chí để loại bỏ nhà thầu.

Trường hợp đồng tiền nêu trong các hợp đồng tương tự hoặc xác nhận thanh toán của Chủ đầu tư đối với những hợp đồng cung cấp dịch vụ phi tư vấn đã thực hiện hoặc tờ khai nộp thuế hoặc các tài liệu liên quan chứng minh năng lực, kinh nghiệm của nhà thầu không phải VND thì khi lập E-HSDT, nhà thầu phải quy đổi về VND nêu tại E-HSMT để làm cơ sở đánh giá E-HSDT. Việc quy đổi được áp dụng tỷ giá bán ra của ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam Vietcombank tại ngày ký hợp đồng tương tự đó.

Trường hợp nhà thầu tham dự thầu là công ty mẹ (ví dụ như Tổng công ty) có huy động công ty con thực hiện một phần công việc của gói thầu thì nhà thầu phải kê khai cụ thể phần công việc dành cho các công ty con theo Mẫu số 09B Chương IV. Việc đánh giá kinh nghiệm thực hiện hợp đồng tương tự căn cứ vào giá trị, khối lượng công việc do công ty mẹ, công ty con đảm nhiệm trong gói thầu.

Bảng số 01 (Scan đính kèm trên Hệ thống)

BẢNG TIÊU CHUẨN ĐÁNH GIÁ VỀ NĂNG LỰC VÀ KINH NGHIỆM

Các tiêu chí năng lực và kinh nghiệm			Các yêu cầu cần tuân thủ			Tài liệu cần nộp
TT	Mô tả	Yêu cầu	Nhà thầu độc lập	Nhà thầu liên danh		
				Tổng các thành viên liên danh	Từng thành viên liên danh	
1	**Lịch sử không hoàn thành hợp đồng**	Từ ngày 01 tháng 01 năm 2022 đến thời điểm đóng thầu, nhà thầu không có hợp đồng cung cấp dịch vụ phi tư vấn không hoàn thành do lỗi của nhà thầu [(1)].	Phải thỏa mãn yêu cầu này	Không áp dụng	Phải thỏa mãn yêu cầu này	Mẫu số 07
2	**Thực hiện nghĩa vụ thuế**	Đã thực hiện nghĩa vụ thuế [(2)] của năm tài chính gần nhất so với thời điểm đóng thầu.	Phải thỏa mãn yêu cầu này	Không áp dụng	Phải thỏa mãn yêu cầu này	Cam kết cùng với đơn dự thầu
3	**Doanh thu bình quân hằng năm (không bao gồm thuế VAT)***	Doanh thu bình quân hằng năm (không bao gồm thuế VAT) của **03** năm tài chính gần nhất so với thời điểm đóng thầu của nhà thầu có giá trị tối thiểu là **1.863.246.600 VNĐ**.	Phải thỏa mãn yêu cầu này	Phải thỏa mãn yêu cầu này	Không áp dụng	Mẫu số 08
4	**Kinh nghiệm cụ thể trong thực hiện hợp đồng tương tự**	Nhà thầu đã hoàn thành [(3)] tối thiểu 01 hợp đồng tương tự với tư cách là nhà thầu chính (độc lập hoặc thành viên liên danh) hoặc nhà thầu phụ [(4)] trong khoảng thời gian kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2020 đến thời điểm đóng thầu Trong đó: Hợp đồng tương tự là hợp đồng: - Có tính chất tương tự: **Cung cấp dịch vụ trong ngành công nghiệp dầu khí;** - Có quy mô (giá trị) tối thiểu: **615.841.000 VNĐ** - **Đã thực hiện xong 80% khối lượng công việc.**	Phải thỏa mãn yêu cầu này	Phải thỏa mãn yêu cầu này	Phải thỏa mãn yêu cầu (tương đương với phần công việc đảm nhận)	Mẫu số 05

Ghi chú:

(1) Hợp đồng cung cấp dịch vụ phi tư vấn không hoàn thành do lỗi của nhà thầu bao gồm:

- Hợp đồng cung cấp dịch vụ phi tư vấn bị Chủ đầu tư kết luận nhà thầu không hoàn thành và nhà thầu không phản đối;

- Hợp đồng cung cấp dịch vụ phi tư vấn bị Chủ đầu tư kết luận nhà thầu không hoàn thành, không được nhà thầu chấp thuận nhưng đã được trọng tài hoặc tòa án kết luận theo hướng bất lợi cho nhà thầu.

Các hợp đồng cung cấp dịch vụ phi tư vấn không hoàn thành không bao gồm các hợp đồng mà quyết định của Chủ đầu tư đã bị bác bỏ bằng cơ chế giải quyết tranh chấp. Việc xác định hợp đồng không hoàn thành phải dựa trên tất cả những thông tin về tranh chấp hoặc kiện tụng được giải quyết theo quy định của cơ chế giải quyết tranh chấp của hợp đồng tương ứng và khi mà nhà thầu đã hết tất cả các cơ hội có thể khiếu nại. Đối với các hợp đồng chậm tiến độ do lỗi của nhà thầu nhưng vẫn hoàn thành hợp đồng thì không được coi là hợp đồng không hoàn thành.

Đối với nhà thầu liên danh mà chỉ có một hoặc một số thành viên trong liên danh vi phạm và bị cấm tham gia hoạt động đấu thầu theo quy định tại khoản 1 Điều 125 của Nghị định số 24/2024/NĐ-CP thì thành viên liên danh còn lại không bị coi là không hoàn thành hợp đồng do lỗi của nhà thầu. Trường hợp một hoặc một số thành viên liên danh vi phạm hợp đồng, không còn năng lực để tiếp tục thực hiện hợp đồng, làm ảnh hưởng nghiêm trọng đến tiến độ, chất lượng, hiệu quả của gói thầu thì chỉ một hoặc một số thành viên liên danh vi phạm hợp đồng bị coi là không hoàn thành hợp đồng, thành viên còn lại không bị coi là không hoàn thành hợp đồng do lỗi của nhà thầu.

(2) Nhà thầu cung cấp tài liệu chứng minh đã thực hiện nghĩa vụ kê khai thuế và nộp thuế thu nhập doanh nghiệp (thuế thu nhập cá nhân đối với nhà thầu là hộ kinh doanh) của năm tài chính gần nhất so với thời điểm đóng thầu (đối với trường hợp Hệ thống chưa cập nhật thông tin về nghĩa vụ nộp thuế) để đối chiếu khi được mời vào đối chiếu tài liệu. Nghĩa vụ kê khai thuế và nộp thuế phải được thực hiện trước thời điểm đóng thầu. Nghĩa vụ nộp thuế là nộp thuế với giá trị thuế tương ứng với thuế suất, thu nhập chịu thuế, doanh thu tính thuế nhà thầu kê khai trên Hệ thống thuế điện tử (số thuế đã nộp tương ứng với số thuế phải nộp); trường hợp được chậm nộp thuế, miễn thuế, giảm thuế theo chính sách của Nhà nước thì thực hiện theo quy định này. Nhà thầu nộp các tài liệu như sau:

- Tờ khai thuế (hoặc thông báo nộp tiền của cơ quan thuế đối với hộ kinh doanh) và Giấy nộp tiền có xác nhận của cơ quan thuế được in từ Hệ thống thuế điện tử hoặc

- Tờ khai thuế (hoặc thông báo nộp tiền của cơ quan thuế đối với hộ kinh doanh) và xác nhận của cơ quan thuế về việc thực hiện nghĩa vụ thuế.

Trường hợp thời điểm đóng thầu sau ngày kết thúc năm tài chính của nhà thầu (năm Y) và trước hoặc trong ngày cuối cùng của tháng thứ 3 tính từ ngày kết thúc năm Y, yêu cầu đã thực hiện nghĩa vụ kê khai thuế và nộp thuế áp dụng đối với năm tài chính trước năm Y (năm Y-1) (*Ví dụ: Thời điểm đóng thầu là vào ngày 20/3/2024, năm tài chính của nhà thầu kết thúc vào ngày 31/12 thì nhà thầu phải chứng minh đã thực hiện nghĩa vụ kê khai thuế và nộp thuế của năm 2022*).

(3) Đối với doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo trong nước khi chào thầu sản phẩm đổi mới sáng tạo là dịch vụ phi tư vấn của doanh nghiệp đó theo quy định tại khoản 4 Điều 5 của Nghị định số 24/2024/NĐ-CP không phải đáp ứng tiêu chí này trong thời hạn 06 năm kể từ khi sản phẩm lần đầu được sản xuất và đủ điều kiện để đưa ra thị trường. Trường hợp sau khi đánh giá mà nhà thầu không đáp ứng về đối tượng được hưởng ưu đãi thì Bên mời thầu yêu cầu nhà thầu cung cấp tài liệu chứng minh đáp ứng yêu cầu về doanh thu.

(4) Trường hợp nhà thầu có số năm thành lập ít hơn số năm theo yêu cầu của E-HSMT thì doanh thu bình quân hằng năm (không bao gồm thuế VAT) được tính trên số năm mà nhà thầu thành lập. Trong trường hợp này, nếu doanh thu bình quân hằng năm (không bao gồm thuế VAT) của nhà thầu đáp ứng yêu cầu về giá trị của E-HSMT thì nhà thầu vẫn được đánh giá tiếp mà không bị loại.

Đối với nhà thầu là hộ kinh doanh, không bắt buộc phải nộp báo cáo tài chính nhưng nhà thầu phải cung cấp tài liệu chứng minh doanh thu tương ứng với nghĩa vụ thuế.

Trường hợp thời điểm đóng thầu sau ngày kết thúc năm tài chính của nhà thầu (năm Y) và trước hoặc trong ngày cuối cùng của tháng thứ 3 tính từ ngày kết thúc năm Y, yêu cầu về nộp báo cáo tài chính áp dụng đối với các năm trước của năm Y (năm Y-1; Y-2…).

Ví dụ 1: Thời điểm đóng thầu là vào ngày 20/3/2024, năm tài chính của nhà thầu kết thúc vào ngày 31/12 và E-HSMT yêu cầu nhà thầu nộp báo cáo tài chính của 03 năm gần nhất thì nhà thầu phải nộp báo cáo tài chính của các năm 2020, 2021, 2022).

Ví dụ 2: Doanh thu bình quân hằng năm (không bao gồm thuế VAT) của 03 năm tài chính gần nhất so với thời điểm đóng thầu. Trong trường hợp này, thời điểm đóng thầu là ngày 15/11/2024 thì nhà thầu phải nộp báo cáo tài chính của các năm 2021, 2022, 2023. Nhà thầu được thành lập vào năm 2022 nhưng doanh thu trung bình của năm 2022 và năm 2023 đáp ứng yêu cầu thì nhà thầu được tiếp tục đánh giá.

(5) Đối với các hợp đồng mà nhà thầu đã tham gia với tư cách là thành viên liên danh hoặc nhà thầu phụ thì chỉ tính giá trị phần việc do nhà thầu thực hiện.

(6) Đối với các hợp đồng mà Bên mời thầu, tổ chuyên gia có bằng chứng cho thấy nhà thầu đã thực hiện với tư cách nhà thầu phụ do được chuyển nhượng thầu bất hợp pháp, vi phạm quy định tại khoản 8 Điều 16 của Luật Đấu thầu thì hợp đồng này sẽ không được xem xét, đánh giá.

2.2. Tiêu chuẩn đánh giá về nhân sự chủ chốt và thiết bị chủ yếu:

a) Yêu cầu về nhân sự chủ chốt: (được đánh giá chi tiết tại Mục 3 Chương này)

Không yêu cầu về nhân sự chủ chốt đối với gói thầu dịch vụ phi tư vấn không đòi hỏi nhân sự có chuyên môn cao, trừ trường hợp cần lao động có trình độ cao, lao động lành nghề thực hiện công việc đặc thù. Trường hợp dịch vụ phi tư vấn có yếu tố đặc thù, phức tạp cần thiết phải có nhân sự có trình độ cao, lao động lành nghề, nhiều kinh nghiệm đảm nhận thì có thể đưa ra yêu cầu về huy động nhân sự chủ chốt để thực hiện các công việc đặc thù, phức tạp này. Ngoài ra, không yêu cầu nhân sự chủ chốt là lao động phổ thông đối với gói thầu dịch vụ phi tư vấn.

Trường hợp E-HSMT có yêu cầu về nhân sự chủ chốt thì nhà thầu phải chứng minh khả năng huy động các nhân sự chủ chốt đáp ứng yêu cầu E-HSMT. Nhân sự chủ chốt có thể thuộc biên chế của nhà thầu hoặc do nhà thầu huy động. Trường hợp nhân sự chủ chốt mà nhà thầu kê khai trong E-HSDT không đáp ứng yêu cầu hoặc không chứng minh được khả năng huy động nhân sự (bao gồm cả trường hợp nhân sự đã huy động cho hợp đồng khác có thời gian làm việc trùng với thời gian thực hiện gói thầu này), bên mời thầu cho phép nhà thầu bổ sung, thay thế. Nhà thầu chỉ được phép bổ sung, thay thế một lần đối với từng vị trí nhân sự trong một khoảng thời gian phù hợp nhưng không ít hơn 03 ngày làm việc. Trường hợp nhà thầu không có nhân sự thay thế đáp ứng yêu cầu của E-HSMT thì nhà thầu bị loại. Trong mọi trường hợp, nếu nhà thầu kê khai nhân sự không trung thực thì nhà thầu không được thay thế nhân sự khác, E-HSDT của nhà thầu bị loại và nhà thầu sẽ bị coi là gian lận theo quy định tại khoản 4 Điều 16 của Luật Đấu thầu và bị xử lý theo quy định.

Kinh nghiệm trong các công việc tương tự được thể hiện ở số năm tối thiểu nhân sự thực hiện các công việc tương tự hoặc số hợp đồng tối thiểu trong các công việc tương tự. Số năm kinh nghiệm của nhân sự chủ chốt được tính từ thời điểm nhân sự bắt đầu thực hiện công

việc tương tự đó đến thời điểm đóng thầu. Nhà thầu phải cung cấp thông tin chi tiết về các nhân sự chủ chốt được đề xuất theo các Mẫu số 06A, 06B và 06C Chương IV để chứng minh rằng mình có đầy đủ nhân sự cho các vị trí chủ chốt đáp ứng những yêu cầu sau đây:

Bảng số 02: Yêu cầu về nhân sự chủ chốt (File scan đính kèm trên Hệ thống)[(1)]

STT	Vị trí công việc	Số lượng	Kinh nghiệm trong các công việc tương tự	Chứng chỉ/trình độ chuyên môn[(2)]
1			*tối thiểu__năm hoặc* *tối thiểu___hợp đồng*	
2			*tối thiểu__năm hoặc* *tối thiểu___hợp đồng*	
…				

b) Thiết bị chủ yếu dự kiến huy động để thực hiện gói thầu: (được đánh giá chi tiết tại Mục 3 Chương này)

Thiết bị chủ yếu có thể của nhà thầu hoặc do nhà thầu huy động. Trường hợp thiết bị mà nhà thầu kê khai trong E-HSDT không đáp ứng yêu cầu của E-HSMT, bên mời thầu cho phép nhà thầu làm rõ, thay đổi, bổ sung thiết bị để đáp ứng yêu cầu của E-HSMT trong một khoảng thời gian phù hợp nhưng không ít hơn 03 ngày làm việc. Đối với mỗi thiết bị không đáp ứng, nhà thầu chỉ được thay thế một lần. Trường hợp nhà thầu không có thiết bị thay thế đáp ứng yêu cầu của E-HSMT thì nhà thầu bị loại. Trong mọi trường hợp, nếu nhà thầu kê khai thiết bị chủ yếu không trung thực thì nhà thầu không được thay thế thiết bị khác, E-HSDT của nhà thầu bị loại và nhà thầu sẽ bị coi là gian lận theo quy định tại khoản 4 Điều 16 của Luật Đấu thầu và bị xử lý theo quy định.

Nhà thầu phải cung cấp thông tin chi tiết về các thiết bị chủ yếu được đề xuất theo Mẫu số 06D Chương IV để chứng minh rằng mình có đầy đủ thiết bị đáp ứng những yêu cầu sau đây:

Bảng số 03: Yêu cầu về thiết bị chủ yếu (File scan đính kèm trên Hệ thống)

STT	Loại thiết bị và đặc điểm thiết bị	Số lượng tối thiểu cần có
1		
2		
3		
…		

c) Trường hợp nhà thầu trúng thầu và ký kết hợp đồng, nhà thầu có nghĩa vụ huy động nhân sự chủ chốt, thiết bị chủ yếu như đã đề xuất ban đầu hoặc đề xuất thay đổi theo quy định tại Mục này. Trường hợp không huy động được nhân sự chủ chốt, thiết bị chủ yếu, nhà thầu bị phạt hợp đồng, bị đánh giá về uy tín khi tham gia các gói thầu khác.

Mục 3. Tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật

3.1. Đánh giá theo phương pháp chấm điểm:

Căn cứ quy mô, tính chất của gói thầu mà có thể quy định mức điểm yêu cầu tối thiểu đối với một số tiêu chuẩn tổng quát. Mức điểm yêu cầu tối thiểu quy định không thấp hơn 70% tổng số điểm về kỹ thuật. E-HSDT có tổng số điểm (cũng như số điểm của một số tiêu chuẩn tổng quát) bằng hoặc vượt mức điểm yêu cầu tối thiểu sẽ được đánh giá là đạt yêu cầu về mặt kỹ thuật và được tiếp tục xem xét về tài chính.

Điểm kỹ thuật của từng tiêu chuẩn tổng quát được tính theo điểm kỹ thuật của các tiêu chuẩn chi tiết theo công thức sau:

$$S_j \equiv \sum_{i=1}^{k} t_{ji} * w_{ji}$$

Trong đó:

t_{ji} = điểm kỹ thuật của tiêu chuẩn chi tiết "i" trong tiêu chuẩn tổng quát "j",

w_{ji} = tỷ trọng của tiêu chuẩn chi tiết "i" trong tiêu chuẩn tổng quát "j",

k = số lượng tiêu chuẩn chi tiết trong tiêu chuẩn tổng quát "j", và

$$\sum_{i=1}^{k} w_{ji} = 1$$

Tổng điểm kỹ thuật được tính theo công thức sau:

$$T \equiv \sum_{j=1}^{n} S_j * W_j$$

Trong đó:

S_j = điểm kỹ thuật của tiêu chuẩn tổng quát "j",

W_j = tỷ trọng của tiêu chuẩn tổng quát "j",

N = số lượng tiêu chuẩn tổng quát, và

$$\sum_{j=1}^{n} W_j = 1$$

Mục 4. Tiêu chuẩn đánh giá về tài chính

Căn cứ tính chất, quy mô của từng gói thầu cụ thể mà lựa chọn một trong hai phương pháp dưới đây cho phù hợp:

4.1. Phương pháp giá thấp nhất:

Cách xác định giá thấp nhất theo các bước sau đây:

Bước 1. Xác định giá dự thầu;

Giá dự thầu là: ……(đã bao gồm thuế GTGT…)

Đối với vật tư, thiết bị nhập khẩu (nếu có): Nhà thầu phải xác nhận trong Hồ sơ dự thầu là có hay không sử dụng hạn ngạch của Vietsovpetro cho Lô 16-1/15. Trường hợp sử dụng hạn ngạch của Vietsovpetro cho Lô 16-1/15, giá dự thầu đã bao gồm các loại thuế, phí, lệ phí (nếu có) phát sinh tại Việt Nam và được xét miễn thuế nhập khẩu / thuế tạm nhập tái xuất đối với vật tư, thiết bị chưa được sản xuất trong lãnh thổ Việt Nam.

Bước 2. Sửa lỗi (thực hiện theo quy định tại phần Ghi chú (1));

Bước 3. Hiệu chỉnh sai lệch (thực hiện theo quy định tại phần Ghi chú (2));

Bước 4. Xác định giá dự thầu sau sửa lỗi, hiệu chỉnh sai lệch, trừ đi giá trị giảm giá (nếu có);

Bước 5. Xếp hạng nhà thầu:

E-HSDT có giá dự thầu, trừ đi giá trị giảm giá (nếu có), sau khi tính ưu đãi (nếu có) thấp nhất được xếp hạng thứ nhất.

Ghi chú:

(1) Sửa lỗi:

Với điều kiện E-HSDT đáp ứng căn bản E-HSMT, việc sửa lỗi số học và các lỗi khác được tiến hành theo nguyên tắc sau đây:

a) Lỗi số học bao gồm những lỗi do thực hiện các phép tính cộng, trừ, nhân, chia không chính xác khi tính toán giá dự thầu. Trường hợp không nhất quán giữa đơn giá và thành tiền thì lấy đơn giá làm cơ sở cho việc sửa lỗi; nếu phát hiện đơn giá dự thầu có sự sai khác bất thường do lỗi hệ thập phân (10 lần, 100 lần, 1.000 lần) thì thành tiền là cơ sở cho việc sửa lỗi. Trường hợp tại cột "đơn giá" và cột "thành tiền" nhà thầu không ghi giá trị hoặc ghi là "0" thì được coi là nhà thầu đã phân bổ giá của công việc này vào các công việc khác thuộc gói thầu, nhà thầu phải có trách nhiệm thực hiện hoàn thành các công việc này theo đúng yêu cầu nêu trong E-HSMT và không được Chủ đầu tư thanh toán trong quá trình thực hiện hợp đồng.

b) Các lỗi khác:

- Tại cột thành tiền đã được ghi đầy đủ giá trị nhưng không có đơn giá dự thầu tương ứng thì đơn giá dự thầu được xác định bổ sung bằng cách chia thành tiền cho số lượng; khi có đơn giá dự thầu nhưng cột thành tiền bỏ trống thì giá trị cột thành tiền sẽ được xác định bổ sung bằng cách nhân số lượng với đơn giá dự thầu; nếu một nội dung nào đó có ghi đơn giá dự thầu và giá trị tại cột thành tiền nhưng bỏ trống số lượng thì số lượng bỏ trống được xác định bổ sung bằng cách chia giá trị tại cột thành tiền cho đơn giá dự thầu của nội dung đó. Trường hợp số lượng được xác định bổ sung nêu trên khác với số lượng nêu trong E-HSMT thì giá trị sai khác đó là sai lệch về phạm vi cung cấp và được hiệu chỉnh theo quy định tại Bước 3;

- Lỗi nhầm đơn vị tính: sửa lại cho phù hợp với yêu cầu nêu trong E-HSMT;

- Lỗi nhầm đơn vị: sử dụng dấu "," (dấu phẩy) thay cho dấu "." (dấu chấm) và ngược lại thì được sửa lại cho phù hợp theo cách viết của Việt Nam. Khi Bên mời thầu cho rằng dấu phẩy hoặc dấu chấm trong đơn giá dự thầu rõ ràng đã bị đặt sai chỗ thì trong trường hợp này thành tiền của hạng mục sẽ có ý nghĩa quyết định và đơn giá dự thầu sẽ được sửa lại;

- Nếu có sai sót khi cộng các khoản tiền để ra tổng số tiền thì sẽ sửa lại tổng số tiền theo các khoản tiền;

- Nếu có sự khác biệt giữa con số và chữ viết thì lấy chữ viết làm cơ sở pháp lý cho việc sửa lỗi. Nếu chữ viết sai thì lấy con số sau khi sửa lỗi theo quy định tại Mục này làm cơ sở pháp lý**.**

(2) Hiệu chỉnh sai lệch:

a) Trường hợp có sai lệch về phạm vi cung cấp thì giá trị phần chào thiếu sẽ được cộng thêm vào, giá trị phần chào thừa sẽ được trừ đi theo mức đơn giá dự thầu tương ứng trong E-HSDT của nhà thầu có sai lệch;

Trường hợp có sai lệch thiếu (thiếu hạng mục công việc so với yêu cầu về phạm vi cung cấp) mà không có đơn giá tương ứng trong E-HSDT của nhà thầu có sai lệch thì thực hiện hiệu chỉnh sai lệch như sau:

Lấy mức đơn giá dự thầu cao nhất đối với hạng mục công việc mà nhà thầu chào thiếu trong số các E-HSDT khác vượt qua bước đánh giá về kỹ thuật để làm cơ sở hiệu chỉnh sai lệch; trường hợp trong E-HSDT của các nhà thầu vượt qua bước đánh giá về kỹ thuật không

có đơn giá dự thầu của công việc này thì lấy đơn giá trong dự toán được duyệt của gói thầu làm cơ sở hiệu chỉnh sai lệch; trường hợp không có dự toán gói thầu thì căn cứ vào đơn giá hình thành giá gói thầu làm cơ sở hiệu chỉnh sai lệch.

Trường hợp chỉ có một nhà thầu duy nhất vượt qua bước đánh giá về kỹ thuật thì tiến hành hiệu chỉnh sai lệch trên cơ sở lấy mức đơn giá dự thầu tương ứng trong E-HSDT của nhà thầu này; trường hợp E-HSDT của nhà thầu không có đơn giá dự thầu tương ứng thì lấy mức đơn giá trong dự toán của gói thầu được duyệt làm cơ sở hiệu chỉnh sai lệch; trường hợp không có dự toán gói thầu thì căn cứ vào đơn giá hình thành giá gói thầu làm cơ sở hiệu chỉnh sai lệch.

b) Trường hợp nhà thầu có thư giảm giá, việc sửa lỗi và hiệu chỉnh sai lệch được thực hiện trên cơ sở giá dự thầu chưa trừ đi giá trị giảm giá. Tỷ lệ phần trăm (%) của sai lệch thiếu được xác định trên cơ sở so với giá dự thầu ghi trong đơn dự thầu.

Mục 5. Phương án kỹ thuật thay thế trong E-HSDT (nếu có)

Trường hợp cho phép nhà thầu đề xuất phương án kỹ thuật thay thế theo quy định tại Mục 12 E-CDNT, E-HSDT sẽ được đánh giá như sau: Phương án kỹ thuật thay thế chỉ được xem xét khi phương án chính được đánh giá là đáp ứng yêu cầu và nhà thầu được xếp hạng thứ nhất.

Mục 6: Quyền đơn phương chấm dứt đàm phán hợp đồng với nhà thầu xếp hạng nhất, trong giai đoạn đàm phán hợp đồng.

Đối với đề xuất hàng hóa, dịch vụ có xuất xứ từ các nước bị ảnh hưởng bởi xung đột vũ trang, trong tình trạng chiến tranh, bị trừng phạt hoặc cấm vận và việc nhập khẩu những hàng hóa, dịch vụ đó có thể bị gián đoạn và ảnh hưởng đến việc thực hiện hợp đồng và tiến độ giao hàng, nhà thầu được yêu cầu giải trình và cam kết về khả năng giao hàng để Vietsovpetro xem xét, đánh giá.

Căn cứ vào tình hình thực tế tại thời điểm đó, Vietsovpetro sẽ có toàn quyền xem xét và quyết định từ chối các đề xuất của nhà thầu về hàng hóa, dịch vụ đó, hoặc không tiếp tục đánh giá, nếu Vietsovpetro cho rằng việc thực hiện hợp đồng và lịch trình giao hàng có rủi ro. Trong trường hợp đó, Vietsovpetro có toàn quyền quyết định ngừng đàm phán hợp đồng, và mời nhà thầu có thứ hạng tiếp theo liền kề vào đàm phán hợp đồng.

Chương IV. BIỂU MẪU MỜI THẦU VÀ DỰ THẦU

STT	Biểu mẫu	Cách thức thực hiện	Trách nhiệm thực hiện	
			Chủ đầu tư	Nhà thầu
1	Mẫu số 01 Phạm vi cung cấp	**Scan đính kèm lên Hệ thống** ***(Riêng Mẫu số 2 – Đơn dự thầu: webform và scan đính kèm)***	**X**	
2	Mẫu số 02. Đơn dự thầu			**X**
3	Mẫu số 03. Thỏa thuận liên danh			**X**
4	Mẫu số 04A. Bảo lãnh dự thầu *(áp dụng trong trường hợp nhà thầu độc lập)*	**Scan đính kèm lên Hệ thống**		**X**
5	Mẫu số 04B. Bảo lãnh dự thầu *(áp dụng trong trường hợp nhà thầu liên danh)*			**X**
6	Mẫu số 04C. Bảo lãnh dự thầu *(áp dụng trong trường hợp Đặt cọc/Chuyển khoản vào tài khoản của Vietsovpetro)*			**X**
7	Mẫu số 05. Hợp đồng tương tự do nhà thầu thực hiện	**Scan đính kèm lên Hệ thống**		**X**
8	Mẫu số 06A. Bảng đề xuất nhân sự chủ chốt			**X**
9	Mẫu số 06B. Bảng lý lịch chuyên môn của nhân sự chủ chốt			**X**
10	Mẫu số 06C. Bảng kinh nghiệm chuyên môn			**X**
11	Mẫu số 06D. Bảng kê khai thiết bị chủ yếu			**X**
12	Mẫu số 07. Hợp đồng cung cấp dịch vụ phi tư vấn không hoàn thành do lỗi của nhà thầu			**X**
13	Mẫu số 08. Tình hình tài chính của nhà thầu			**X**
14	Mẫu số 09A. Phạm vi công việc sử dụng nhà thầu phụ			**X**
15	Mẫu số 09B. Danh sách công ty con, công ty thành viên đảm nhận phần công việc gói thầu			**X**
16	Mẫu số 10. Bảng tiến độ thực hiện			**X**
17	Mẫu số 10A. Bảng tiến độ thực hiện (áp dụng đối với loại hợp đồng theo tỷ lệ phần trăm)			**X**
18	Mẫu số 11. Bảng giá dự thầu			**X**

Mẫu số 01 (Scan đính kèm trên Hệ thống)

PHẠM VI CUNG CẤP

STT	Danh mục dịch vụ	Mô tả dịch vụ(*)	Khối lượng mời thầu	Đơn vị tính	Thời gian thuê (ngày)	Thời hạn cấp hàng
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)

Ghi chú:

(*) Theo Danh mục dịch vụ thuộc Phần 4. Các phụ lục của E-HSMT

Mẫu số 02 (Theo Webform trên Hệ thống)

ĐƠN DỰ THẦU [(1)]

(trích xuất từ hệ thống)

(1) Không áp dụng các quy định dưới đây:

"Trường hợp chúng tôi không nộp bản gốc bảo đảm dự thầu theo yêu cầu của Chủ đầu tư, Bên mời thầu quy định tại Mục 18.5 E-CDNT; trong trường hợp giá trị bảo đảm dự thầu nhỏ hơn 50 triệu đồng, không nộp tiền mặt, Séc bảo chi, thư bảo lãnh dự thầu hoặc giấy chứng nhận bảo hiểm bảo lãnh theo quy định tại Mục 18.8 E-CDNT thì chúng tôi sẽ bị đánh giá không đảm bảo uy tín khi tham dự thầu theo quy định tại khoản 2 Điều 18 của Nghị định số 24/2024/NĐ-CP, nêu tên trên Hệ thống và tài khoản của chúng tôi sẽ bị khóa trong vòng 06 tháng kể từ ngày Cục Quản lý đấu thầu, Bộ Kế hoạch và Đầu tư nhận được văn bản đề nghị của Chủ đầu tư."

Mẫu số 03 (Scan đính kèm trên Hệ thống)

THỎA THUẬN LIÊN DANH

Ngày:___

Gói thầu: _____

Thuộc dự án/ dự toán mua sắm: _____

Căn cứ [(1)]_____

Căn cứ[(1)]_____

Căn cứ E-HSMT Gói thầu: _____ với số E-TBMT:__

Chúng tôi, đại diện cho các bên ký thỏa thuận liên danh, gồm có:

Tên thành viên liên danh thứ nhất:____

Mã số thuế: ___

Đại diện là ông/bà: _____

Chức vụ: _____

Địa chỉ: _____

Điện thoại: _____

Tên thành viên liên danh thứ hai:____

Mã số thuế: ___

Đại diện là ông/bà: _____

Chức vụ: _____

Địa chỉ: _____

Điện thoại: _____

Tên thành viên liên danh thứ n:____

Mã số thuế: ___

Đại diện là ông/bà: _____

Chức vụ: _____

Địa chỉ: _____

Điện thoại: _____

Các bên (sau đây gọi là thành viên) thống nhất ký kết thỏa thuận liên danh với các nội dung sau:

Điều 1. Nguyên tắc chung

1. Các thành viên tự nguyện hình thành liên danh để tham dự thầu gói thầu____ thuộc dự án/ dự toán mua sắm _____

2. Các thành viên thống nhất tên gọi của liên danh cho mọi giao dịch liên quan đến gói thầu này là: _____ *[ghi tên của liên danh]*.

3. Các thành viên cam kết không thành viên nào được tự ý tham gia độc lập hoặc liên danh với nhà thầu khác để tham gia gói thầu này. Trường hợp trúng thầu, không thành viên nào có quyền từ chối thực hiện các trách nhiệm và nghĩa vụ đã quy định trong hợp đồng. Trường hợp thành viên của liên danh từ chối hoàn thành trách nhiệm riêng của mình như đã thỏa thuận thì thành viên đó bị xử lý như sau:

- *Bồi thường thiệt hại cho các bên trong liên danh;*

- Bồi thường thiệt hại cho Chủ đầu tư theo quy định nêu trong hợp đồng;

- Hình thức xử lý khác ____ [ghi rõ hình thức xử lý khác].

Điều 2. Phân công trách nhiệm

Các thành viên thống nhất phân công trách nhiệm để thực hiện gói thầu ____ thuộc dự án/ dự toán mua sắm ____ đối với từng thành viên như sau:

1. Thành viên đứng đầu liên danh:

Các bên nhất trí phân công ____ làm thành viên đứng đầu liên danh, đại diện cho liên danh trong những phần việc sau(2):

- Sử dụng tài khoản, chứng thư số để nộp E-HSDT cho cả liên danh.

[-Ký các văn bản, tài liệu để giao dịch với Bên mời thầu trong quá trình tham dự thầu và văn bản giải trình, làm rõ E-HSDT hoặc văn bản đề nghị rút E-HSDT;

- Thực hiện bảo đảm dự thầu cho cả liên danh;

- Tham gia quá trình thương thảo, hoàn thiện hợp đồng;

- Thực hiện bảo đảm thực hiện hợp đồng cho cả liên danh trong trường hợp liên danh trúng thầu;

- Ký đơn kiến nghị trong trường hợp nhà thầu có kiến nghị;

- Thực hiện tất cả các nghĩa vụ của liên danh không được nêu trong Bảng phân công trách nhiệm giữa các thành viên liên danh ở mục 3 dưới đây;

- Thực hiện các công việc khác trừ việc ký kết hợp đồng ____ [ghi rõ nội dung các công việc khác (nếu có)].

2. Các thành viên trong liên danh thỏa thuận phân công trách nhiệm thực hiện công việc theo bảng dưới đây (3):

STT	Tên	Nội dung công việc đảm nhận	Tỷ lệ % so với tổng giá dự thầu	Giá trị theo tỷ lệ % so với tổng giá dự thầu
(1)	*(2)*	*(3)*	*(4)*	*(5)*
1	Tên thành viên đứng đầu liên danh	- Công việc 1:_____ - Công việc 2:_____ - Công việc 3:_____ ……..	_____%	____ *VNĐ*
2	Tên thành viên thứ 2	- Công việc 1:_____ - Công việc 2:_____ - Công việc 3 _____	_____%	____ *VNĐ*
....	.....	....		
Tổng cộng		**Toàn bộ công việc của gói thầu**	**100%**	____ *VNĐ*

3. Phương thức thanh toán cho liên danh trong trường hợp trúng thầu và ký hợp đồng với chủ đầu tư như sau:

- Chủ đầu tư sẽ thanh toán trực tiếp cho từng thành viên liên danh theo tiến độ thanh toán được qui định trong hợp đồng với giá trị được phân chia tương ứng với tỷ lệ khối lượng

công việc đã được các thành viên liên danh thống nhất và nêu trong cột (4) Bảng phân công trách nhiệm ở mục 2 của thỏa thuận liên danh này.

- Từng thành viên của Liên danh sẽ phát hành Hóa đơn hợp pháp đúng với phần giá trị công việc đã được thành viên liên danh đó thực hiện theo tiến độ từng đợt thanh toán được qui định trong hợp đồng.

Điều 3. Hiệu lực của thỏa thuận liên danh

1. Thỏa thuận liên danh có hiệu lực kể từ ngày ký.

2. Thỏa thuận liên danh chấm dứt hiệu lực trong các trường hợp sau:

- Trong trường hợp liên danh trúng thầu, Thỏa thuận liên danh này là một phần không tách rời của hợp đồng ký kết với Chủ đầu tư và chỉ chấm dứt hiệu lực khi các bên hoàn thành trách nhiệm, nghĩa vụ của mình và thanh lý xong hợp đồng;

- Các bên cùng thỏa thuận chấm dứt;

- Nhà thầu liên danh không trúng thầu;

- Hủy thầu gói thầu ____ thuộc dự án/ dự toán mua sắm ____ theo thông báo của Chủ đầu tư, Bên mời thầu.

Thỏa thuận liên danh được lập trên sự chấp thuận của tất cả các thành viên.

ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA THÀNH VIÊN ĐỨNG ĐẦU LIÊN DANH

[ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu] (4)

ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA THÀNH VIÊN LIÊN DANH

[ghi tên từng thành viên, chức danh, ký tên và đóng dấu] (4)

Ghi chú:

(1) Nhà thầu cập nhật các văn bản quy phạm pháp luật theo quy định hiện hành.

(2) Việc phân công trách nhiệm bao gồm một hoặc nhiều công việc như đã nêu.

(3) Nhà thầu phải ghi rõ nội dung công việc cụ thể và ước tính giá trị tương ứng mà từng thành viên trong liên danh sẽ thực hiện, trách nhiệm chung, trách nhiệm riêng của từng thành viên, kể cả thành viên đứng đầu liên danh. Việc phân chia công việc trong liên danh phải căn cứ các hạng mục nêu trong bảng giá dự thầu theo Mẫu số 11 Chương IV hoặc theo các công việc thuộc quá trình sản xuất hạng mục trong bảng giá dự thầu, không được phân chia các công việc không thuộc các hạng mục này.

(4) Trường hợp đại diện theo pháp luật của nhà thầu ủy quyền cho cấp dưới ký thỏa thuận liên danh thì phải gửi kèm theo Giấy ủy quyền.

Mẫu số 04A (Scan đính kèm)

BẢO LÃNH DỰ THẦU[1]

(áp dụng đối với nhà thầu độc lập)

Bên thụ hưởng: LIÊN DOANH VIỆT-NGA VIETSOVPETRO - HỢP ĐỒNG CHIA SẢN PHẨM DẦU KHÍ LÔ 16-1/15

Ngày phát hành bảo lãnh: ___ *[ghi ngày phát hành bảo lãnh]*

BẢO LÃNH DỰ THẦU số: ___ *[ghi số trích yếu của Bảo lãnh dự thầu]*

Bên bảo lãnh: ___ *[ghi tên và địa chỉ nơi phát hành, nếu những thông tin này chưa được thể hiện ở phần tiêu đề trên giấy in]*

Chúng tôi được thông báo rằng_____ *[ghi tên nhà thầu]* (sau đây gọi là "Nhà thầu") sẽ tham dự thầu để thực hiện gói thầu_____ *[ghi tên gói thầu]* thuộc dự án/dự toán mua sắm ____ *[ghi tên dự án/dự toán mua sắm]* theo Thư mời thầu/E-TBMT số____ *[ghi số trích yếu của Thư mời thầu/E-TBMT]*.

Chúng tôi cam kết với Bên thụ hưởng rằng chúng tôi bảo lãnh cho nhà thầu bằng một khoản tiền là____ *[ghi rõ giá trị bằng số, bằng chữ và đồng tiền sử dụng]*.

Bảo lãnh này có hiệu lực trong___[2] ngày, kể từ ngày____ tháng___ năm___[3].

Theo yêu cầu của Nhà thầu, chúng tôi, với tư cách là Bên bảo lãnh, **cam kết[4] không hủy ngang và vô điều kiện thanh toán** cho Bên thụ hưởng một khoản tiền là____ *[ghi rõ giá trị bằng số, bằng chữ và đồng tiền sử dụng]* **trong vòng 05 ngày làm việc kể từ ngày** nhận được văn bản thông báo từ Bên thụ hưởng về vi phạm của Nhà thầu trong các trường hợp sau đây, **trong đó nêu rõ mà không cần chứng minh**:

1. Sau thời điểm đóng thầu và trong thời gian có hiệu lực của E-HSDT, nhà thầu có văn bản rút E-HSDT hoặc từ chối thực hiện một hoặc các công việc đã đề xuất trong E-HSDT theo yêu cầu của E-HSMT;

2. Nhà thầu có hành vi vi phạm quy định tại Mục 4 E-CDNT hoặc vi phạm pháp luật về đấu thầu dẫn đến phải hủy thầu theo quy định tại điểm d và điểm đ Mục 33 E-CDNT.

3. Nhà thầu không thực hiện biện pháp bảo đảm thực hiện hợp đồng theo quy định tại Mục 38 E-CDNT;

4. Nhà thầu không tiến hành hoặc từ chối đối chiếu tài liệu, thương thảo hợp đồng trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được thông báo mời đối chiếu tài liệu, thương thảo hợp đồng, **hoặc Nhà thầu tiến hành thương thảo hợp đồng nhưng rút lại các cam kết trong E-HSDT dẫn đến việc thương thảo hợp đồng không thành công,** hoặc đã đối chiếu tài liệu, thương thảo hợp đồng nhưng từ chối ký kết biên bản đối chiếu tài liệu, thương thảo hợp đồng, kể cả trong trường hợp thương thảo qua mạng; trừ trường hợp bất khả kháng;

5. Nhà thầu không tiến hành hoặc từ chối hoàn thiện hợp đồng trong thời hạn 20 ngày kể từ ngày nhận được thông báo trúng thầu của bên mời thầu, trừ trường hợp bất khả kháng;

6. Nhà thầu không tiến hành hoặc từ chối ký kết hợp đồng trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày hoàn thiện hợp đồng, trừ trường hợp bất khả kháng.

Số tiền bảo lãnh nêu trên sẽ được thanh toán ngay bởi Bên bảo lãnh cho Bên thụ hưởng cho dù có sự tranh cãi hoặc phản đối nào của Bên yêu cầu bảo lãnh hoặc của Bên bảo lãnh hoặc của bất kì bên thứ ba nào khác, và bất kể có hay không sự tranh chấp giữa Bên yêu cầu bảo lãnh và Bên thụ hưởng về hoặc liên quan tới Gói thầu hoặc về bất cứ vấn đề khác và cho dù những tranh chấp này, nếu có, đã được giải quyết, dàn xếp, kiện tụng hoặc phân xử bằng bất kỳ hình thức nào.

Trường hợp Nhà thầu trúng thầu, bảo lãnh này sẽ hết hiệu lực ngay sau khi Nhà thầu ký kết hợp đồng và nộp bảo lãnh thực hiện hợp đồng cho Bên thụ hưởng theo thỏa thuận trong hợp đồng đó.

Trường hợp Nhà thầu không trúng thầu, bảo lãnh này sẽ hết hiệu lực ngay sau khi chúng tôi nhận được bản chụp văn bản thông báo kết quả lựa chọn Nhà thầu hoặc trong vòng 30 ngày kể từ ngày hết thời hạn hiệu lực của E-HSDT, tùy theo thời điểm nào đến trước.

Bất cứ yêu cầu bồi thường nào theo bảo lãnh này đều phải được gửi đến văn phòng chúng tôi trước hoặc trong ngày đó.

Đại diện hợp pháp của ngân hàng

[ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu]

Ghi chú:

(1) Trường hợp bảo lãnh dự thầu vi phạm một trong các quy định như: có giá trị thấp hơn, thời gian hiệu lực ngắn hơn so với yêu cầu quy định tại E-CDNT, không đúng tên đơn vị thụ hưởng, không phải là bản gốc, không có chữ ký hợp lệ, ký trước khi Chủ đầu tư phát hành E-HSMT, hoặc có kèm theo điều kiện gây bất lợi cho Chủ đầu tư, Bên mời thầu thì bảo lãnh dự thầu được coi là không hợp lệ. Bảo lãnh dự thầu này là bảo lãnh dự thầu không hủy ngang. Trường hợp cần thiết, đối với các gói thầu có quy mô lớn, để bảo đảm quyền lợi của Chủ đầu tư, Bên mời thầu trong việc tịch thu giá trị bảo đảm dự thầu khi nhà thầu vi phạm quy định nêu tại Bảo lãnh dự thầu, Chủ đầu tư, Bên mời thầu có thể yêu cầu nhà thầu cung cấp các tài liệu để chứng minh bảo lãnh dự thầu đã nộp trong E-HSDT là bảo lãnh dự thầu không hủy ngang.

(2) Ghi theo quy định về thời gian hiệu lực tại Mục 18.2 E-BDL.

(3) Ghi ngày có thời điểm đóng thầu theo quy định tại E-TBMT.

(4) Trường hợp bảo lãnh dự thầu thiếu một hoặc một số nội dung cam kết nêu trên thì bị coi là điều kiện gây bất lợi cho Chủ đầu tư, Bên mời thầu theo quy định tại Mục 18.3 E-CDNT và thư bảo lãnh được coi là không hợp lệ.

Mẫu số 04B (Scan đính kèm)

BẢO LÃNH DỰ THẦU[(1)]

(áp dụng đối với nhà thầu liên danh)

Bên thụ hưởng: LIÊN DOANH VIỆT-NGA VIETSOVPETRO - HỢP ĐỒNG CHIA SẢN PHẨM DẦU KHÍ LÔ 16-1/15

Ngày phát hành bảo lãnh:___ *[ghi ngày phát hành bảo lãnh]*

BẢO LÃNH DỰ THẦU số:___ *[ghi số trích yếu của Bảo lãnh dự thầu]*

Bên bảo lãnh:___*[ghi tên và địa chỉ nơi phát hành, nếu những thông tin này chưa được thể hiện ở phần tiêu đề trên giấy in]*

Chúng tôi được thông báo rằng____ *[ghi tên nhà thầu]*[(2)] (sau đây gọi là "Nhà thầu") sẽ tham dự thầu để thực hiện gói thầu____ *[ghi tên gói thầu]* thuộc dự án/dự toán mua sắm ____ *[ghi tên dự án/dự toán mua sắm]* theo Thư mời thầu/E-TBMT số____ *[ghi số trích yếu của Thư mời thầu/E-TBMT]*.

Chúng tôi cam kết với Bên thụ hưởng rằng chúng tôi bảo lãnh cho nhà thầu tham dự thầu gói thầu này bằng một khoản tiền là ____ *[ghi rõ giá trị bằng số, bằng chữ và đồng tiền sử dụng]*.

Bảo lãnh này có hiệu lực trong___[(3)] ngày, kể từ ngày____tháng___ năm___[(4)].

Theo yêu cầu của Nhà thầu, chúng tôi, với tư cách là Bên bảo lãnh, **cam kết[(4)] không hủy ngang và vô điều kiện thanh toán** cho Bên thụ hưởng một khoản tiền là____ *[ghi rõ giá trị bằng số, bằng chữ và đồng tiền sử dụng]* **trong vòng 05 ngày làm việc kể từ ngày** nhận được văn bản thông báo từ Bên thụ hưởng về vi phạm của Nhà thầu trong các trường hợp sau đây, **trong đó nêu rõ mà không cần chứng minh**:

1. Sau thời điểm đóng thầu và trong thời gian có hiệu lực của E-HSDT, nhà thầu có văn bản rút E-HSDT hoặc từ chối thực hiện một hoặc các công việc đã đề xuất trong E-HSDT theo yêu cầu của hồ sơ mời thầu;

2. Nhà thầu có hành vi vi phạm quy định tại Mục 4 E-CDNT hoặc vi phạm pháp luật về đấu thầu dẫn đến phải hủy thầu theo quy định tại điểm d và điểm đ Mục 33 E-CDNT.

3. Nhà thầu không thực hiện biện pháp bảo đảm thực hiện hợp đồng theo quy định tại Mục 38 E-CDNT;

4. Nhà thầu không tiến hành hoặc từ chối đối chiếu tài liệu, thương thảo hợp đồng trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được thông báo mời đối chiếu tài liệu, thương thảo hợp đồng, **hoặc Nhà thầu tiến hành thương thảo hợp đồng nhưng rút lại các cam kết trong E-HSDT dẫn đến việc thương thảo hợp đồng không thành công,** hoặc đã đối chiếu tài liệu, thương thảo hợp đồng nhưng từ chối ký kết biên bản đối chiếu tài liệu, thương thảo hợp đồng, kể cả trong trường hợp thương thảo qua mạng; trừ trường hợp bất khả kháng;

5. Nhà thầu không tiến hành hoặc từ chối hoàn thiện hợp đồng trong thời hạn 20 ngày kể từ ngày nhận được thông báo trúng thầu của bên mời thầu, trừ trường hợp bất khả kháng;

6. Nhà thầu không tiến hành hoặc từ chối ký kết hợp đồng trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày hoàn thiện hợp đồng, trừ trường hợp bất khả kháng.

7. Nếu bất kỳ thành viên nào trong liên danh ____ *[ghi đầy đủ tên của nhà thầu liên danh]*

vi phạm quy định của pháp luật dẫn đến không được hoàn trả bảo đảm dự thầu theo quy định tại E-CDNT thì bảo đảm dự thầu của tất cả thành viên trong liên danh sẽ không được hoàn trả.

Số tiền bảo lãnh nêu trên sẽ được thanh toán ngay bởi Bên bảo lãnh cho Bên thụ hưởng cho dù có sự tranh cãi hoặc phản đối nào của Bên yêu cầu bảo lãnh hoặc của Bên bảo lãnh hoặc của bất kì bên thứ ba nào khác, và bất kể có hay không sự tranh chấp giữa Bên yêu cầu bảo lãnh và Bên thụ hưởng về hoặc liên quan tới Gói thầu hoặc về bất cứ vấn đề khác và cho dù những tranh chấp này, nếu có, đã được giải quyết, dàn xếp, kiện tụng hoặc phân xử bằng bất kỳ hình thức nào.

Trường hợp nhà thầu trúng thầu, bảo lãnh này sẽ hết hiệu lực ngay sau khi nhà thầu ký kết hợp đồng và nộp bảo lãnh thực hiện hợp đồng cho Bên thụ hưởng theo thỏa thuận trong hợp đồng đó.

Trường hợp nhà thầu không trúng thầu, bảo lãnh này sẽ hết hiệu lực ngay sau khi chúng tôi nhận được bản chụp văn bản thông báo kết quả lựa chọn nhà thầu hoặc trong vòng 30 ngày kể từ khi hết thời hạn hiệu lực của E-HSDT, tùy theo thời điểm nào đến trước.

Bất cứ yêu cầu bồi thường nào theo bảo lãnh này đều phải được gửi đến văn phòng chúng tôi trước hoặc trong ngày đó.

Đại diện hợp pháp của ngân hàng

[ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu]

Ghi chú:

(1) Trường hợp bảo lãnh dự thầu vi phạm một trong các quy định như: có giá trị thấp hơn, thời gian hiệu lực ngắn hơn so với yêu cầu quy định tại E-CDNT, không đúng tên đơn vị thụ hưởng, không phải là bản gốc, không có chữ ký hợp lệ, ký trước khi Chủ đầu tư phát hành E-HSMT, hoặc có kèm theo điều kiện gây bất lợi cho Chủ đầu tư, Bên mời thầu thì bảo lãnh dự thầu được coi là không hợp lệ. Bảo lãnh dự thầu này là bảo lãnh dự thầu không hủy ngang. Trường hợp cần thiết, đối với các gói thầu có quy mô lớn, để bảo đảm quyền lợi của Chủ đầu tư, Bên mời thầu trong việc tịch thu giá trị bảo đảm dự thầu khi nhà thầu vi phạm quy định nêu tại Bảo lãnh dự thầu, Chủ đầu tư, bên mời thầu có thể yêu cầu nhà thầu cung cấp các tài liệu để chứng minh bảo lãnh dự thầu đã nộp trong E-HSDT là bảo lãnh dự thầu không hủy ngang.

(2) Tên nhà thầu có thể là một trong các trường hợp sau đây:

- Tên của cả nhà thầu liên danh, ví dụ nhà thầu liên danh A + B tham dự thầu thì tên nhà thầu ghi là "Nhà thầu liên danh A + B";

- Tên của thành viên chịu trách nhiệm thực hiện bảo lãnh dự thầu cho cả liên danh hoặc cho thành viên khác trong liên danh, ví dụ nhà thầu liên danh A + B + C tham dự thầu, trường hợp trong thoả thuận liên danh phân công cho nhà thầu A thực hiện bảo đảm dự thầu cho cả liên danh thì tên nhà thầu ghi là "nhà thầu A (thay mặt cho nhà thầu liên danh A + B +C)", trường hợp trong thỏa thuận liên danh phân công nhà thầu B thực hiện bảo đảm dự thầu cho nhà thầu B và C thì tên nhà thầu ghi là "Nhà thầu B (thay mặt cho nhà thầu B và C)";

- Tên của thành viên liên danh thực hiện riêng rẽ bảo lãnh dự thầu.

(3) Ghi theo quy định về thời gian hiệu lực tại Mục 18.2 E-BDL.

(4) Ghi ngày có thời điểm đóng thầu theo quy định tại E-TBMT.

(5) Trường hợp bảo lãnh dự thầu thiếu một hoặc một số cam kết trong các nội dung cam kết nêu trên thì bị coi là có điều kiện gây bất lợi cho Chủ đầu tư, Bên mời thầu theo quy định tại Mục 18.3 E-CDNT và thư bảo lãnh được coi không hợp lệ.

Mẫu số 04C (Scan đính kèm)

BẢO LÃNH DỰ THẦU[(1)]

(áp dụng trong trường hợp Đặt cọc/Chuyển khoản vào tài khoản của Vietsovpetro)

Ngày: ……. (*Ngày ký hồ sơ mời thầu*)

Tên gói thầu:…….. (*Tên gói thầu theo hồ sơ mời thầu*)

Tên dự án: …… (*Tên dự án*)

Hồ sơ mời thầu số: VT/DV-….……

Kính gửi: _____ (*tên đầy đủ và địa chỉ của người đại diện*)

Căn cứ vào gói thầu nêu trên, chúng tôi *[ghi tên nhà thầu]* xin xác nhận như sau:

1. Thay vì nộp Bảo đảm dự thầu do ngân hàng phát hành, *[điền tên nhà thầu]* thực hiện bảo đảm dự thầu cho *[tên gói thầu]* bằng hình thức chuyển khoản vào tài khoản ngân hàng của **LIÊN DOANH VIỆT-NGA VIETSOVPETRO - HỢP ĐỒNG CHIA SẢN PHẨM DẦU KHÍ LÔ 16-1/15** một khoản tiền đặt cọc tương đương với số tiền Bảo đảm dự thầu. được chỉ định trong E-HSMT, là *[chỉ định bằng số, bằng chữ và loại tiền gửi]*
2. Nhà thầu xác nhận rằng Nhà thầu sẽ tuân thủ tất cả các điều kiện theo quy định tại mẫu Bảo đảm dự thầu của E-HSMT. (*Trường hợp Nhà thầu xác nhận không đáp ứng đầy đủ các điều kiện theo mẫu Bảo đảm dự thầu trong HSMT thì hồ sơ dự thầu của Nhà thầu sẽ không được đánh giá)*
3. Sau *[điền thời hạn hiệu lực của bảo đảm dự thầu]* ngày kể từ ngày đóng thầu……., Vietsovpetro sẽ chuyển số tiền đặt cọc trên vào tài khoản *của [điền tên nhà thầu*]. [*điền tên nhà thầu*] sẽ chịu trách nhiệm thanh toán mọi khoản phí ngân hàng liên quan đến việc chuyển nhượng này.
4. Tài khoản ngân hàng :

   Tên người thụ hưởng: **LIÊN DOANH VIỆT-NGA VIETSOVPETRO - HỢP ĐỒNG CHIA SẢN PHẨM DẦU KHÍ LÔ 16-1/15**

   Ngân hàng thụ hưởng: **Vietcombank-CN Vũng Tàu**

   Số tài khoản: (VND) **008 100 125 5892**

Đại diện hợp pháp của nhà thầu

[ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu]

Ghi chú:

(1) Trường hợp bảo lãnh dự thầu vi phạm một trong các quy định như: có giá trị thấp hơn, không phải là bản gốc, không có chữ ký hợp lệ, ký trước khi Chủ đầu tư phát hành E-HSMT, hoặc có kèm theo điều kiện gây bất lợi cho Chủ đầu tư, Bên mời thầu thì bảo lãnh dự thầu được coi là không hợp lệ. Bảo lãnh dự thầu này là bảo lãnh dự thầu không hủy ngang. Trường hợp cần thiết, đối với các gói thầu có quy mô lớn, để bảo đảm quyền lợi của Chủ đầu tư, Bên mời thầu trong việc tịch thu giá trị bảo đảm dự thầu khi nhà thầu vi phạm quy định nêu tại Bảo lãnh dự thầu, Chủ đầu tư, Bên mời thầu có thể yêu cầu nhà thầu cung cấp các tài liệu để chứng minh bảo lãnh dự thầu đã nộp trong E-HSDT là bảo lãnh dự thầu không hủy ngang.

(2) Nhà thầu đính kèm Ủy nhiệm chi hoặc văn bản chứng minh đã chuyển khoản vào tài khoản của Vietsovpetro kèm theo thư này.

Mẫu số 05 (Scan đính kèm trên Hệ thống)

HỢP ĐỒNG TƯƠNG TỰ [(1)]

Tên nhà thầu: _____*[ghi tên đầy đủ của nhà thầu]*.

Đối với mỗi hợp đồng tương tự nhà thầu phải kê khai thông tin sau đây:

Tên và số hợp đồng	*[ghi tên đầy đủ của hợp đồng, số ký hiệu]*		
Ngày ký hợp đồng	*[ghi ngày, tháng, năm]*		
Ngày hoàn thành	*[ghi ngày, tháng, năm]*		
Giá hợp đồng	*[ghi tổng giá hợp đồng theo số tiền và đồng tiền đã ký]*		Tương đương _____ VND
Trường hợp là thành viên liên danh, ghi tóm tắt phần công việc đảm nhận trong liên danh và giá trị phần hợp đồng mà nhà thầu đảm nhận	*[ghi tóm tắt phần công việc đảm nhận trong liên danh]*	*[ghi phần trăm giá trị phần hợp đồng đảm nhận trong tổng giá hợp đồng; số tiền và đồng tiền đã ký]*	Tương đương ___ VND
Tên dự án/dự toán mua sắm:	*[ghi tên đầy đủ của dự án/dự toán mua sắm có hợp đồng đang kê khai]*		
Tên Chủ đầu tư:	*[ghi tên đầy đủ của Chủ đầu tư trong hợp đồng đang kê khai]*		
Địa chỉ: Điện thoại/fax: E-mail:	*[ghi đầy đủ địa chỉ hiện tại của Chủ đầu tư]* *[ghi số điện thoại, số fax kể cả mã quốc gia, mã vùng]* *[ghi địa chỉ e-mail]*		
Mô tả tính chất tương tự theo quy định tại Mục 2.1 Chương III[(2)]			
1. Loại dịch vụ	*[ghi thông tin phù hợp]*		
2. Về giá trị hợp đồng đã thực hiện	*[ghi giá trị hợp đồng thực tế đã thực hiện căn cứ theo giá trị nghiệm thu, thanh lý hợp đồng]*		
3. Quy mô thực hiện	*[ghi quy mô theo hợp đồng]*		
4. Các đặc tính khác	*[ghi các đặc tính khác nếu cần thiết]*		

Ghi chú:

Nhà thầu nghiên cứu kỹ E-HSMT và đề xuất các hợp đồng tương tự khác nhau để bảo đảm đáp ứng yêu cầu của E-HSMT.

(1) Trong trường hợp liên danh, từng thành viên liên danh kê khai theo Mẫu này. Trường hợp nhà thầu có nhiều hợp đồng tương tự thì kê khai từng hợp đồng theo Mẫu này.

(2) Nhà thầu chỉ kê khai nội dung tương tự với yêu cầu của gói thầu.

(3) Trường hợp giá trị hợp đồng không tính bằng VND thì quy đổi sang VND theo tỷ giá theo quy định tại Mục 2.1 Chương III để làm cơ sở đánh giá.

Đại diện nhà thầu

(Ký tên, đóng dấu)

Mẫu số 06A (Scan đính kèm trên Hệ thống)

BẢNG ĐỀ XUẤT NHÂN SỰ CHỦ CHỐT

Nhà thầu phải kê khai những nhân sự chủ chốt theo quy định tại điểm a Mục 2.2 Chương III và phải chứng minh khả năng sẵn sàng huy động các nhân sự này để tham gia thực hiện gói thầu. Nhân sự chủ chốt có thể thuộc biên chế của nhà thầu hoặc do nhà thầu huy động.

Trường hợp nhân sự chủ chốt mà nhà thầu kê khai trong E-HSDT không đáp ứng yêu cầu hoặc không chứng minh được khả năng huy động nhân sự (bao gồm cả trường hợp nhân sự đã huy động cho hợp đồng khác có thời gian làm việc trùng với thời gian thực hiện gói thầu này), bên mời thầu cho phép nhà thầu bổ sung, thay thế. Nhà thầu chỉ được phép bổ sung, thay thế một lần đối với từng vị trí nhân sự trong một khoảng thời gian phù hợp nhưng không ít hơn 03 ngày làm việc. Trường hợp nhà thầu không có nhân sự thay thế đáp ứng yêu cầu của E-HSMT thì nhà thầu bị loại. Trong mọi trường hợp, nếu nhà thầu kê khai nhân sự không trung thực thì nhà thầu không được thay thế nhân sự khác, E-HSDT của nhà thầu bị loại và nhà thầu sẽ bị coi là gian lận theo quy định tại khoản 4 Điều 16 của Luật Đấu thầu và bị xử lý theo quy định.

STT	Họ và Tên	Vị trí công việc
1	*[Nhà thầu điền đầy đủ thông tin nhân sự chủ chốt, lý lịch, kinh nghiệm chuyên môn của nhân sự trong E-HSDT]*	*[ghi cụ thể vị trí công việc đảm nhận trong gói thầu]*
2		
…		

Đại diện nhà thầu

(Ký tên, đóng dấu)

Mẫu số 06B (Scan đính kèm trên Hệ thống)

BẢNG LÝ LỊCH CHUYÊN MÔN CỦA NHÂN SỰ CHỦ CHỐT

Thông tin nhân sự						Công việc hiện tại					
Stt	**Tên**	**Căn cước công dân/Hộ chiếu**	**Vị trí**	**Ngày, tháng, năm sinh**	**Chứng chỉ/Trình độ chuyên môn**	**Tên người sử dụng lao động**	**Địa chỉ của người sử dụng lao động**	**Chức danh**	**Số năm làm việc cho người sử dụng lao động hiện tại**	**Người liên lạc (trưởng phòng / cán bộ phụ trách nhân sự)**	**Điện thoại/ Fax/ Email**
1	[ghi tên nhân sự chủ chốt 1]										
2	[ghi tên nhân sự chủ chốt 2]										
…											
n	[ghi tên nhân sự chủ chốt n]										

Nhà thầu phải cung cấp tất cả các thông tin được yêu cầu và chuẩn bị tài liệu để đối chiếu (bản chụp được chứng thực các văn bằng, chứng chỉ có liên quan) trong quá trình đối chiếu tài liệu.

Đại diện nhà thầu

(Ký tên, đóng dấu)

Mẫu số 06C (Scan đính kèm trên Hệ thống)

BẢNG KINH NGHIỆM CHUYÊN MÔN

STT	Tên nhân sự chủ chốt	Từ ngày	Đến ngày	Công ty/Dự án/Chức vụ/ Kinh nghiệm chuyên môn và quản lý có liên quan
1	[ghi tên nhân sự chủ chốt 1]	...	...	...
2				
…	…			

Đại diện nhà thầu

(Ký tên, đóng dấu)

Mẫu số 06D (Scan đính kèm trên Hệ thống)

BẢNG KÊ KHAI THIẾT BỊ CHỦ YẾU

Nhà thầu phải kê khai những thiết bị chủ yếu theo quy định tại điểm b Mục 2.2 Chương III và phải chứng minh khả năng sẵn sàng huy động các thiết bị này để tham gia thực hiện gói thầu. Thiết bị chủ yếu có thể thuộc biên chế của nhà thầu hoặc do nhà thầu huy động. Trường hợp thiết bị mà nhà thầu kê khai trong E-HSDT không đáp ứng yêu cầu của E-HSMT, bên mời thầu cho phép nhà thầu làm rõ, thay đổi, bổ sung thiết bị để đáp ứng yêu cầu của E-HSMT trong một khoảng thời gian phù hợp nhưng không ít hơn 03 ngày làm việc. Đối với mỗi thiết bị không đáp ứng, nhà thầu chỉ được thay thế một lần. Trường hợp nhà thầu không có thiết bị thay thế đáp ứng yêu cầu của E-HSMT thì nhà thầu bị loại. Trong mọi trường hợp, nếu nhà thầu kê khai thiết bị chủ yếu không trung thực thì nhà thầu không được thay thế thiết bị khác, E-HSDT của nhà thầu bị loại và nhà thầu sẽ bị coi là gian lận theo quy định tại khoản 4 Điều 16 của Luật Đấu thầu và bị xử lý theo quy định.

<table>
<tr><td colspan="3">Loại thiết bị</td></tr>
<tr><td rowspan="3">Thông tin thiết bị</td><td>Tên nhà sản xuất</td><td>Đời máy (model)</td></tr>
<tr><td>Công suất (*)</td><td>Năm sản xuất (*)</td></tr>
<tr><td>Tính năng</td><td>Xuất xứ
Số đăng ký/đăng kiểm (nếu có)</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Hiện trạng</td><td colspan="2">Địa điểm hiện tại của thiết bị</td></tr>
<tr><td colspan="2">Thông tin về tình hình huy động, sử dụng thiết bị hiện tại</td></tr>
<tr><td>Nguồn</td><td colspan="2">Nêu rõ nguồn thiết bị
☐ Sở hữu của nhà thầu ☐ Đi thuê ☐ Cho thuê ☐ Chế tạo đặc biệt</td></tr>
</table>

Đối với các thiết bị không thuộc sở hữu của mình thì nhà thầu phải kê khai thêm các thông tin dưới đây:

<table>
<tr><td rowspan="4">Chủ sở hữu</td><td colspan="2">Tên chủ sở hữu</td></tr>
<tr><td colspan="2">Địa chỉ chủ sở hữu</td></tr>
<tr><td>Số điện thoại</td><td>Tên và chức danh</td></tr>
<tr><td>Số fax</td><td>Telex</td></tr>
<tr><td colspan="3">Thông tin chi tiết về thỏa thuận thuê/cho thuê/chế tạo thiết bị cụ thể cho dự án</td></tr>
</table>

Đại diện nhà thầu

(Ký tên, đóng dấu)

Mẫu số 07 (Scan đính kèm trên Hệ thống)

HỢP ĐỒNG CUNG CẤP DỊCH VỤ PHI TƯ VẤN KHÔNG HOÀN THÀNH DO LỖI CỦA NHÀ THẦU

Tên nhà thầu: _____
Ngày: _____
Tên thành viên của nhà thầu liên danh (nếu có):_____

Các hợp đồng cung cấp dịch vụ phi tư vấn không hoàn thành do lỗi của nhà thầu theo quy định khoản 2.1 Mục 2 Chương III			
☐ Không có hợp đồng cung cấp dịch vụ phi tư vấn không hoàn thành do lỗi của nhà thầu kể từ ngày 01 tháng 01 năm__ *[ghi năm]* theo quy định tại tiêu chí đánh giá 1 trong Bảng tiêu chuẩn đánh giá về năng lực và kinh nghiệm thuộc Mục 2.1 Chương III. ☐ Có hợp đồng cung cấp dịch vụ phi tư vấn không hoàn thành do lỗi của nhà thầu tính từ ngày 01 tháng 01 năm___ *[ghi năm]* theo quy định tại tiêu chí đánh giá 1 trong Bảng tiêu chuẩn đánh giá về năng lực và kinh nghiệm thuộc Mục 2.1 Chương III.			
Năm	**Phần việc hợp đồng không hoàn thành**	**Mô tả hợp đồng**	**Tổng giá trị hợp đồng** (giá trị, loại đồng tiền, tỷ giá hối đoái, giá trị tương đương bằng VND)
		Mô tả hợp đồng: _____ Tên Chủ đầu tư: _____ Địa chỉ: _____ Nguyên nhân không hoàn thành hợp đồng:_____	

Ghi chú:

(1) Nhà thầu phải kê khai chính xác, trung thực các hợp đồng cung cấp dịch vụ phi tư vấn không hoàn thành do lỗi của nhà thầu trong quá khứ. Trường hợp Chủ đầu tư, Bên mời thầu phát hiện nhà thầu có hợp đồng không hoàn thành do lỗi của nhà thầu trong quá khứ mà không kê khai thì được coi là có hành vi gian lận và E-HSDT của nhà thầu sẽ bị loại. Trường hợp nhà thầu liên danh thì từng thành viên của nhà thầu liên danh phải kê khai theo Mẫu này.

Đại diện nhà thầu
(Ký tên, đóng dấu)

Mẫu số 08 (Scan đính kèm trên Hệ thống)

TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH CỦA NHÀ THẦU[(1)]

Tên nhà thầu: _____
Ngày: _____
Tên thành viên của nhà thầu liên danh (nếu có):_____

	Năm tài chính của nhà thầu từ ngày ___ tháng ___ đến ngày ___ tháng ____ ***(nhà thầu điền nội dung này)***				
	Số liệu tài chính trong các năm gần nhất theo yêu cầu của E-HSMT ***(nhà thầu điền nội dung này)***				
	Năm 1:	**Năm 2:**	**Năm 3:**	**Năm 4:**	**Năm 5:**
Tổng tài sản					
Tổng nợ					
Giá trị tài sản ròng					
Doanh thu hằng năm (không bao gồm thuế VAT)					
Doanh thu bình quân hằng năm (không bao gồm thuế VAT)[(2)]					
Lợi nhuận trước thuế					
Lợi nhuận sau thuế					

Ghi chú:

(1) Trường hợp nhà thầu liên danh thì từng thành viên liên danh phải kê khai theo Mẫu này.

(2) Để xác định doanh thu bình quân hằng năm (không bao gồm thuế VAT), nhà thầu chia tổng doanh thu của các năm (không bao gồm thuế VAT) cho số năm dựa trên thông tin đã được cung cấp.

Doanh thu hằng năm được tính bằng tổng doanh thu trong báo cáo tài chính của năm đó (chưa bao gồm thuế VAT).

Doanh thu bình quân hằng năm (không bao gồm thuế VAT) = Tổng doanh thu của các năm (không bao gồm thuế VAT) theo yêu cầu của E-HSMT/số năm. Trường hợp nhà thầu mới thành lập không đủ số năm theo yêu cầu của E-HSMT thì Doanh thu bình quân hằng năm (không bao gồm thuế VAT) được tính trên cơ sở số năm mà nhà thầu có số liệu tài chính.

Nhà thầu tự cập nhật thông tin về doanh thu hằng năm (không bao gồm thuế VAT) vào hồ sơ năng lực để tham dự thầu nhưng bảo đảm phù hợp với số liệu nhà thầu đã kê khai trên Hệ thống Thuế điện tử tại thời điểm đóng thầu. Trong trường hợp này, nhà thầu phải chuẩn bị các tài liệu để đối chiếu các thông tin mà nhà thầu kê khai trong quá trình đối chiếu tài liệu, thương thảo hợp đồng như sau:

Bản sao các báo cáo tài chính (các bảng cân đối kế toán bao gồm tất cả thuyết minh có liên quan, và các báo cáo kết quả kinh doanh) cho các năm như nêu trên, tuân thủ các điều kiện sau:

1. Phản ánh tình hình tài chính của nhà thầu hoặc thành viên liên danh (nếu là nhà thầu liên danh) mà không phải tình hình tài chính của một chủ thể liên kết như liên kết công ty mẹ - công ty con hoặc công ty liên kết với nhà thầu hoặc thành viên liên danh.

2. Các báo cáo tài chính phải hoàn chỉnh, đầy đủ nội dung theo quy định.

3. Các báo cáo tài chính phải tương ứng với các kỳ kế toán đã hoàn thành kèm theo bản chụp được chứng thực một trong các tài liệu sau đây:

- Biên bản kiểm tra quyết toán thuế;

- Tờ khai tự quyết toán thuế (thuế giá trị gia tăng và thuế thu nhập doanh nghiệp) có xác nhận của cơ quan thuế về thời điểm đã nộp tờ khai;

- Tài liệu chứng minh việc nhà thầu đã kê khai quyết toán thuế điện tử;

- Văn bản xác nhận của cơ quan quản lý thuế (xác nhận số nộp cả năm) về việc thực hiện nghĩa vụ nộp thuế;

- Báo cáo kiểm toán (nếu có);

- Các tài liệu khác.

Các tài liệu trên đây phải phù hợp với số liệu nhà thầu đã kê khai trên Hệ thống Thuế điện tử tại thời điểm đóng thầu.

Đại diện nhà thầu

(Ký tên, đóng dấu)

Mẫu số 09A (Scan đính kèm trên Hệ thống)

PHẠM VI CÔNG VIỆC SỬ DỤNG NHÀ THẦU PHỤ[(1)]

STT	Tên nhà thầu phụ[(2)]	Phạm vi công việc[(3)]	Khối lượng công việc[(4)]	Giá trị % ước tính[(5)]	Hợp đồng hoặc văn bản thỏa thuận với nhà thầu phụ[(6)]
1					
2					
3					
4					
…					

Ghi chú:

(1) Trường hợp E-HSMT có quy định về việc sử dụng nhà thầu phụ thì nhà thầu kê khai theo Mẫu này.

(2) Nhà thầu ghi cụ thể tên nhà thầu phụ. Trường hợp khi tham dự thầu chưa xác định được cụ thể danh tính của nhà thầu phụ thì không phải kê khai vào cột này mà chỉ kê khai vào cột "Phạm vi công việc". Nếu nhà thầu trúng thầu thì khi huy động thầu phụ thực hiện công việc đã kê khai phải được sự chấp thuận của Chủ đầu tư.

(3) Nhà thầu ghi cụ thể tên hạng mục công việc dành cho nhà thầu phụ.

(4) Nhà thầu ghi cụ thể khối lượng công việc dành cho nhà thầu phụ.

(5) Nhà thầu ghi cụ thể giá trị % công việc mà nhà thầu phụ đảm nhận so với giá dự thầu.

(6) Nhà thầu ghi cụ thể số hợp đồng hoặc văn bản thỏa thuận và đính kèm bản scan các tài liệu này trong E-HSDT.

Đại diện nhà thầu

(Ký tên, đóng dấu)

Mẫu số 09B (Scan đính kèm trên Hệ thống)

DANH SÁCH CÁC CÔNG TY CON, CÔNG TY THÀNH VIÊN ĐẢM NHẬN PHẦN CÔNG VIỆC CỦA GÓI THẦU[1]

STT	Tên công ty con, công ty thành viên[2]	Công việc đảm nhận trong gói thầu[3]	Giá trị % so với giá dự thầu[4]
1			
2			
…			

Ghi chú:

(1) Trường hợp nhà thầu tham dự thầu là công ty mẹ (ví dụ như Tổng công ty) huy động công ty con, công ty thành viên thực hiện một phần công việc gói thầu thì phải kê khai cụ thể tại Mẫu này. Việc đánh giá kinh nghiệm, năng lực của nhà thầu căn cứ vào giá trị, khối lượng do công ty mẹ, công ty con, công ty thành viên đảm nhận trong gói thầu. Trường hợp nhà thầu tham dự thầu không phải là công ty mẹ thì không áp dụng Mẫu này.

(2) Ghi cụ thể tên công ty con, công ty thành viên.

(3) Ghi cụ thể phần công việc đảm nhận của công ty con, công ty thành viên.

(4) Ghi cụ thể giá trị % công việc của công ty con, công ty thành viên đảm nhận so với giá dự thầu.

Đại diện nhà thầu

(Ký tên, đóng dấu)

Mẫu số 10 (Scan đính kèm trên Hệ thống)

BẢNG TIẾN ĐỘ THỰC HIỆN

STT	Danh mục dịch vụ	Mô tả dịch vụ	Khối lượng mời thầu	Đơn vị tính	Địa điểm thực hiện dịch vụ	Ngày hoàn thành dịch vụ	Ngày hoàn thành dịch vụ do nhà thầu đề xuất
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)

Ghi chú:

- Các cột từ (1) đến (7): Nhà thầu lập theo Danh mục dịch vụ do Bên mời thầu cung cấp.
- Cột (8): Nhà thầu điền

Đại diện nhà thầu

(Ký tên, đóng dấu)

Mẫu số 10A (Scan đính kèm trên Hệ thống)

BẢNG TIẾN ĐỘ THỰC HIỆN

(áp dụng đối với loại hợp đồng theo tỷ lệ phần trăm)

STT	Danh mục dịch vụ	Mô tả dịch vụ	Giá trị công trình xây dựng/hạng mục công trình	Thời gian bảo hiểm	Thời gian bảo hiểm do nhà thầu đề xuất
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)

Ghi chú:

- Các cột từ (1) đến (5): Nhà thầu lập theo Danh mục dịch vụ do Bên mời thầu cung cấp.
- Cột (6): Nhà thầu điền

Đại diện nhà thầu

(Ký tên, đóng dấu)

Mẫu số 11 (Scan đính kèm trên Hệ thống)

BẢNG GIÁ DỰ THẦU

STT	Danh mục dịch vụ	Mô tả dịch vụ(*)	Khối lượng mời thầu	Đơn vị tính	Thời gian thuê (ngày)	Đơn giá	Thành tiền
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	**(8)**
I	**GIẾNG …**						
1	...						
II	**GIẾNG …**						
1	...						
Tổng cộng: *(Tổng giá dự thầu đã bao gồm loại thuế, phí, lệ phí (nếu có) phát sinh tại Việt Nam và được xét miễn thuế nhập khẩu / thuế tạm nhập tái xuất đối với vật tư, thiết bị chưa được sản xuất trong lãnh thổ Việt Nam.)*							

Ghi chú:

- Cột (2), (3), (4), (5), (6): Nhà thầu lập theo Danh mục dịch vụ do Bên mời thầu cung cấp.

- Cột (7): Nhà thầu điền đơn giá cho tất cả các hạng mục công việc. Đơn giá nhà thầu chào bao gồm các chi phí cần thiết để thực hiện gói thầu, trong đó bao gồm các chi phí thuế, phí, lệ phí, chi phí dự phòng (nếu có). Khi tham dự thầu, nhà thầu phải chịu trách nhiệm tìm hiểu, tính toán và chào đầy đủ các loại thuế, phí, lệ phí (nếu có) theo thuế suất, mức phí, lệ phí tại thời điểm 28 ngày trước ngày có thời điểm đóng thầu theo quy định.

- Cột (8): Nhà thầu tính toán.

- Đối với Hàng hóa sử dụng hạn ngạch để nhập khẩu Hàng hoá (sử dụng Quota) Lô 16-1/15: Thuế nhập khẩu và thuế GTGT phải được ghi thành một cột riêng

Đại diện nhà thầu

(Ký tên, đóng dấu)

Phần 2. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT

Chương V. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT

(Xem tài liệu đính kèm tại Phần 4. Các phụ lục)

Phần 3. ĐIỀU KIỆN HỢP ĐỒNG VÀ BIỂU MẪU HỢP ĐỒNG

Mẫu số 12. Thư chấp thuận E-HSDT và trao hợp đồng.

Mẫu số 13. Biểu mẫu hợp đồng.

Mẫu số 12

THƯ CHẤP THUẬN E-HSDT VÀ TRAO HỢP ĐỒNG

Kính gửi: [ghi tên và địa chỉ của Nhà thầu trúng thầu, sau đây gọi tắt là "Nhà thầu"]

Về việc: Thông báo chấp thuận hồ sơ dự thầu và trao hợp đồng

LIÊN DOANH VIỆT-NGA VIETSOVPETRO - HỢP ĐỒNG CHIA SẢN PHẨM DẦU KHÍ LÔ 16-1/15 xin thông báo LD Quý Công ty trúng thầu: **...** - Gói thầu số **...** , với các nội dung chính như sau:

- Phạm vi cung cấp: **...**

- Giá giá trị trúng thầu: **...**

- Thời gian thực hiện hợp đồng: **...**

Để thực hiện các công việc tiếp theo, trong vòng 07 ngày làm việc sau ngày ký hợp đồng, Bên B phải nộp giấy bảo lãnh thực hiện hợp đồng được cấp bởi Ngân hàng có uy tín. Giá trị Bảo đảm thực hiện hợp đồng bằng **...**% tổng giá trị hợp đồng. Giấy bảo lãnh này có hiệu lực bằng thời hạn thực hiện hợp đồng cộng thêm 60 ngày lịch.

Nếu quá thời hạn theo yêu cầu mà Vietsovpetro không nhận được Bảo đảm thực hiện hợp đồng theo quy định thì sẽ được hiểu Quý công ty từ chối hoàn thiện hợp đồng, không đáp ứng yêu cầu của Vietsovpetro và sẽ bị loại, đồng thời Quý công ty sẽ không được nhận lại bảo đảm dự thầu.

Trong thời hạn **03** ngày làm việc kể từ ngày công văn này, đề nghị Quý công ty gửi công văn xác nhận về nội dung nêu trên.

Trân trọng!

Đại diện hợp pháp của Bên mời thầu

[ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu]

Mẫu số 13

Biểu mẫu hợp đồng

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
-------oOo-------

HỢP ĐỒNG SỐ /25/T-N1/KB1-
Về việc cung cấp ... (theo Đơn hàng số …)

HỢP ĐỒNG này gồm 02 phần:
- PHẦN A: THỎA THUẬN CHUNG;
- PHẦN B: CÁC ĐIỀU KHOẢN VÀ ĐIỀU KIỆN CHUNG.

HỢP ĐỒNG này được ký kết ngày _____ tháng _____ năm 2026, tại thành phố Vũng Tàu giữa hai Bên gồm:

LIÊN DOANH VIỆT-NGA VIETSOVPETRO - HỢP ĐỒNG CHIA SẢN PHẨM DẦU KHÍ LÔ 16-1/15

Địa chỉ: 105 Lê Lợi, phường Thắng Nhì, TP. Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu
Điện thoại: 0254 3839 871 / 3839 872
Fax: 0254 3839 857
Tài khoản: ...
Tại Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam, Chi nhánh Vũng Tàu
Mã số thuế: ...
Do ông: **Trần Quốc Thắng** – Phó tổng giám đốc làm đại diện
(Theo Giấy ủy quyền ...)

Sau đây được gọi là "BÊN A" hoặc "NHÀ ĐIỀU HÀNH" ("OPERATOR")

VÀ

CÔNG TY _____

Địa chỉ:
Điện thoại:
Fax:
Tài khoản số:
Mã số thuế:
Do ông:

Sau đây được gọi là "BÊN B" hoặc "NHÀ THẦU" ("CONTRACTOR")

PHẦN A: THỎA THUẬN CHUNG

Xét rằng:

- NHÀ ĐIỀU HÀNH là người khai thác để phát triển nguồn tài nguyên dầu khí trong khu vực hoạt động của nước Cộng hòa XHCN Việt Nam;

- NHÀ ĐIỀU HÀNH có nhu cầu thuê ... tại Khu vực hoạt động (AREA OF OPERATION);

- NHÀ THẦU được yêu cầu cung cấp … cho các hoạt động khoan và sửa giếng của NHÀ ĐIỀU HÀNH, và NHÀ THẦU đã chứng minh kinh nghiệm, năng lực tài chính, kỹ năng quản lý, cung cấp máy móc thiết bị đạt tiêu chuẩn, và cung cấp nguồn nhân lực được đào tạo bài bản có khả năng vận hành thông thạo máy móc thiết bị đó trong điều kiện khí hậu tại Khu vực hoạt động, NHÀ THẦU cũng đã chứng minh luôn sẵn sàng và có khả năng cung cấp …, triển khai thực hiện công việc theo yêu cầu của HỢP ĐỒNG này. Đồng thời, NHÀ THẦU sẽ cung cấp vật tư, thiết bị và nhân lực được nêu tại Phạm vi công việc như đính kèm, tuân thủ các điều kiện và điều khoản được quy định dưới đây.

Do đó, trên cơ sở xem xét những cam kết và các thỏa thuận qua lại với nhau trong HỢP ĐỒNG này, nay CÁC BÊN đồng ý thỏa thuận như sau:

1. Các văn bản sau đây là phần không tách rời và cùng cấu thành HỢP ĐỒNG này giữa NHÀ ĐIỀU HÀNH và NHÀ THẦU và thuật ngữ "HỢP ĐỒNG" cũng được giải thích rõ trong tất cả những văn bản này:
   a) Phần A: Thỏa thuận chung này;
   b) Phần B: Các điều khoản và điều kiện chung và các Phụ lục của HỢP ĐỒNG được liệt kê như sau:
      Phụ lục số 01: Phạm vi cung cấp dịch vụ
      Phụ lục số 02: Mẫu Thư Bảo lãnh thực hiện HỢP ĐỒNG
      Phụ lục số 03: Bảng giá và giá
      Phụ lục số 04: Danh sách nhà thầu phụ
      Phụ lục số 05: Sức khỏe, an toàn và môi trường
      Phụ lục số 06: Hóa đơn và báo cáo
      Phụ lục số 07: Mẫu Biên bản hoàn thành công việc
      Phụ lục số 08 (A, B): Mẫu thư tín giao dịch thực hiện HỢP ĐỒNG

   Tất cả các Phụ lục được lập bằng tiếng Anh và/hoặc tiếng Việt. Trong trường hợp có sự không rõ ràng, mâu thuẫn hoặc đối lập giữa các quy định của các tài liệu được liệt kê, tính hợp pháp của văn bản sẽ được quyết định bởi tính phổ biến của các quy định đó.

2. Những từ ngữ hay những thành ngữ trong HỢP ĐỒNG này có cùng ý nghĩa và giá trị ngang nhau và đã được quy định tương ứng trong các điều kiện và điều khoản chung và trong các văn bản khác của HỢP ĐỒNG.

3. Tổng giá trị dự tính của HỢP ĐỒNG là: **…….**
   (Bằng chữ: ……).
   Trong đó bao gồm:
   Giá trị dịch vụ: …… VNĐ
   Tiền thuế GTGT: ……VNĐ

   Đơn giá cụ thể được quy định tại Phụ lục số 03 của HỢP ĐỒNG này.

   Thuế GTGT áp dụng theo các quy định hiện hành của Nhà nước dành cho Liên doanh Việt – Nga Vietsovpetro.

   Tiền thuế GTGT ghi ở Điều 3 là tiền thuế GTGT tạm tính và sẽ được thanh toán theo luật thuế hiện hành.

NHÀ THẦU tự chịu trách nhiệm làm các thủ tục hải quan cho hàng hóa nhập khẩu. NHÀ ĐIỀU HÀNH cho phép NHÀ THẦU được sử dụng hạn mức nhập khẩu của NHÀ ĐIỀU HÀNH của Lô 16-1/15 đã đăng ký tại Hải quan Vũng Tàu để làm các thủ tục nhập khẩu hàng hóa và hỗ trợ NHÀ THẦU về mặt giấy tờ trong việc sử dụng hạn mức nhập khẩu của NHÀ ĐIỀU HÀNH cho lô hàng nhập khẩu của Hợp đồng này để NHÀ THẦU xin miễn thuế nhập khẩu / tạm nhập, tái xuất theo quy định cho **LIÊN DOANH VIỆT-NGA VIETSOVPETRO - HỢP ĐỒNG CHIA SẢN PHẨM DẦU KHÍ LÔ 16-1/15**.

Để thuận tiện cho việc thông quan và làm các thủ tục miễn thuế nhập khẩu / tạm nhập, tái xuất, hàng hóa NHÀ THẦU nên nhập về cảng Vũng Tàu. NHÀ ĐIỀU HÀNH không chịu trách nhiệm trả tiền thuế nhập khẩu / tạm nhập, tái xuất cho NHÀ THẦU trong trường hợp nếu NHÀ THẦU nhập hàng hóa về cảng khác mà không làm được thủ tục miễn thuế nhập khẩu / tạm nhập, tái xuất hoặc NHÀ THẦU không sử dụng hạn mức nhập khẩu của NHÀ ĐIỀU HÀNH.

Khi NHÀ THẦU sử dụng hạn mức nhập khẩu của NHÀ ĐIỀU HÀNH của Lô 16-1/15 đã đăng ký tại Hải quan Vũng Tàu để làm các thủ tục nhập khẩu hàng hóa, số lượng hàng hóa (vật tư, thiết bị) không được vượt quá số lượng ghi trong Hợp đồng. Trong trường hợp số lượng hàng hóa thực tế sử dụng ít hơn số lượng nhập khẩu, NHÀ THẦU có trách nhiệm phải chi trả thuế nhập khẩu và thuế GTGT cho phần vượt quá đó.

4. NHÀ THẦU đồng ý triển khai và hoàn thành Công Việc phù hợp với các quy định của HỢP ĐỒNG này và được nhận các khoản thanh toán do NHÀ ĐIỀU HÀNH chi trả cho NHÀ THẦU được đề cập trên đây.

5. NHÀ ĐIỀU HÀNH phải trả cho NHÀ THẦU bằng chuyển khoản qua ngân hàng 100% giá trị của các DỊCH VỤ đã hoàn thành cho các giếng khoan được đề cập theo các yêu cầu của HỢP ĐỒNG dựa trên đơn giá trong vòng 30 ngày kể từ ngày NHÀ ĐIỀU HÀNH nhận được các tài liệu sau đây:
- Hóa đơn GTGT;
- Biên bản Hoàn thành các công việc được chấp thuận bởi Lãnh đạo của NHÀ ĐIỀU HÀNH;
- Lịch biểu về thiết bị và nhân sự trên MODU dựa trên các điều kiện của hợp đồng được Lãnh đạo của NHÀ ĐIỀU HÀNH chấp thuận;
- Phiếu giao hàng được Lãnh đạo của Xí nghiệp Khoan & Sửa giếng chấp thuận;
- Phiếu trả hàng được Lãnh đạo của Xí nghiệp Khoan & Sửa giếng chấp thuận.

6. Hợp đồng này có hiệu lực kể từ ngày Ngân hàng NHÀ THẦU mở bảo lãnh thực hiện HỢP ĐỒNG (ngày hiệu lực của bảo lãnh) và hoàn thành việc ký HỢP ĐỒNG nhưng không muộn hơn 07 ngày làm việc so với ngày được ghi trên HỢP ĐỒNG và tiếp tục cho đến khi hai Bên thực hiện hết trách nhiệm của mình như quy định trong HỢP ĐỒNG, sau đây được gọi là "Ngày hiệu lực".

7. HỢP ĐỒNG này sẽ kết thúc khi Công việc được hoàn thành, sau đây được gọi là "Ngày kết thúc".
8. Những điều không quy định hoặc quy định không đầy đủ trong HỢP ĐỒNG này sẽ căn cứ vào luật pháp nhà nước Việt Nam hiện hành.

9. Toàn bộ HỢP ĐỒNG: Các điều khoản và điều kiện và các Bảng biểu đính kèm hợp đồng này tạo thành toàn bộ HỢP ĐỒNG giữa NHÀ ĐIỀU HÀNH và NHÀ THẦU.

Tất cả các đàm phán và thư từ, tài liệu, đảm bảo và các thỏa thuận bằng văn bản và bằng hình thức khác trước đây giữa CÁC BÊN sẽ được coi là không còn hiệu lực trừ khi chúng được lập thành một phần của HỢP ĐỒNG này phù hợp với các điều khoản của hợp đồng bao gồm cả các điều khoản của các Bảng biểu.

10. Bất kỳ sự sửa đổi, bổ sung nào đối với HỢP ĐỒNG này đều phải được lập thành văn bản và có chữ ký của cả hai bên hoặc bằng văn thư có sự đồng thuận của cả hai bên. Mọi giao dịch trong quá trình thực hiện HỢP ĐỒNG được các Bên thực hiện bằng văn bản và gửi theo đường bưu chính hoặc theo số Fax tới địa chỉ đăng ký hoặc số Fax của mỗi Bên ghi trong HỢP ĐỒNG và gửi thư đến địa chỉ email, theo mẫu Phụ lục số 08 (A, B) kèm theo.

11. Trường hợp bất kỳ qui định nào hoặc toàn bộ các qui định của HỢP ĐỒNG này không có hiệu lực hoặc không thể thi hành được, CÁC BÊN sẽ đàm phán với tinh thần thiện chí để thay thế điều khoản không có hiệu lực hoặc không thể thi hành được đó bằng các điều khoản có hiệu lực và có thể thi hành một cách hợp tình hợp lý, những điều khoản đó phải phù hợp càng chặt chẽ càng tốt với các dự định ban đầu của CÁC BÊN.

12. Không bên nào được chuyển quyền và nghĩa vụ của mình theo HỢP ĐỒNG này cho Bên thứ ba mà không được sự đồng ý bằng văn bản trước của Bên kia.

13. Mọi thư từ trao đổi trước khi ký kết HỢP ĐỒNG này, nếu có nội dung trái với nội dung HỢP ĐỒNG này đều không có giá trị.

14. HỢP ĐỒNG và các tài liệu dẫn chiếu được sắp xếp theo thứ tự ưu tiên sau đây:
(1) HỢP ĐỒNG kèm theo các Phụ lục HỢP ĐỒNG;
(2) Thông báo trúng thầu;
(3) Hồ sơ dự thầu và các văn bản làm rõ Hồ sơ dự thầu của Nhà thầu (nếu có);
(4) Hồ sơ mời thầu và các tài liệu sửa đổi Hồ sơ mời thầu (nếu có);
(5) Các tài liệu kèm theo khác (nếu có).

15. Ngôn ngữ trong HỢP ĐỒNG: Phần A – Thỏa thuận chung bằng tiếng Việt, Phần B – Các điều kiện và điều khoản chung của HỢP ĐỒNG bằng song ngữ Anh – Việt và các Phụ lục (*01 – 08*). Trong trường hợp có sự không rõ ràng, mâu thuẫn hoặc đối lập giữa tiếng Anh và tiếng Việt, ngôn ngữ tiếng Việt sẽ được ưu tiên và áp dụng.

16. HỢP ĐỒNG này gồm …… trang được lập thành 04 bản, trong đó NHÀ ĐIỀU HÀNH giữ 03 bản, NHÀ THẦU giữ 01 bản, tất cả các bản điều có giá trị pháp lý như nhau.
This Contract includes ... pages pages and is made in 04 originals of the same value, three of which retained by the OPERATOR and one are retained by the CONTRACTOR.

ĐẠI DIỆN NHÀ ĐIỀU HÀNH **FOR AND ON BEHALF OF** **OPERATOR**	**ĐẠI DIỆN NHÀ THẦU** **FOR AND ON BEHALF** **OF CONTRACTOR**

Ký tắt:

PHẦN B: CÁC ĐIỀU KHOẢN VÀ ĐIỀU KIỆN CHUNG

MỤC LỤC

ĐIỀU 1 ĐỊNH NGHĨA, GIẢI THÍCH VÀ MỤC ĐÍCH 11
1.1. ĐỊNH NGHĨA 11
1.2. GIẢI THÍCH 15
1.3. MỤC ĐÍCH 15
1.4. BẢN CHẤT CỦA HỢP ĐỒNG 16
ĐIỀU 2 BẮT ĐẦU VÀ THỜI HẠN 16
ĐIỀU 3 CHẤM DỨT VÀ ĐÌNH CHỈ 18
3.1. CHẤM DỨT THEO SỰ KIỆN 18
3.2. CHẤM DỨT DO SỰ CỐ BẤT KHẢ KHÁNG 18
3.3. CHẤM DỨT DO NHỮNG THAY ĐỔI VỀ CÁC LUẬT HOẶC QUY ĐỊNH 18
3.4. CHẤM DỨT DO LỖI CỦA NHÀ THẦU 18
3.5. KẾT THÚC SỚM THEO QUYỀN CHỌN CỦA NHÀ ĐIỀU HÀNH 19
3.6. ĐÌNH CHỈ THEO Ý MUỐN RIÊNG CỦA NHÀ ĐIỀU HÀNH 19
3.7. ĐÌNH CHỈ DO KẾT QUẢ LÀM VIỆC CỦA NHÀ THẦU 19
3.8. THAY THẾ CÁC DỊCH VỤ THEO QUYỀN CHỌN CỦA NHÀ ĐIỀU HÀNH 20
ĐIỀU 4 THỰC HIỆN CÁC DỊCH VỤ 20
4.1. CÁC NGHĨA VỤ CỦA NHÀ THẦU 20
4.2. VẬN CHUYỂN VÀ BẢO QUẢN CÁC THIẾT BỊ CỦA NHÀ THẦU 21
4.3. THAY ĐỔI THIẾT BỊ, VẬT TƯ VÀ DỊCH VỤ CỦA NHÀ THẦU 22
4.4. TIÊU CHUẨN NHÂN SỰ 23
4.5. THẢI HỒI NHÂN VIÊN NHÀ THẦU 23
4.6. TRÌNH ĐỘ, TÌNH TRẠNG SỨC KHỎE VÀ THỊ THỰC, V.V. 23
4.7. TUÂN THỦ LUẬT PHÁP VÀ PHONG TỤC ĐỊA PHƯƠNG 23
ĐIỀU 5 SỨC KHỎE, AN TOÀN VÀ MÔI TRƯỜNG 24
ĐIỀU 6 BẢO MẬT 24
ĐIỀU 7 TRÁCH NHIỆM PHÁP LÝ VÀ BỒI THƯỜNG 25
7.1. TỔNG QUÁT 25
7.2. TÀI SẢN VÀ NHÂN SỰ CỦA NHÀ ĐIỀU HÀNH 26
7.3. TÀI SẢN VÀ NHÂN SỰ CỦA NHÀ THẦU 27
7.4. MẤT THIẾT BỊ TRONG GIẾNG KHOAN 28
7.5. Ô NHIỄM 28
7.6. CÁC KHOẢN BỒI THƯỜNG CỦA NHÀ THẦU LIÊN QUAN ĐẾN BẰNG SÁNG CHẾ, V.V. 29
7.7. TRÁCH NHIỆM PHÁP LÝ VÀ BỒI THƯỜNG 29
ĐIỀU 8 HIỆU QUẢ HOẠT ĐỘNG KHÔNG ĐẠT 30
8.1. TIÊU CHUẨN DỊCH VỤ 30

PART B: GENERAL TERMS AND CONDITIONS

TABLE OF CONTENT

ARTICLE 1 DEFINITIONS, INTERPRETATIONS AND OBJECTIVE 11
1.1. DEFINITIONS 11
1.2. INTERPRETATIONS 15
1.3. OBJECTIVE 15
1.4. NATURE OF CONTRACT 16
ARTICLE 2 COMMENCEMENT AND DURATION 16
ARTICLE 3 TERMINATION AND SUSPENSION 18
3.1. TERMINATION WITH CAUSE 18
3.2. TERMINATION BY REASON OF FORCE MAJEURE 18
3.3. TERMINATION DUE TO CHANGES IN STATUTES OR REGULATIONS 18
3.4. TERMINATION DUE TO FAULT OF CONTRACTOR 18
3.5. EARLY TERMINATION AT OPERATOR'S OPTION 19
3.6. SUSPENSION AT OPERATOR'S DISCRETION 19
3.7. SUSPENSION DUE TO CONTRACTOR'S PERFORMANCE 19
3.8. REPLACEMENT OF SERVICES AT OPERATOR'S OPTION 20
ARTICLE 4 EXECUTION OF THE SERVICES 20
4.1. CONTRACTOR'S OBLIGATIONS 20
4.2. TRANSPORTATION AND SAFEKEEPING OF CONTRACTOR'S EQUIPMENT 21
4.3. CHANGES TO CONTRACTOR'S EQUIPMENT, MATERIALS AND SERVICES 22
4.4. STANDARD OF PERSONNEL 23
4.5. REJECT OF CONTRACTOR'S PERSONNEL 87
4.6. QUALIFICATION, FITNESS AND VISAS ETC. 87
4.7. COMPLIANCE WITH LOCAL LAWS AND CUSTOMS 88
ARTICLE 5 HEALTH, SAFETY AND ENVIRONMENT 88
ARTICLE 6 CONFIDENTIALITY 24
ARTICLE 7 LIABILITY AND INDEMNITY 25
7.1. GENERAL 25
7.2. PROPERTY AND PERSONNEL OF OPERATOR 26
7.3. PROPERTY & PERSONNEL OF CONTRACTOR 27
7.4. LOST OF IN-HOLE EQUIPMENT 28
7.5. POLLUTION 28
7.6. CONTRACTOR'S INDEMNITY REGARDING PATENTS, ETC. 29
7.7. LIABILITY AND INDEMNITY 29
ARTICLE 8 UNSATISFACTORY PERFORMANCE 30
8.1. STANDARD OF SERVICES 30

8.2. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CỦA NHÀ THẦU .. 30
8.3. CÁC BIỆN PHÁP KHẮC PHỤC CỦA NHÀ ĐIỀU HÀNH 31
8.4. SỰ BẢO ĐẢM CỦA NHÀ THẦU 31
ĐIỀU 9 GIÁ VÀ THANH TOÁN 31
9.1. TỔNG QUÁT 31
9.2. SỰ THAY ĐỔI MỨC GIÁ 32
ĐIỀU 10 CÁCH THỨC THANH TOÁN 32
10.1. TIỀN TỆ 32
10.2. HÓA ĐƠN 32
10.3. KIỂM TOÁN 33
10.4. BÙ TRỪ ..... .33
10.5. THANH TOÁN KÈM THEO BẢO LƯU CÁC QUYỀN 33
ĐIỀU 11 BẢO HIỂM 34
11.1. BẢO HIỂM BẮT BUỘC 34
11.2. BẢO HIỂM BỔ SUNG CỦA NHÀ ĐIỀU HÀNH 34
11.3. CÁC YÊU CẦU VỀ PHẠM VI BẢO HIỂM .. 34
11.4. BẢO HIỂM BỔ SUNG CỦA NHÀ THẦU 35
ĐIỀU 12 TUÂN THỦ PHÁP LUẬT ..... .36
ĐIỀU 13 QUAN HỆ LAO ĐỘNG ..... .36
13.1. TRÁCH NHIỆM CỦA NHÀ THẦU ..... .36
13.2. THÔNG BÁO KHIẾU NẠI 36
13.3. THÔNG TIN 36
ĐIỀU 14 SỰ KIỆN BẤT KHẢ KHÁNG 37
14.1. CHẬM TRỄ, V.V. 37
14.2. CÁC TRÁCH NHIỆM LIÊN TỤC 37
ĐIỀU 15 QUYỀN NẮM GIỮ TÀI SẢN THẾ CHẤP 37
BỒI THƯỜNG 37
ĐIỀU 16 CHUYỂN NHƯỢNG 38
ĐIỀU 17 THÔNG BÁO 38
ĐIỀU 18 GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP 38
18.1. LUẬT ÁP DỤNG VÀ QUYỀN TÀI PHÁN ... 38
18.2. CHỈNH SỬA VÀ GIẢI THÍCH 38
ĐIỀU 19 THUẾ 39
ĐIỀU 20 MỐI QUAN HỆ NHÀ THẦU ĐỘC LẬP . 39

20.1. TÍNH ĐỘC LẬP CỦA NHÀ THẦU 39
20.2. BỒI THƯỜNG 40
ĐIỀU 21 DI DỜI 40
ĐIỀU 22 THIỆT HẠI DO HẬU QUẢ GIÁN TIẾP . 40
ĐIỀU 23 NHÀ THẦU PHỤ 41
ĐIỀU 24 ĐẠI DIỆN NHÀ ĐIỀU HÀNH 41
ĐIỀU 25 QUAN HỆ QUA LẠI GIỮA NHÀ ĐIỀU HÀNH, NHÀ THẦU VÀ NHÀ THẦU PHỤ CỦA NHÀ ĐIỀU HÀNH 42
ĐIỀU 26. TRÁCH NHIỆM TỔNG HỢP TỐI ĐA CỦA NHÀ THẦU 42
ĐIỀU 27 TUÂN THỦ THƯƠNG MẠI 43

8.2. CONTRACTOR'S PERFORMANCE 30
8.3. OPERATOR'S REMEDIES 31

8.4. CONTRACTOR'S WARRANTIES 31
ARTICLE 9 PRICES AND PAYMENTS 31
9.1. GENERAL 31
9.2. VARIATION OF RATES 32
ARTICLE 10 MANNER OF PAYMENT 32
10.1. CURRENCY 32
10.2. INVOICES 32
10.3. AUDIT 97
10.4. SET OFF 97
10.5. PAYMENT WITH FULL RESERVATION OF RIGHTS 97
ARTICLE 11 INSURANCE 98
11.1. INSURANCE REQUIRED 98
11.2. OPERATOR ADDITIONALLY INSURED 98

11.3. INSURANCE COVER REQUIREMENTS 99
11.4. CONTRACTOR ADDITIONALLY INSURED 35
ARTICLE 12 COMPLIANCE WITH LAWS 100
ARTICLE 13 INDUSTRIAL RELATIONS 100
13.1. CONTRACTOR RESPONSIBILITY 100
13.2. NOTICE OF CLAIMS 100
13.3. INFORMATION 101
ARTICLE 14 FORCE MAJEURE 101
14.1. DELAYS, ETC. 101
14.2. CONTINUING RESPONSIBILITIES 101
ARTICLE 15 LIENS 101

INDEMNITY 101
ARTICLE 16 ASSIGNMENTS 102
ARTICLE 17 NOTICES 102
ARTICLE 18 DISPUTE RESOLUTION 102
18.1. GOVERNING LAW AND JURISDICTION .. 102
18.2. AMENDMENT AND CONSTRUCTION 103
ARTICLE 19 TAXATION 103
ARTICLE 20 INDEPENDENT CONTRACTOR RELATIONSHIP 104
20.1. INDEPENDENCE OF CONTRACTOR 104
20.2. INDEMNITY 104
ARTICLE 21 RELOCATION 104
ARTICLE 22 CONSEQUENTIAL DAMAGES 104
ARTICLE 23 SUBCONTRACTING 105
ARTICLE 24 OPERATOR’S REPRESENTATIVE. 105
ARTICLE 25 INTERRELATIONSHIP AMONG OPERATOR, CONTRACTOR AND OPERATOR'S SUBCONTRACTOR 106
ARTICLE 26 MAXIMUM AGGREGATE LIABILITY OF CONTRACTOR 107
ARTICLE 27 TRADE COMPLIANCE 1073

ĐIỀU 1
ĐỊNH NGHĨA, GIẢI THÍCH VÀ MỤC ĐÍCH

1.1. Định nghĩa

CÔNG TY PHỤ THUỘC	nghĩa là, đối với bất kỳ công ty nào, bất kỳ công ty nào khác trực tiếp hoặc gián tiếp kiểm soát (bao gồm, nhưng không giới hạn, tất cả các giám đốc và cán bộ của công ty đó), được kiểm soát bởi hoặc dưới sự kiểm soát chung trực tiếp hoặc gián tiếp với công ty đó. Một công ty được xem là kiểm soát một công ty khác nếu công ty đó sở hữu, trực tiếp hoặc gián tiếp, quyền (1) biểu quyết năm mươi phần trăm (50%) hoặc hơn trong số các cổ phần có quyền biểu quyết thường để bầu các giám đốc của công ty đó, hoặc (2) chỉ đạo hoặc tạo ra sự chỉ đạo cho ban quản lý và các chính sách của công ty đó, dù có thông qua quyền sở hữu cổ phần, các thành viên thường của Ban giám đốc theo hợp đồng hoặc trường hợp khác hay không.
KHU VỰC VẬN HÀNH	nghĩa là (các) Giếng hoặc mỏ khác ở vùng biển ngoài khơi Việt Nam.
THÔNG TIN MẬT	nghĩa là bất kỳ kiến thức và thông tin liên quan đến các DỊCH VỤ tại bất kỳ một lần nào được tiết lộ cho NHÀ THẦU bởi hoặc thay mặt cho NHÀ ĐIỀU HÀNH bằng văn bản, trong các bản vẽ hoặc dưới bất kỳ hình thức nào khác hoặc đạt được bởi NHÀ THẦU từ NHÀ ĐIỀU HÀNH theo bất kỳ cách nào khác, cũng như tất cả các dữ liệu có nguồn gốc từ kiến thức và thông tin như vậy.
HỢP ĐỒNG	nghĩa là (các) HỢP ĐỒNG được ký giữa các Bên theo pháp luật của nước Cộng hòa XHCN Việt Nam, Điều khoản và điều kiện chung (Phần B) và các Phụ lục và bất kỳ sửa đổi nào được ký hợp lệ bởi CÁC BÊN trong quá trình thực hiện HỢP ĐỒNG này.
NHÀ THẦU	nghĩa là ……., đơn vị sẽ cung cấp các Dịch vụ liên quan đến hoạt động khoan mà NHÀ ĐIỀU HÀNH tham gia để thực hiện các thành phần khác nhau của Dịch vụ.
THIẾT BỊ, VẬT TƯ VÀ DỊCH VỤ CỦA NHÀ THẦU	nghĩa là những thiết bị và vật tư và dịch vụ được NHÀ THẦU cung cấp có liên quan đến các DỊCH VỤ.

ARTICLE 1
DEFINITIONS, INTERPRETATIONS AND OBJECTIVE

1.1. Definitions

AFFILIATE	means, with respect to any company, any other company directly or indirectly controlling (including, but not limited to, all directors and officers of such company), controlled by, or under direct or indirect common control with such company. A company shall be deemed to control another company if such company possesses, directly or indirectly, the power to (1) vote fifty percent (50%) or more of the stock having ordinary voting power for the election of directors of such company, or (2) direct or cause the direction of the management and policies of such company, whether through the ownership of stock, common members of boards of directors by contract or otherwise.
AREA OF OPERATIONS	means Well(s) or other fields in the offshore water of Vietnam.
CONFIDENTIAL INFORMATION	means any knowledge and information in connection with the SERVICES at any one time disclosed to CONTRACTOR by or on behalf of OPERATOR in writing, in drawings or in any other form or acquired by CONTRACTOR from OPERATOR in any other way, as well as all data derived from such knowledge and information.
CONTRACT	means the Service CONTRACT(s) concluded between the Parties according to the law of SRV, General Terms and Conditions (Part B) and the Appendices and any amendment duly signed by the PARTIES during the execution of the CONTRACT.
CONTRACTOR	Means……., who shall provide Drilling Related Services for the drilling operation engaged by OPERATOR to carry out various components of the Services.
CONTRACTOR'S EQUIPMENT, MATERIALS AND SERVICES	means those items of equipment and materials and services provided by CONTRACTOR in connection with the SERVICES.

NHÂN VIÊN NHÀ THẦU	nghĩa là người được liệt kê trong *Phụ lục 01 (Nhân viên)* và nhân viên khác mà NHÀ THẦU có thể sử dụng hoặc tuyển dụng có liên quan đến các DỊCH VỤ bao gồm nhà thầu phụ của NHÀ THẦU và nhân viên của nhà thầu phụ.
ĐẠI DIỆN NHÀ THẦU	nghĩa là người được NHÀ THẦU chỉ định trong từng thời kỳ bằng văn bản đến địa điểm của NHÀ ĐIỀU HÀNH tại Vũng Tàu để trực tiếp phụ trách các DỊCH VỤ và được trao quyền hành động cho và ràng buộc NHÀ THẦU trong mọi vấn đề liên quan đến việc NHÀ THẦU thực hiện các DỊCH VỤ và các nghĩa vụ theo hợp đồng này.
CƠ SỞ TRÊN BỜ CỦA NHÀ THẦU	nghĩa là cơ sở trên đất liền của NHÀ THẦU tại Vũng Tàu cho các thiết bị của NHÀ THẦU được sử dụng cho dịch vụ và hỗ trợ các hoạt động khoan.
GIÁ THEO NGÀY	nghĩa là phương thức thanh toán (một số tiền cụ thể cho mỗi ngày dương lịch) cho việc sử dụng các DỊCH VỤ được thực hiện bởi NHÀ THẦU được tính toán trên cơ sở thời gian phù hợp với Phụ lục 03 (Bảng giá và giá).
VNĐ	nghĩa là Đồng Việt Nam.
NGÀY HIỆU LỰC	nghĩa là ngày Hợp đồng.
SỰ KIỆN BẤT KHẢ KHÁNG	nghĩa là bất kỳ nguyên nhân nào vượt quá sự kiểm soát của một trong hai BÊN, như thiên tai, bão, cuồng phong, bão lớn, lốc xoáy, giông tố, nổi loạn, cách mạng, phiến loạn, xung đột dân sự, chiến tranh (tuyên bố hay không tuyên bố), hoạt động quân sự, xung đột vũ trang, nạn cướp biển, cuộc khởi nghĩa, mìn hoặc ngư lôi thả trôi hoặc cố định, hành động của bất kỳ chính phủ hay cơ quan quân sự có thẩm quyền thực tế hoặc được thừa nhận, trưng dụng, tịch thu, quốc hữu hóa, tịch biên, tiêu hủy có chủ ý của bất kỳ chính phủ nào và có hoặc không giống với những vấn đề được liệt kê cụ thể ở đây, nhưng đặc biệt không bao gồm ĐÌNH CÔNG của NHÂN VIÊN NHÀ THẦU và sự tịch biên tài sản do tài chính.

CONTRACTOR'S PERSONNEL	means person listed in *Appendix 01 (Personnel)* and such other personnel as CONTRACTOR may engage or employ in respect of the SERVICES including its subcontractor and its subcontractor's personnel.
CONTRACTOR'S REPRESENTATIVE	means the person nominated from time to time in writing by CONTRACTOR to OPERATOR located at Vung Tau to be in direct charge of the SERVICES and empowered to act for and bind CONTRACTOR in all matters relating to CONTRACTOR's performance of the SERVICES and obligations hereunder.
CONTRACTOR'S SHOREBASE	means CONTRACTOR's land base in Vung Tau for CONTRACTOR'S equipment used for service and support to the drilling operations.
DAYRATE	means the mode of payment (a specified sum per calendar day) in consideration of the SERVICES performed by CONTRACTOR calculated on a time basis in accordance with Appendix 03 (Schedule of Rates and Price).
VND	means Vietnamese Dong
EFFECTIVE DATE	means the date of the Contract.
FORCE MAJEURE	means any cause beyond the control of either PARTY Act of God, storm, hurricane, typhoon, cyclone, tempest, riot, revolution, rebellion, civil strife, war (declared or undeclared), military actions, armed conflict, piracy, insurrection, floating or stationary mines or torpedoes, act of any Government or military agency acting under actual or assumed authority, expropriation, confiscation, nationalization, seizure or willful destruction by any Government and whether or not similar to the matters herein specifically enumerated, but specifically excluding the INDUSTRIAL ACTION of CONTRACTOR's PERSONNEL and financial distress.

TẬP ĐOÀN	nghĩa là bất kỳ công ty mẹ hoặc công ty con nào hoặc CÔNG TY CON PHỤ THUỘC của NHÀ THẦU hoặc NHÀ ĐIỀU HÀNH (tùy theo trường hợp cụ thể) hoặc bất kỳ nhà thầu phụ nào của NHÀ THẦU hoặc các nhà thầu khác của NHÀ ĐIỀU HÀNH (tùy theo trường hợp cụ thể) và tất cả các cán bộ, giám đốc, nhân viên và các đại lý và nhân viên Bên thứ ba tương ứng của họ mà NHÀ ĐIỀU HÀNH nhân sự mời lên tàu MODU theo từng thời điểm.	GROUP	means any parent company or subsidiary or AFFILIATE of CONTRACTOR or OPERATOR (as the case may be) or any of CONTRACTOR'S subcontractors or OPERATOR's other contractors (as the case may be) and all of their respective officers, directors, employers and agents and Third Party personnel Operator invites on board the MODU from time to time.
ĐÌNH CÔNG	nghĩa là bãi công, chủ nhà máy khóa cửa không cho nhân viên vào, lệnh cấm, sự hạn chế làm việc, gây rối lao động hoặc bất cứ tranh chấp lao động hợp pháp hoặc không hợp pháp nào.	INDUSTRIAL ACTION	means strike, lockout, ban, limitation of work, labor disturbances or any lawful or unlawful industrial dispute whatsoever.
THANH TOÁN TRỌN GÓI MỘT LẦN	nghĩa là một khoản thanh toán duy nhất cho việc hoàn thành các DỊCH VỤ được quy định tại Phụ lục 03 (Bảng giá và giá) Phụ lục 01 (Phạm vi Dịch vụ)	LUMPSUM	means a single payment for completion of the SERVICES or a component of the SERVICES as defined in Appendix 03 (Schedule of Rates and Prices) and Appendix 01 (Scope of Services).
ĐIỂM TẬP KẾT LAO ĐỘNG	nghĩa là khu vực hoặc tòa nhà được NHÀ ĐIỀU HÀNH chỉ định, nơi mà NHÀ THẦU và các nhà thầu phụ tập hợp để được vận chuyển đến MODU.	LABOUR ASSEMBLY POINT	means the area or building nominated by OPERATOR where CONTRACTOR and subcontractors gather in order to be transported to the MODU.
ĐƠN VỊ KHOAN DI ĐỘNG NGOÀI KHƠI (MODU)	nghĩa là các đơn vị khoan di động ngoài khơi thực hiện các hoạt động khoan trong KHU VỰC VẬN HÀNH theo lịch trình khoan của Vietsovpetro.	MOBILE OFFSHORE DRILLING UNIT OR MODU	means the mobile offshore drilling units that perform drilling operations in the AREA OF OPERATIONS under Vietsovpetro's drilling schedule.
NHÀ ĐIỀU HÀNH	nghĩa là "LIÊN DOANH VIỆT-NGA VIETSOVPETRO - HỢP ĐỒNG CHIA SẢM PHẨM DẦU KHÍ DẦU KHÍ LÔ 16-1/15"	OPERATOR	means "Vietsovpetro – PSC Block 16-1/15"
THIẾT BỊ, VẬT TƯ VÀ DỊCH VỤ CỦA NHÀ ĐIỀU HÀNH	nghĩa là những mặt hàng thiết bị, vật liệu, vật tư và dịch vụ được cung cấp bởi NHÀ ĐIỀU HÀNH và/hoặc các nhà thầu khác của NHÀ ĐIỀU HÀNH có liên quan đến các hoạt động khoan trong KHU VỰC VẬN HÀNH.	OPERATOR'S EQUIPMENT, MATERIALS AND SERVICES	means those items of equipment, materials, supplies and services which are provided by OPERATOR and/or OPERATOR's other contractors in connection with the drilling operations in the AREA OF OPERATIONS.
NHÂN VIÊN NHÀ ĐIỀU HÀNH	nghĩa là các nhân viên và đại lý và nhân sự khác của NHÀ ĐIỀU HÀNH và/hoặc các nhà thầu khác của NHÀ ĐIỀU HÀNH, và nhân viên BÊN THỨ BA mà NHÀ ĐIỀU HÀNH mời lên tàu của MODU theo từng thời điểm.		

ĐẠI DIỆN NHÀ ĐIỀU HÀNH	nghĩa là người ở tại CƠ SỞ TRÊN BỜ của NHÀ ĐIỀU HÀNH CỦA và/hoặc đơn vị khoan được đề cử theo từng thời điểm bằng văn bản bởi NHÀ ĐIỀU HÀNH cho NHÀ THẦU để được trao quyền hành động cho NHÀ ĐIỀU HÀNH nhà điều NHÀ ĐIỀU HÀNH trong mọi vấn đề liên quan đến việc NHÀ THẦU thực hiện các DỊCH VỤ và cụ thể xác định có hay không việc NHÀ THẦU đang thực hiện các DỊCH VỤ phù hợp với HỢP ĐỒNG này, mà không thay đổi các điều khoản của HỢP ĐỒNG này.
CƠ SỞ TRÊN BỜ CỦA NHÀ ĐIỀU HÀNH	nghĩa là cơ sở trên đất liền của NHÀ ĐIỀU HÀNH được NHÀ ĐIỀU HÀNH chỉ định để sử dụng cho việc phục vụ và hỗ trợ MODU và các DỊCH VỤ.
BÊN/CÁC BÊN	nghĩa là một bên của HỢP ĐỒNG này và bao gồm những người kế thừa của họ.
GIẤY PHÉP	nghĩa là thẩm quyền hoặc các thẩm quyền, theo bất cứ tên gọi nào, được nắm giữ bởi NHÀ ĐIỀU HÀNH một mình hoặc với VIETSOVPETRO để thăm dò và/hoặc khái thác tài nguyên dầu khí tại KHU VỰC VẬN HÀNH.
CÁC DỊCH VỤ	nghĩa là cung cấp nhân sự, thiết bị, vật tư và dịch vụ cần thiết để cung cấp các Dịch vụ bởi NHÀ THẦU theo HỢP ĐỒNG này được mô tả cụ thể hơn tại Phụ lục 01 (Phạm vi Dịch vụ).
SỰ ĐÌNH CHỈ (ĐÌNH CHỈ, BỊ ĐÌNH CHỈ)	nghĩa là việc đình chỉ tất cả hay một phần các DỊCH VỤ theo HỢP ĐỒNG này.
THỜI HẠN	nghĩa là giai đoạn được mô tả trong Điều 2.5 và bao gồm bất cứ sự gia hạn nào được thực hiện theo Điều 2.7 hoặc theo sự đồng ý bởi CÁC BÊN.
SỰ CHẤM DỨT (CHẤM DỨT, BỊ CHẤM DỨT)	nghĩa là kết thúc các thỏa ước theo HỢP ĐỒNG này, ngoại trừ các quyền, biện pháp khắc phục và nghĩa vụ của một trong hai BÊN mà chúng tiếp tục có hiệu lực theo pháp luật và/hoặc theo các điều khoản của HỢP ĐỒNG này.

OPERATOR'S PERSONNEL	means the employees and agents and other staff of OPERATOR and/or OPERATOR's other contractors, and the THIRD PARTY personnel he invites on board the MODU from time to time.
OPERATOR'S REPRESENTATIVE	means the person located at OPERATOR'S SHOREBASE and/or drilling unit nominated from time to time in writing by OPERATOR to CONTRACTOR to be empowered to act for OPERATOR in all matters relating to CONTRACTOR's performance of the SERVICES and expressly to determine whether or not CONTRACTOR is performing the SERVICES in accordance with this CONTRACT, but not to vary the provisions of this CONTRACT.
OPERATOR'S SHOREBASE	means OPERATOR's land base nominated by OPERATOR used for service and support to the MODU and to the SERVICES.
PARTY/PARTIES	means a party to this CONTRACT and includes its successors.
PERMIT	means the authority or authorities, by whatever name, held by OPERATOR alone or with VIETSOVPETRO to explore for and/or exploit petroleum resources in the AREA OF OPERATIONS.
SERVICES	means the supply of personnel, equipment, materials and services necessary to provide Services by CONTRACTOR under the CONTRACT more particularly described in Appendix 01 (Scope of Services).
SUSPENSION (SUSPEND, SUSPENDED)	means the suspension of all or part of the SERVICES in accordance with the CONTRACT.
TERM	means the period described in Article 2.5 and includes any extensions made pursuant to Article 2.7 or as agreed to by the PARTIES.

BÊN THỨ BA	nghĩa là bất cứ bên nào không phải là NHÀ ĐIỀU HÀNH hoặc TẬP ĐOÀN NHÀ ĐIỀU HÀNH, NHÀ THẦU hoặc TẬP ĐOÀN NHÀ THẦU hoặc Nhân viên của hai BÊN.
SỰ THAY ĐỔI	nghĩa là bất cứ sự thay đổi nào đối với HỢP ĐỒNG này được đồng ý bởi hai BÊN phù hợp với những yêu cầu của Các điều khoản và điều kiện chung của HỢP ĐỒNG này.
VIETSOVPETRO	nghĩa là Liên doanh Việt – Nga Vietsovpetro.

1.2. Giải thích

Giải thích: những từ chỉ những người hoặc các bên sẽ bao gồm các hãng, tổng công ty và bất kỳ tổ chức nào có năng lực pháp lý; những từ chỉ số ít cũng bao gồm số nhiều và ngược lại khi ngữ cảnh yêu cầu. Trong trường hợp có xung đột giữa các điều khoản và điều kiện của HỢP ĐỒNG này và các Phụ lục của nó, các điều khoản và điều kiện của HỢP ĐỒNG sẽ được ưu tiên áp dụng. Trong trường hợp có mâu thuẫn giữa các Phụ lục, những Phụ lục có cấp độ cao hơn sẽ được ưu tiên áp dụng. Trong trường hợp có sự không thống nhất giữa Thông số kỹ thuật và Bản vẽ, Thông số kỹ thuật sẽ mang tính quyết định.

Thông báo và Sự đồng ý: bất cứ chỗ nào trong HỢP ĐỒNG này điều khoản được lập để đưa ra thông báo hoặc sự đồng ý bao gồm các hướng dẫn, hợp đồng, ủy quyền, phê duyệt và xác nhận bởi bất kỳ người nào, trừ khi có quy định khác, thông báo hoặc sự đồng ý đó phải bằng văn bản và từ "thông báo" phải được hiểu theo đó. Bất kỳ sự đồng ý nào cần có của một bên sẽ không được từ chối một cách bất hợp lý.

Tiêu đề: Các tiêu đề bao gồm đề mục, đầu đề, tiêu đề phụ và tiểu đề trong HỢP ĐỒNG sẽ không được xem là một phần của HỢP ĐỒNG và cũng không được xem xét trong việc hiểu hoặc giải thích HỢP ĐỒNG.

Ngôn ngữ: tất cả các thư từ, tài liệu và sự thảo luận liên quan đến HỢP ĐỒNG và các DỊCH VỤ phải bằng tiếng Việt và/hoặc song ngữ Anh-Việt trừ khi có thoả thuận khác.

1.3. Mục đích

NHÀ THẦU sẽ thực hiện các DỊCH VỤ liên quan đến các hoạt động khoan trong KHU VỰC VẬN HÀNH theo yêu cầu của NHÀ ĐIỀU HÀNH cho MODU, phù hợp với các điều kiện của HỢP ĐỒNG này theo nhu cầu

TERMINATION (TERMINATE, TERMINATED)	means the end of the covenants under the CONTRACT, except for those rights, remedies and obligations of either PARTY that survive in law and/or by the provisions of the CONTRACT.
THIRD PARTY	means any party other than OPERATOR or OPERATOR GROUP, CONTRACTOR or CONTRACTOR GROUP or Personnel of either.
VARIATION	means any change to the CONTRACT agreed by both PARTIES in accordance with the requirements of the General Terms and Conditions of the CONTRACT.
VIETSOVPETRO	means the Vietnam – Russia Vietsovpetro Joint Venture.

1.2. Interpretations

Interpretation: words importing persons or parties shall include firms, corporations and any organization having legal capacity; words importing the singular only also include the plural and vice versa where the context requires. In the event of any conflict between the terms and conditions of this CONTRACT and its Appendixes, the terms and conditions of the CONTRACT will prevail. In the event of any conflict among the Appendixes, the Appendixes of the higher order shall prevail. In the event of disagreement between the Specification and Drawing, the Specification shall be decisive.

Notices and Consents: wherever in the CONTRACT provision is made for the giving of notice or consent including instructions, contracts, authorizations, approvals and acknowledgements, by any person, unless otherwise specified such notice or consent shall be in writing and the word "notify" shall be construed accordingly. Any consent required of a party shall not be unreasonably withheld.

Headings: the headings including index, titles, subtitles, and subheadings, in the CONTRACT shall not be deemed part thereof or be taken into consideration in the interpretation or construction thereof.

Language: all correspondence, documentation and discussion with respect to the CONTRACT and the SERVICES shall be in the Vietnamese and/orbilingual English-Vietnamese language unless agreed otherwise.

1.3. Objective

của NHÀ ĐIỀU HÀNH để khoan và hoàn thiện các giếng trong KHU VỰC VẬN HÀNH.

1.4. Bản chất của hợp đồng

NHÀ THẦU sẽ thực hiện bất kỳ dịch vụ nào theo yêu cầu của NHÀ ĐIỀU HÀNH *cho MODU* trong KHU VỰC VẬN HÀNH với tư cách một NHÀ THẦU độc lập. HỢP ĐỒNG này dành cho các Dịch vụ liên quan đến khoan trên cơ sở *GIÁ THEO NGÀY* và NHÀ THẦU phải cung cấp tất cả các thiết bị, vật liệu, nhân sự và dịch vụ cần thiết cho các DỊCH VỤ cho các hoạt động khoan trôi chảy của MODU, trừ khi các thiết bị, vật liệu, nhân sự và dịch vụ đó được chi tiết hóa cụ thể trong Phạm vi các Dịch vụ do NHÀ ĐIỀU HÀNH cung cấp.

ĐIỀU 2
BẮT ĐẦU VÀ THỜI HẠN

2.1. NGÀY HIỆU LỰC: như được nêu trong Phần A.

2.2. Trong vòng 07 ngày kể từ ngày HIỆU LỰC, NHÀ THẦU sẽ nộp cho NHÀ ĐIỀU HÀNH một Thư bảo lãnh thực hiện hợp đồng do một ngân hàng uy tín phát hành và được NHÀ ĐIỀU HÀNH chấp nhận với số tiền bằng *ba phần trăm (03%)* tổng giá trị HỢP ĐỒNG, hiệu lực là thời gian dự kiến hoàn thành DỊCH VỤ cộng 60 ngày lịch và nội dung của nó theo Phụ lục 02 như là phần đảm bảo cho việc thực hiện bất kỳ và tất cả các nghĩa vụ của NHÀ THẦU theo HỢP ĐỒNG này.

2.2.1. Mọi chi phí liên quan đến việc phát hành giấy bảo lãnh thực hiện hợp đồng do NHÀ THẦU chịu.

2.2.2. Trong thời gian quy định tại mục 2.2 nêu trên, NHÀ THẦU không nộp bản gốc bảo lãnh thực hiện hợp đồng cho NHÀ ĐIỀU HÀNH thì hợp đồng này sẽ không có hiệu lực và NHÀ ĐIỀU HÀNH sẽ tịch thu bảo đảm dự thầu của NHÀ THẦU mà không cần có sự can thiệp của tòa án hoặc trọng tài.

2.2.3. NHÀ THẦU không được nhận lại Bảo đảm thực hiện hợp đồng trong trường hợp NHÀ THẦU từ chối/không thực hiện hợp đồng sau thời điểm hiệu lực của hợp đồng.

2.2.4. Trong trường hợp NHÀ THẦU vi phạm trách nhiệm thực hiện hợp đồng theo quy định tại hợp đồng này thì khoản tiền bảo đảm được NHÀ ĐIỀU HÀNH dùng để khấu trừ tiền phạt.

2.2.5. NHÀ THẦU phải ngay lập tức yêu cầu Ngân hàng phát hành giấy bảo lãnh thực hiện hợp

CONTRACTOR shall perform the SERVICES associated with the drilling operations in the AREA OF OPERATIONS as required by OPERATOR for the MODU, in accordance with the conditions of this CONTRACT in pursuance of OPERATOR's desire to drill and complete wells in the AREA OF OPERATIONS.

1.4. Nature of Contract

CONTRACTOR shall perform any services as required by OPERATOR *for the MODU* in the AREA OF OPERATIONS as an independent CONTRACTOR. The CONTRACT is for Drilling Related Services on *a DAYRATE* basic and CONTRACTOR shall supply all equipment, materials, personnel and services necessary for the SERVICES for the smooth drilling operations of the MODU, unless such equipment, materials, personnel and services are specifically detailed in the Scope of Services as being provided by OPERATOR.

ARTICLE 2
COMMENCEMENT AND DURATION

2.1. EFFECTIVE DATE: as stated in Part A.

2.2. Within 07 days from EFFECTIVE DATE, CONTRACTOR shall submit to OPERATOR a Performance Bond issued by a prestigious bank which is accepted by OPERATOR with an amount of *three percent (03%)* of the total CONTRACT Value, with the validity to be the estimated time of completetion of SERVICE plus 60 calendar days and its content under Appendix 02 as security for the performance of any and all of CONTRACTOR's obligations under this CONTRACT.

2.2.1. All costs relating to the Performance Bond shall be at CONTRACTOR’s account

2.2.2. Should the OPERATOR not receive the valid, satisfactory Performance Bond as stipulated in Article 2.2, the Contract will be not effective and the OPERATOR has the right withdraw the Bid Bond without recourse to the law court or to arbitration.

2.2.3. CONTRACTOR will not receive the Performance Bond in case CONTRACTOR refuse/fail to perform the contract after the effective date of the contract.

2.2.4. Should the CONTRACTOR breach of duty to perform the Contract as per terms and condition agreed, the amount of the Performance Bond

đồng thực hiện sửa đổi giấy Bảo đảm thực hiện Hợp đồng trong trường hợp cần gia hạn thời gian hiệu lực của Bảo lãnh này vì lý do gia hạn thời hạn thời gian thực hiện dịch vụ, đồng thời gửi ngay cho NHÀ ĐIỀU HÀNH giấy Bảo lãnh đã gia hạn hiệu lực.

2.2.6. Trường hợp nhà thầu chậm gia hạn hiệu lực bảo lãnh khi có yêu cầu của NHÀ ĐIỀU HÀNH bằng văn bản: phạt 0,2% giá trị bảo lãnh tương ứng/mỗi ngày chậm. Tổng giá trị phạt không vượt quá 08% giá trị bảo lãnh tương ứng".

2.2.7. Nếu NHÀ ĐIỀU HÀNH sử dụng Bảo lãnh thực hiện Hợp đồng, NHÀ ĐIỀU HÀNH phải lập tức gửi cho NHÀ THẦU copy thông báo gửi Ngân hàng.

2.3. Đối với bất kỳ dịch vụ nào được nêu chi tiết trong Phụ lục 01 (Phạm vi Dịch vụ), NHÀ ĐIỀU HÀNH sẽ cung cấp cho NHÀ THẦU một thông báo không ít hơn 02 (hai) ngày trước ngày mà NHÀ ĐIỀU HÀNH yêu cầu NHÀ THẦU phải huy động thiết bị và nhân viên lần đầu tiên. Sau lần huy động đầu tiên này, NHÀ ĐIỀU HÀNH phải cung cấp cho NHÀ THẦU một thông báo không ít hơn 02 (hai) ngày kể từ ngày mà họ yêu cầu DỊCH VỤ và nêu chi tiết về các DỊCH VỤ mà mình sẽ yêu cầu. NHÀ THẦU phải luôn nỗ lực hợp lý để cung cấp DỊCH VỤ cho NHÀ ĐIỀU HÀNH một cách nhanh chóng và kịp thời.

2.4. Đối với các Dịch vụ bổ sung không được nêu cụ thể trong Phụ lục 01 (Phạm vi Dịch vụ) và Phụ lục 03 (Bảng giá và giá) mà NHÀ ĐIỀU HÀNH có thể yêu cầu theo từng thời điểm, NHÀ THẦU sẽ nỗ lực hợp lý để cung cấp các DỊCH VỤ đó càng sớm càng tốt.

2.5. HỢP ĐỒNG này dành cho các DỊCH VỤ được mô tả trong Phụ lục 01 (Phạm vi Dịch vụ) và có hiệu lực cho đến khi hoàn thành Phạm vi Dịch vụ, tuy nhiên nếu khi hết hạn hợp đồng mà công việc vẫn còn đang diễn ra, NHÀ THẦU sẽ tiếp tục cung cấp các dịch vụ cho đến khi hoàn thành các công việc dở dang với cùng một giá và mức giá. Khi các DỊCH VỤ theo HỢP ĐỒNG này đã được NHÀ THẦU hoàn thành thành công với sự hài lòng của NHÀ ĐIỀU HÀNH, Biên bản Hoàn thành các Dịch vụ (theo Phụ lục 07) sẽ được ký bởi cả hai BÊN.

will be deducted to made use for the penalty.

2.2.5. Should the validity of the Performance Bond be required to be extended due to the extension of execution date of serivces, CONTRACTOR shall immediately instruct the Issuing Bank to make amendment to the Performance Bond. Such amendment shall be sent to OPERATOR immediately.

2.2.6. Should the CONTRACTOR delay in extension the validity of the Performance Bond upon receiving the request in written of OPERATOR, the CONTRACTOR shall pay to the OPERATOR the agreed and liquidated damages 0.2% of Performance Bond value per day for delay. The total amount of agreed and liquidated damages for delay in extension of Performance Bond shall not exceed 08% of respectively value of Performance Bond

2.2.7. Should the OPERATOR make use of Performance Bond, it will immediately send to the CONTRACTOR copy of declaration to the bank

2.3. For any services detailed in Appendix 01 (Scope of Services) OPERATOR shall provide CONTRACTOR not less than 02 (two) days notice of the date on which he requires CONTRACTOR to first mobilize equipment and personnel. Subsequent to the first mobilization OPERATOR shall provide CONTRACTOR not less than 02 (two) days notice of the date on which he requires SERVICES and details the SERVICES which he shall require. CONTRACTOR shall at all times make his reasonable efforts to provide SERVICES to OPERATOR in an expeditious and timely manner.

2.4. For additional Services which are not detailed in Appendix 01 (Scope of Services) and Appendix 03 (Schedule of Rates and Prices) which OPERATOR may request from time to time, CONTRACTOR shall make its reasonable efforts to provide such SERVICES as soon as possible.

2.5. The CONTRACT is for SERVICES described in Appendix 01 (Scope of Services) and effective until completion of the Scope of Services, however if as expiration of the contract the work still in progress contractor shall continue providing the services until completion of the work in progress at the same prices and rates. When the SERVICES under this CONTRACT have been successfully completed by CONTRACTOR to OPERATOR's satisfaction, the Protocol of

2.6. Tùy thuộc vào sự chấp thuận trước của NHÀ THẦU, NHÀ ĐIỀU HÀNH có thể yêu cầu NHÀ THẦU cung cấp các Dịch vụ bổ sung (theo điều 2.4 ở trên) hoặc cung cấp các DỊCH VỤ trên các giếng bổ sung theo HỢP ĐỒNG này.

2.7. NHÀ ĐIỀU HÀNH có thể, bằng cách báo trước cho NHÀ THẦU 14 (mười bốn) ngày bằng văn bản, gia hạn THỜI HẠN của Hợp đồng này cho các giếng tùy chọn (nếu có) vượt quá Phạm vi Dịch vụ, (các) thời gian gia hạn đó phải tùy thuộc vào sự thỏa thuận chung về các điều khoản, điều kiện và giá. Sau đó, NHÀ ĐIỀU HÀNH có quyền mở rộng hơn nữa nếu có sự đồng ý của NHÀ THẦU và phải có sự thỏa thuận lẫn nhau về các điều khoản, điều kiện, giá và thời hạn gia hạn.

ĐIỀU 3
CHẤM DỨT VÀ ĐÌNH CHỈ

3.1. Chấm dứt theo sự kiện

Không được sử dụng

3.2. Chấm dứt do SỰ CỐ BẤT KHẢ KHÁNG

Nếu do SỰ CỐ BẤT KHẢ KHÁNG, NHÀ THẦU bị ngăn cản thực hiện các nghĩa vụ của mình theo HỢP ĐỒNG này trong một thời gian liên tục là 15 (mười lăm) ngày, một trong hai bên có thể chấm dứt HỢP ĐỒNG này với hiệu lực ngay lập tức.

3.3. Chấm dứt do những thay đổi về các Luật hoặc Quy định

Nếu cơ quan chính phủ có quyền tài phán đối với KHU VỰC VẬN HÀNH sửa đổi bất kỳ luật hay quy định nào có hiệu lực trong THỜI HẠN và áp đặt các nghĩa vụ bổ sung đối với NHÀ THẦU hoặc THIẾT BỊ, VẬT TƯ hay DỊCH VỤ của NHÀ THẦU, NHÀ ĐIỀU HÀNH có thể yêu cầu NHÀ THẦU tuân thủ sự sửa đổi đó. NHÀ ĐIỀU HÀNH sẽ đảm nhận tất cả các chi phí của NHÀ THẦU phát sinh để đáp ứng nghĩa vụ mới hoặc thương lượng một GIÁ THEO NGÀY mới tương ứng. Nếu liên quan đến chi phí tuân thủ sửa đổi đó, một trong hai BÊN xét thấy việc xúc tiến các DỊCH VỤ đó là không có lợi, bên đó có thể chấm dứt HỢP ĐỒNG này khi hoàn thành cái giếng đang dang dở.

3.4. Chấm dứt do lỗi của NHÀ THẦU

Trong trường hợp có sự vi phạm nghiêm trọng từ phía NHÀ THẦU đối với bất kỳ thỏa thuận nào mà NHÀ THẦU phải thực hiện trong hợp đồng này, NHÀ ĐIỀU HÀNH có quyền chấm dứt HỢP ĐỒNG này bằng cách thông báo bằng văn bản cho NHÀ THẦU về ý định của mình, với điều kiện NHÀ THẦU có quyền

Completion of Services (as per Appendix 07) shall be duly signed by both PARTIES.

2.6. Subject to prior approval of Contractor, OPERATOR may require CONTRACTOR to provide additional Services (pursuant to clause 2.4 above) or provide SERVICES on additional wells under the CONTRACT.

2.7. OPERATOR may upon giving CONTRACTOR formal written notice of 14 (fourteen) days, extend the TERM of this Contract for option wells (if any) beyond the Scope of Services, such extension period(s) to be subject to mutual agreement on the terms, conditions, and rates. Subsequent to this, OPERATOR shall have the right of further extension subject to agreement of CONTRACTOR and subject to mutual agreement on terms, conditions, rates and extension period.

ARTICLE 3
TERMINATION AND SUSPENSION

3.1. Termination with cause

Not used

3.2. Termination by reason of FORCE MAJEURE

If by reason of FORCE MAJEURE, CONTRACTOR is prevented from performing his obligations under this CONTRACT for a continuous period of 15 (fifteen) days, either party may terminate this CONTRACT with immediate effect.

3.3. Termination due to changes in Statutes or Regulations

If government authority having jurisdiction over the AREA OF OPERATIONS amends any statute or regulation which takes effect during the TERM and which imposes additional obligations on CONTRACTOR or CONTRACTOR'S EQUIPMENT, MATERIAL OR SERVICES, OPERATOR may require CONTRACTOR to comply with such amendment. OPERATOR will assume all of CONTRACTOR's costs incurred in satisfying the new obligation or negotiate a corresponding new DAYRATE. If having regard to the costs of complying with such amendment, either PARTY considers it uneconomic to proceed with the SERVICES, it may terminate the CONTRACT upon completion of the well in progress.

3.4. Termination due to fault of CONTRACTOR

In the event of a serious material breach by CONTRACTOR of any of the covenants contained herein to be performed by CONTRACTOR, OPERATOR shall have right to terminate this CONTRACT by giving written

khắc phục vi phạm thỏa thuận đó trong vòng 15 (mười lăm) ngày. Nếu việc khắc phục không được thực hiện hoặc không thể thực hiện được, HỢP ĐỒNG này sẽ chấm dứt vào ngày thứ 16 (thứ mười sáu) sau khi phát hành thông báo bằng văn bản. NHÀ ĐIỀU HÀNH phải thanh toán tiền cho tất cả các dịch vụ đã được cung cấp cho đến ngày thông báo bằng văn bản được giao cho NHÀ THẦU. Toàn bộ trách nhiệm pháp lý của NHÀ THẦU trong trường hợp CHẤM DỨT do lỗi không thực hiện được biện pháp khắc phục vi phạm thỏa thuận sẽ được giới hạn ở phạt do vi phạm theo Thư bảo lãnh thực hiện hợp đồng.

notice to CONTRACTOR of its intention to do so, provided that CONTRACTOR has the right to rectify such breach of covenant within 15 (fifteen) days. If such rectification is not or cannot be performed, this CONTRACT shall terminate on the 16th (sixteenth) day following issue of written notice. OPERATOR shall pay for all services rendered up to the date written notice was served to CONTRACTOR. CONTRACTOR's total liability in the event of the TERMINATION due to default of failure to rectify such breach of covenant will be limited to forfeiture of the Performance Bond.

3.5. Kết thúc sớm theo quyền chọn của NHÀ ĐIỀU HÀNH

Bất chấp các qui định khác của Điều khoản này có liên quan đến việc chấm dứt hợp đồng, HỢP ĐỒNG này có thể bị chấm dứt bất cứ lúc nào bởi NHÀ ĐIỀU HÀNH mà không cần nêu lý do bằng cách thông báo trước cho NHÀ THẦU ít nhất ba mươi (30) ngày bằng văn bản, theo đó HỢP ĐỒNG này sẽ chấm dứt vào thời điểm hết hạn của thông báo hoặc hoàn thành các DỊCH VỤ liên quan đến giếng đang còn dở dang tại thời điểm kết thúc thời hạn thông báo, tùy theo thời điểm nào muộn hơn thì áp dụng. Trong trường hợp NHÀ ĐIỀU HÀNH chấm dứt HỢP ĐỒNG này theo Điều 3.5 này, NHÀ THẦU có quyền yêu cầu NHÀ ĐIỀU HÀNH thanh toán tất cả các khoản tiền phải trả cho phần DỊCH VỤ đã hoàn thành trước khi chấm dứt hợp đồng nêu trên, cộng với chi phí hợp lý thực tế phát sinh hoặc chi phí được xác nhận bởi NHÀ THẦU theo yêu cầu và được phê duyệt bởi NHÀ ĐIỀU HÀNH (chẳng hạn như chi phí không thể hủy bỏ hoặc không thể thu hồi được hay cho các sản phẩm hoặc thiết bị được chế tạo hoặc sản xuất đặc biệt).

3.5. Early termination at OPERATOR's option

Notwithstanding the other provisions of this Article relating to termination, this CONTRACT may be terminated at any time by OPERATOR without provision of reasons giving CONTRACTOR at least thirty (30) days prior written notice, whereupon this CONTRACT shall terminate upon expiration of the period of notice or completion of the SERVICES associated with the well in progress at the time of expiration of the period of notice, whichever is the later. In the event of termination of this CONTRACTOR by OPERATOR under this Article 3.5,CONTRACTOR shall be entitled to recover from OPERATOR all monies due for that part of the Services completed prior to such termination, plus reasonable costs actually incurred or committed to by CONTRACTOR at request and approved by OPERATOR. (such as costs which are not cancellable or recoverable or for specially engineered or manufactured products or equipment).

3.6. Đình chỉ theo ý muốn riêng của NHÀ ĐIỀU HÀNH

NHÀ ĐIỀU HÀNH có quyền đình chỉ đến 90 (chín mươi) ngày các DỊCH VỤ vì bất cứ lý do nào vào bất kỳ thời điểm bằng cách thông báo trước 07 (bảy) ngày bằng văn bản. Sau khi DỊCH VỤ đã bị đình chỉ 90 (chín mươi) ngày, một trong hai BÊN có thể chấm dứt HỢP ĐỒNG này bằng cách thông báo trước 07 (bảy) ngày cho bên kia. Trong thời gian tạm ngừng, NHÀ ĐIỀU HÀNH sẽ phải trả cho NHÀ THẦU chi phí chờ dành cho nhân viên và thiết bị của NHÀ THẦU vẫn còn ở trên giàn khoan cho đến khi NHÀ ĐIỀU HÀNH đưa nhân viên và thiết bị của NHÀ THẦU trở về điểm giải phóng của NHÀ THẦU, bao gồm tất cả các chi phí liên quan đến huy động/giải phóng có liên quan.

3.6. Suspension at OPERATOR's discretion

OPERATOR shall have the right to suspend the SERVICES upon 07 (seven) days written notice for any reason at any time for up to 90 (ninety) days. After the SERVICES has been suspended for 90 (ninety) days, either PARTY may terminate this CONTRACT upon giving 07 (seven) days notice to the other. During the suspension period, OPERATOR shall pay CONTRACTOR for standby charges for CONTRACTOR’s personnel and equipment which still on the rig site until return by OPERATOR to CONTRACTOR demobilization point, including all associated mob/demob cost related hereto.

3.7. Đình chỉ do kết quả làm việc của NHÀ

3.7. Suspension due to CONTRACTOR's

THẦU

Vào bất kỳ lúc nào trong THỜI HẠN, NHÀ ĐIỀU HÀNH có quyền đình chỉ các DỊCH VỤ nếu NHÀ THẦU không tuân thủ bất kỳ nghĩa vụ và trách nhiệm nào theo HỢP ĐỒNG này.

3.8. Thay thế các DỊCH VỤ theo quyền chọn của NHÀ ĐIỀU HÀNH

Bất chấp quy định trên, nếu NHÀ ĐIỀU HÀNH không hài lòng với bất kỳ phần nào của DỊCH VỤ được cung cấp/thực hiện bởi NHÀ THẦU, NHÀ ĐIỀU HÀNH có quyền thay thế, bằng chi phí và trách nhiệm của mình, toàn bộ dịch vụ đó bằng chi phí của NHÀ ĐIỀU HÀNH bằng cách thông báo trước mười lăm ngày bằng văn bản về một đơn vị dịch vụ mới theo quyền chọn của mình.

ĐIỀU 4
THỰC HIỆN CÁC DỊCH VỤ

4.1. Các nghĩa vụ của NHÀ THẦU

4.1.1. NHÀ THẦU sẽ tuân thủ tất cả các hướng dẫn do NHÀ ĐIỀU HÀNH ban hành phù hợp với các điều khoản của HỢP ĐỒNG này và đặc biệt là các quy định hoặc hướng dẫn về an toàn có hiệu lực hoặc được ban hành ở bất kỳ nơi nào mà NHÂN VIÊN của NHÀ THẦU đang thực hiện các DỊCH VỤ theo các điều khoản của HỢP ĐỒNG này. Nếu NHÀ THẦU yêu cầu thì những hướng dẫn như vậy phải được xác nhận bằng văn bản bởi Giám sát viên khoan của NHÀ ĐIỀU HÀNH trên giàn MODU. Những hướng dẫn này có thể được cung cấp nói chung có liên quan đến tất cả hoặc một phần các hoạt động được thực hiện bởi NHÀ THẦU theo HỢP ĐỒNG này hoặc được áp dụng cụ thể và có thể bao gồm các hướng dẫn về phương pháp khoan hoặc đình chỉ các hoạt động đang được tiến hành.

4.1.2. NHÀ THẦU phải nắm rõ và tuân thủ đầy đủ các quy định về đào tạo và an toàn hiện hành của NHÀ ĐIỀU HÀNH, nhưng những quy định đó có thể tùy thuộc vào những thay đổi mà chúng có thể được NHÀ ĐIỀU HÀNH thông báo cho NHÀ THẦU theo từng thời điểm bằng văn bản. NHÀ THẦU phải đảm bảo rằng NHÂN VIÊN của NHÀ THẦU tuân thủ đầy đủ các quy định về đào tạo và an toàn liên quan được áp dụng khi làm việc trên bờ hoặc ngoài khơi.

4.1.3. NHÀ THẦU phải thông báo và đảm bảo rằng NHÂN VIÊN NHÀ THẦU nhận thức đầy đủ và tuân thủ tất cả các yêu cầu của HỢP ĐỒNG này, mà chúng ảnh hưởng đến họ theo bất cứ hình thức nào.

performance

OPERATOR reserves the right at any time during the TERM to suspend the SERVICES if CONTRACTOR fails to comply with any of the obligations and duties under the CONTRACT.

3.8. Replacement of SERVICES at OPERATOR's option

Notwithstanding the above, if any part of the SERVICES supplied/performed by CONTRACTOR is unsatisfactory to OPERATOR, OPERATOR retains the right to replace at his cost and responsibility that entire service at OPERATOR's cost upon a fifteen-day written notice with a new service unit at his option.

ARTICLE 4
EXECUTION OF THE SERVICES

4.1. CONTRACTOR's Obligations

4.1.1. CONTRACTOR shall comply with all instructions that are issued by OPERATOR consistent with the provisions of this CONTRACT and in particular with any safety regulations or instructions which may be in force or are issued anywhere CONTRACTOR'S PERSONNEL are carrying out the SERVICES under the terms of the CONTRACT. Such instructions shall if CONTRACTOR so requires be confirmed in writing by the OPERATOR'S Drilling Supervisor on board the MODU. Such instructions may be given either generally in relation to all or part of the operations to be performed by CONTRACTOR under this CONTRACT or be of particular application and may include instructions as to drilling methods or the stoppage of operations in progress.

4.1.2. CONTRACTOR shall make himself aware of and shall comply fully with the current training and safety regulations of OPERATOR, but which are subject to such changes as may be notified to CONTRACTOR by OPERATOR from time to time in writing. CONTRACTOR shall ensure that CONTRACTOR'S PERSONNEL comply fully with the relevant training and safety regulations applicable for working onshore or offshore.

4.1.3. CONTRACTOR shall inform and ensure that CONTRACTOR'S PERSONNEL are fully aware of and comply with all the requirements of the CONTRACT, which in any way affect them.

4.1.4. NHÀ THẦU cam kết thực hiện các DỊCH VỤ đúng theo các chỉ dẫn của Giám sát khoan của NHÀ ĐIỀU HÀNH và phải hợp tác đầy đủ với Giám sát của NHÀ ĐIỀU HÀNH hoặc đại diện có thẩm quyền của NHÀ ĐIỀU HÀNH để cung cấp tất cả các phương diện liên quan đến DỊCH VỤ và THIẾT BỊ, VẬT TƯ VÀ DỊCH VỤ của NHÀ THẦU cho việc kiểm toán theo yêu cầu của Giám sát khoan của NHÀ ĐIỀU HÀNH hoặc đại diện có thẩm quyền của NHÀ ĐIỀU HÀNH.

4.1.4. CONTRACTOR undertakes to carry out the SERVICES in accordance with instructions given by OPERATOR'S Drilling Supervisor and to fully co-operate with the OPERATOR'S Drilling Supervisor or OPERATOR's other senior representative to make available all aspects of the SERVICES and CONTRACTOR'S EQUIPMENT, MATERIALS AND SERVICES for audit at the request of the OPERATOR'S Drilling Supervisor or OPERATOR's other senior representative.

4.1.5 Trong vòng 07 (bảy) ngày đầu tiên của tháng, NHÀ THẦU phải gửi cho NHÀ ĐIỀU HÀNH báo cáo hàng tháng của cùng với các tài liệu hỗ trợ về các DỊCH VỤ được thực hiện bởi NHÀ THẦU trong tháng trước đó, bao gồm nhưng không giới hạn thiết bị nhập khẩu và/hoặc vật liệu, thiết bị đã sử dụng.

4.1.5 Within first 07 (seven) days of the month, CONTRACTOR is obligated to submit OPERATOR monthly report together with supporting documents for the SERVICES, including but not limited to imported and/or used equipments, materials, carried out by CONTRACTOR in previous month.

4.2. Vận chuyển và bảo quản các thiết bị của NHÀ THẦU

4.2. Transportation and safekeeping of CONTRACTOR'S equipment

4.2.1. Vận chuyển từ bên ngoài Vũng Tàu:
Để vận chuyển thiết bị bổ sung bên ngoài Vũng Tàu (nếu được yêu cầu từ phía NHÀ ĐIỀU HÀNH cho các dịch vụ bên ngoài Phụ lục 01 (Phạm vi Dịch vụ) và Phụ lục 03 (Bảng giá và giá), NHÀ THẦU phải tổ chức một phương thức hiệu quả nhất về chi phí, an toàn và đáng tin cậy,với các ràng buộc về thời gian và các yêu cầu vận hành, và tính lại các chi phí đó cho NHÀ ĐIỀU HÀNH kèm theo chứng từ chứng minh. Trong trường hợp vận chuyển bằng máy bay, cần có thông báo trước và phải được sự chấp thuận của NHÀ ĐIỀU HÀNH. NHÀ ĐIỀU HÀNH sẽ hoàn trả đầy đủ cho NHÀ THẦU dựa trên sự xuất trình các hóa đơn và chứng từ.

4.2.1. Transportation from outside Vung Tau:
For transportation of additional equipment outside Vung Tau (if any is required by the OPERATOR needed for services outside of Appendix 01 (Scope of Services) and Appendix 03 (Schedule of Rates and Prices), CONTRACTOR shall organize the most cost effective, safe and reliable method, given time constraints and operational requirements and recharge at documented costs to OPERATOR. In the case of airfreight prior notice to OPERATOR, and approval by OPERATOR, shall be required. OPERATOR will reimburse CONTRACTOR in full upon presentation of invoices and documents.

4.2.2. Vận chuyển giữa CƠ SỞ TRÊN BỜ ở Vũng Tàu và *MODU:*
NHÀ ĐIỀU HÀNH sẽ cung cấp đầy đủ việc vận chuyển các vật liệu và thiết bị giữa CƠ SỞ TRÊN BỜ của NHÀ ĐIỀU HÀNH và MODU mà không tính chi phí cho NHÀ THẦU. NHÀ THẦU phải cung cấp cáp treo cần thiết để bốc xếp miễn phí cho NHÀ ĐIỀU HÀNH. Một đại diện của NHÀ THẦU phải có mặt trong suốt quá trình xếp dỡ và vận chuyển các vật liệu và thiết bị để tư vấn cho NHÂN VIÊN của NHÀ ĐIỀU HÀNH về các biện pháp xếp dỡ an toàn.

4.2.2. Transportation between Vung Tau SHOREBASE and *MODU*:
OPERATOR shall provide adequate transportation of materials and equipment from and to the OPERATOR'S SHOREBASE and the *MODU* at no cost to the CONTRACTOR. CONTRACTOR shall provide the necessary slings for loading and unloading at no cost to OPERATOR. A representative of CONTRACTOR shall be present during loading and unloading of materials and equipment during transportation to advise OPERATOR'S PERSONNEL on safe loading and unloading practices.

4.2.3. Hỗ trợ:
NHÀ THẦU sẽ cung cấp tất cả các hỗ trợ cần thiết cho NHÂN VIÊN của NHÀ ĐIỀU

4.2.3. Assistance:
CONTRACTOR will provide all necessary assistance to OPERATOR'S PERSONNEL for

HÀNH để vận chuyển an toàn, xếp dỡ vật liệu và thiết bị của NHÀ THẦU. NHÂN VIÊN NHÀ THẦU phải sẵn sàng để tư vấn cho NHÂN VIÊN hoặc người đại diện của NHÀ ĐIỀU HÀNH về việc thực hiện xếp dỡ an toàn.

the safe transportation, loading and unloading of CONTRACTOR'smaterials and equipment. CONTRACTOR'S PERSONNEL will be available to advise OPERATOR'S PERSONNEL or representatives in safe loading and unloading practices.

4.2.4. Bảo trì:
Nhân viên NHÀ THẦU có trách nhiệm bảo quản thiết bị trong điều kiện làm việc tốt trong suốt thời hạn của HỢP ĐỒNG này.

4.2.4. Maintenance:
CONTRACTOR's personnel shall be responsible to keep the equipment in good working condition for the duration of this CONTRACT.

4.2.5. Vận chuyển và bảo quản vật liệu nguy hiểm:
NHÀ ĐIỀU HÀNH sẽ đảm bảo vận chuyển an toàn và bố trí nơi lưu trữ thích hợp cho chất nổ và chất phóng xạ tại CÔNG TRƯỜNG và tại CƠ SỞ TRÊN BỜ của NHÀ ĐIỀU HÀNH. Các BÊN phải thỏa thuận trước về số lượng các vật liệu trên khi vận chuyển ra *MODU.*

4.2.5. Transportation and safekeeping of dangerous materials:
OPERATOR shall provide safe transportation and proper storage space at both the SITE and at the OPERATOR'S SHOREBASE for explosives and radioactive materials. The PARTIES shall agree in advance on the quantities of such materials required to be located at the *MODU*.

4.2.6. Kiểm tra:
Trước khi bắt đầu các DỊCH VỤ, NHÀ ĐIỀU HÀNH có quyền kiểm tra và xác nhận THIẾT BỊ, VẬT TƯ VÀ DỊCH VỤ của NHÀ THẦU được lắp ráp hoàn chỉnh và sẵn sàng hoạt động để đảm bảo rằng các tiêu chuẩn công việc được chỉ định ở đây được duy trì.

4.2.6. Inspections:
OPERATOR reserves the right, before the commencement of the SERVICES, to inspect and approve CONTRACTOR'S EQUIPMENT, MATERIALS AND SERVICES after it is completely assembled and made ready for operations and ensure that work standards specified herein are maintained.

4.2.7. Thông báo về các điều kiện nguy hiểm:
Trước khi và trong khi đo giếng (well logging), nếu phát hiện được bất cứ điều kiện giếng xấu hoặc điều hiện nguy hiểm nào, NHÀ ĐIỀU HÀNH sẽ thông báo ngay cho NHÀ THẦU hoặc NHÀ THẦU sẽ thông báo ngay cho người đại diện của NHÀ ĐIỀU HÀNH. NHÀ ĐIỀU HÀNH và NHÀ THẦU sẽ thống nhất với nhau về việc có tiếp tục hoạt động dịch vụ hay ngừng hoạt động cho tới khi nào các điều kiện an toàn được khôi phục.

4.2.7. Notification of hazardous conditions:
Before and during well logging, if any bad well or hazardous conditions are discovered, OPERATOR shall immediately inform the CONTRACTOR or the CONTRACTOR shall immediately inform the representative of the OPERATOR. OPERATOR and CONTRACTOR shall mutually agree whether to continue with service operations or stop operations until safe conditions are restored.

4.2.8. Chậm trễ trong việc cung cấp NHÂN VIÊN của NHÀ THẦU, THIẾT BỊ của NHÀ THẦU, VẬT TƯ và DỊCH VỤ của NHÀ THẦU
Trừ khi có quy định khác trong HỢP ĐỒNG này và trong trường hợp cụ thể mà sự chậm trễ trong việc cung cấp NHÂN VIÊN NHÀ THẦU, THIẾT BỊ, VẬT TƯ và DỊCH VỤ của NHÀ THẦU (trừ nhân viên, vật tư, thiết bị và dịch vụ của Bên Thứ Ba của NHÀ THẦU) là do sự bất cẩn của NHÀ THẦU và qua đó dẫn đến việcNHÀ ĐIỀU HÀNH không thể tiếp tục hoặc khôi phục các hoạt động bình thường, thì NHÀ ĐIỀU HÀNH phải được NHÀ THẦU bồi thường 10.000,00 USD cho mỗi lần xảy ra chậm trễ, với mức tối đa là 50.000,00 USD cho mỗi giếng.

4.2.8. Delay in the provision of CONTRACTOR’S PERSONNEL, CONTRACTOR’S EQUIPMENT, CONTRACTOR’S MATERIALS AND SERVICES
Except otherwise provided for in this CONTRACT and in the specific case where the delay to supply CONTRACTOR’S PERSONNEL, CONTRACTOR’S EQUIPMENT, MATERIALS AND SERVICES (other than personnel, materials, equipment and services of CONTRACTOR’S Third Party) is due to CONTRACTOR’S negligence and thereby causing OPERATOR not being able to continue or resume normal operations, then OPERATOR shall be due compensation from CONTRACTOR of USD

10,000.00 per occurrence subject to a maximum of USD 50,000.00 per well.

4.3. Thay đổi THIẾT BỊ, VẬT TƯ VÀ DỊCH VỤ CỦA NHÀ THẦU

4.3.1. NHÀ ĐIỀU HÀNH có thể yêu cầu NHÀ THẦU vào bất kỳ lúc nào bổ sung, loại bỏ hoặc thay thế THIẾT BỊ, VẬT LIỆU và DỊCH VỤ của NHÀ THẦU. Bất kỳ yêu cầu nào như vậy cũng phải được lập thành văn bản và NHÀ THẦU không được từ chối chấp thuận với lý do bất hợp lý.

4.3.2. NHÀ THẦU phải thực hiện việc bổ sung, loại bỏ hoặc thay thế càng nhanh càng tốt.

4.3.3. Tổng chi phí của NHÀ THẦU trong bất kỳ việc bổ sung, loại bỏ hoặc thay thế nào được yêu cầu bởi NHÀ ĐIỀU HÀNH, bao gồm nhưng không giới hạn lao động, vật tư, kỹ thuật, vận chuyển và sửa đổi cấu trúc hoặc một sự bổ sung vào nguồn cung cấp điện, không khí hoặc năng lượng khác phát sinh từ sự bổ sung, sẽ được thanh toán Bởi NHÀ ĐIỀU HÀNH theo Phụ lục 03 (Bảng giá và giá).

4.3.4. Các khoản tiền đã thỏa thuận theo Phụ lục 03 (Bảng giá và Giá) sẽ được NHÀ ĐIỀU HÀNH trả cho NHÀ THẦU từ ngày NHÀ THẦU thực hiện việc bổ sung, loại bỏ hoặc thay thế đó.

4.4. Tiêu chuẩn nhân sự

4.4.1. NHÀ THẦU bằng chi phí của mình luôn cung cấp nhân viên kỹ thuật và nhân viên khác có đủ năng lực để thực hiện các DỊCH VỤ phù hợp với Phụ lục 01 (Phạm vi Dịch vụ).

4.4.2. Trừ trường hợp có quy định khác theo HỢP ĐỒNG này, việc lựa chọn, thay thế, giờ làm việc và thù lao của NHÂN VIÊN NHÀ THẦU sẽ, được quyết định bởi NHÀ THẦU theo pháp luật hiện hành.

4.5. Thải hồi NHÂN VIÊN NHÀ THẦU

NHÀ ĐIỀU HÀNH có quyền yêu cầu từ chối tiếp nhận bất kỳ nhân viên nào của NHÂN VIÊN NHÀ THẦU vì thiếu khả năng kỹ thuật hoặc có hành vi sai trái và NHÀ THẦU sẽ phải đồng ý với các yêu cầu hợp lý và bố trí nhân sự thay thế theo yêu cầu trong vòng 5 (năm) ngày.

4.6. Trình độ, Tình trạng sức khỏe và Thị thực, v.v…

4.3. Changes to CONTRACTOR'S EQUIPMENT, MATERIALS AND SERVICES

4.3.1. OPERATOR may at any time request CONTRACTOR to make additions, deletions or substitutions to CONTRACTOR'S EQUIPMENT, MATERIALS AND SERVICES. Any such request shall be made in writing and CONTRACTOR shall not unreasonably withhold its consent.

4.3.2. CONTRACTOR shall make the additions, deletions or substitutions as quickly as possible.

4.3.3. The total cost to CONTRACTOR of any addition, deletions or substitutions requested by OPERATOR, including but not limited to labor, materials, engineering, transportation and structural modifications or an addition to electric, air or other power supply occasioned by the addition, shall be paid for by OPERATOR in accordance with Appendix 03 (Schedule of Rates and Prices).

4.3.4. The agreed amounts in accordance with the Appendix 03 (Schedule of Rates and Prices) will be paid to CONTRACTOR by OPERATOR from the date CONTRACTOR implements when the addition, deletion or substitution.

4.4. Standard of Personnel

4.4.1. CONTRACTOR shall provide at his sole cost and expense at all times sufficient competent technical and other personnel properly to perform the SERVICES in accordance with the Appendix 01 (Scope of Services).

4.4.2. The selection, replacement, hours of labor and remuneration of CONTRACTOR'S PERSONNEL shall, except where otherwise provided under this CONTRACT, be determined by CONTRACTOR in accordance with applicable law.

4.5. Reject of CONTRACTOR'S PERSONNEL

OPERATOR shall have the right to request the removal of any member of CONTRACTOR'S PERSONNEL either for technical incompetence or misbehavior and CONTRACTOR agrees to accede to any such reasonable request and supply a replacement as required within 5 (five) days.

4.6. Qualification, Fitness and Visas etc

4.6.1. CONTRACTOR shall ensure that all of

4.6.1. NHÀ THẦU phải đảm bảo rằng tất cả NHÂN VIÊN NHÀ THẦU đều đủ trình độ, sức khỏe và phù hợp để thực hiện các nhiệm vụ được phân công của họ.

4.6.2. NHÀ THẦU phải xin cấp và gia hạn tất cả các thị thực, giấy phép lao động, giấy phép cư trú cần thiết và tất cả các giấy tờ liên quan khác và sự chấp thuận cho nhân viên của mình một cách kịp thời để họ có thể thực hiện nhiệm vụ trong KHU VỰC VẬN HÀNH và không làm chậm trễ hoặc làm gián đoạn các DỊCH VỤ.

4.7. Tuân thủ Luật pháp và Phong tục địa phương

NHÀ THẦU phải đảm bảo rằng NHÂN VIÊN NHÀ THẦU tuân thủ tất cả các luật, phong tục và quy định hiện hành và không tham gia vào bất kỳ hoạt động nào mà NHÀ ĐIỀU HÀNH cho là có thể gây tổn hại đến việc duy trì mối quan hệ hài hòa giữa NHÀ ĐIỀU HÀNH và các cơ quan chính quyền địa phương hoặc chính phủ.

ĐIỀU 5
SỨC KHỎE, AN TOÀN VÀ MÔI TRƯỜNG

5.1. NHÀ THẦU phải luôn thực hiện các DỊCH VỤ một cách an toàn vào bất cứ lúc nào.

5.2. NHÀ THẦU phải tuân thủ *"Quy chế về quản lý An toàn – Sức khỏe – Môi trường đối với các nhà thầu làm việc trên các công trình của Liên doanh Việt – Nga Vietsovpetro" số VSP-000-ATMT-448, Rev.3 đã được Tổng giám đốc Vietsovpetro phê duyệt ngày 07/06/2019, ngày hiệu lực 01/07/2019*, quy định về an toàn, sức khỏe và bảo vệ môi trường của NHÀ THẦU trong thời gian tiến hành công việc.

5.3. NHÀ THẦU phải đảm bảo rằng NHÂN VIÊN NHÀ THẦU luôn thực hiện và tuân thủ tất cả các quy định và thủ tục về Sức khỏe, An toàn và Môi trường được áp dụng theo từng thời điểm trong KHU VỰC VẬN HÀNH.

5.4. NHÀ THẦU không được phép gây ra hoặc cho phép một điều kiện không an toàn, không lành mạnh hoặc không thân thiện với môi trường thuộc quyền kiểm soát của mình diễn ra tại MODU.

5.5. NHÀ THẦU phải thực hiện các dịch vụ một cách an toàn và tổ chức các cuộc kiểm tra được nêu chi tiết trong Phụ lục 05 (Sức khỏe, An toàn và Môi trường).

5.6. NHÀ THẦU sẽ cung cấp các báo cáo được chi tiết hóa trong Phụ lục 05 (Sức khỏe, An toàn và Môi trường).

5.7. NHÀ THẦU phải chịu trách nhiệm bảo đảm

CONTRACTOR'S PERSONNEL are fully qualified, healthy and medically fit for their respective assignments.

4.6.2. CONTRACTOR shall obtain and renew all requisite visas, work permits, residence permits and all other relevant document and consents for CONTRACTOR'S PERSONNEL in a timely fashion so as to enable them to carry out their assignments in the AREA OF OPERATIONS and not delay or disrupt the SERVICES.

4.7. Compliance with Local Laws and Customs

CONTRACTOR shall ensure that CONTRACTOR'S PERSONNEL comply with all applicable laws, customs and regulations, and that they do not engage in any activities which might be or which OPERATOR considers might be, prejudicial to maintenance of harmonious relations between OPERATOR and the local or governmental authorities.

ARTICLE 5
HEALTH, SAFETY AND ENVIRONMENT

5.1. CONTRACTOR shall carry out the SERVICES in a safe manner at all times.

5.2. CONTRACTOR shall ensure that CONTRACTOR'S PERSONNEL shall, at all times strictly observe and comply with *"Health, Safety and Environmental regulations and procedures for CONTRACTOR working on Vietsovpetro's construction" No. VSP-000-ATMT-448, Rev.3 approved by VSP's General Director, effective on 01/07/2019,* stipulates on Health, Safety and Environmental during time of preforming services.

5.3. CONTRACTOR shall, and shall ensure that CONTRACTOR'S PERSONNEL shall, at all times strictly observe and comply with all Health, Safety and Environmental regulations and procedures from time to time applying in the AREA OF OPERATIONS.

5.4. CONTRACTOR shall not cause or permit a hazardous, unsafe, unhealthy or environmentally unsound condition over which it has control to be conducted at the MODU.

5.5. CONTRACTOR shall conduct safely service and inspections as detailed in Appendix 05 (Health, Safety and Environmental).

5.6. CONTRACTOR shall provide the reports detailed in Appendix 05 (Health, Safety and Environmental).

5.7. CONTRACTOR shall be responsible for

NHÂN VIÊN NHÀ THẦU hạn chế sự tiếp cận đối với giàn sản xuất của NHÀ ĐIỀU HÀNH.

ĐIỀU 6
BẢO MẬT

6.1. NHÀ THẦU thừa nhận và phải tôn trọng tính chất bí mật của các DỊCH VỤ và giữ bí mật và tính bảo mật của các DỊCH VỤ và không trực tiếp hoặc gián tiếp tiết lộ hoặc cho phép việc tiết lộ cho bất kỳ bên thứ ba nào, bất kỳ thông tin nào liên quan đến các công việc kinh doanh, DỊCH VỤ, thanh tra hoặc hoạt động của NHÀ ĐIỀU HÀNH. Để duy trì tính bí mật và riêng tư và ngăn chặn việc tiết lộ thông tin, NHÀ THẦU phải thực hiện hoặc tạo điều kiện thực hiện các biện pháp đề phòng cần thiết và không giữ lại hồ sơ hoặc dữ liệu của bất kỳ giếng nào có liên quan đến thông tin địa chất hoặc sản xuất sau khi chấm dứt HỢP ĐỒNG này (trừ một bản sao cho hồ sơ nội bộ của NHÀ THẦU). NHÀ THẦU phải bảo đảm rằng các nhân viên, nhà thầu phụ và đại lý của họ cũng tôn trọng sự bảo mật đó và phải bồi thường cho NHÀ ĐIỀU HÀNH về bất kỳ tổn thất hoặc thiệt hại nào phát sinh do sự vi phạm Điều 6 này dù cố tình hay vô ý.

6.2. Nếu không có sự đồng ý của NHÀ ĐIỀU HÀNH, NHÀ THẦU không được phép tiết lộ và đảm bảo rằng các nhân viên và đại lý của mình không được phép tiết lộ toàn bộ hoặc bất cứ phần nào của nội dung HỢP ĐỒNG này, hoặc bất kỳ thông tin phụ hoặc có liên quan nào, cho bất kỳ người nào khác ngoài nhân viên của mình. Các nghĩa vụ bảo mật của NHÀ THẦU ở đây sẽ chấm dứt sau một thời gian cần thiết theo yêu cầu của pháp luật sau khi HỢP ĐỒNG này hết hạn hoặc chấm dứt.

6.3. Tuy nhiên, tất cả những quy định trên không làm cho NHÀ THẦU mất đi quyền sử dụng hoặc tiết lộ bất kỳ thông tin nào mà: (a) tại thời điểm tiết lộ, thông tin đó đã được biết đến bởi giới trong ngành hoặc công chúng; (b) vào thời điểm sau đó, thông tin ấy trở thành phổ biến bởi giới trong ngành hoặc công chúng mà không do lỗi của NHÀ THẦU; (c) thông tin đó được sở hữu bởi NHÀ THẦU, được chứng minh bằng hồ sơ của NHÀ THẦU, trước khi nhận được thông tin đó từ NHÀ ĐIỀU HÀNH; (d) thông tin đó được tiết lộ cho NHÀ THẦU bởi một bên thứ ba có thiện ý và có quyền độc lập với thông tin đó trước khi thông tin đó được nhận từ NHÀ ĐIỀU HÀNH; (e) được phát triển bởi NHÀ THẦU và được chứng minh bằng tài liệu, một cách độc lập không liên quan đến THÔNG TIN MẬT; và

ensuring the restricted access of CONTRACTOR'S PERSONNEL to OPERATOR's production platform.

ARTICLE 6
CONFIDENTIALITY

6.1. CONTRACTOR recognizes and shall respect the confidential nature of the SERVICES and shall keep it secret and confidential and shall not directly or indirectly disclose or permit to be disclosed to any THIRD PARTY, any information relating to the business affairs, SERVICES, investigation or operations of OPERATOR. CONTRACTOR shall take or cause to be taken whatever precautions are necessary to maintain such secrecy and confidentiality and prevent disclosure of the same, and shall not retain records or data from any well which relate to geological or production information following termination of this CONTRACT (except a copy for CONTRACTOR's internal records). CONTRACTOR shall ensure that its employees, subcontractors and agents also respect such confidentiality, and shall indemnify OPERATOR against any loss or damage arising as a result of breach of this Article 6 whether deliberate or inadvertent.

6.2. CONTRACTOR shall not disclose, and shall ensure that its servants and agents do not disclose, the whole or any part of the contents of this CONTRACT, or any ancillary or related information, to any person other than its employees without the consent of OPERATOR. CONTRACTOR's confidentiality obligations hereunder shall terminate after a necessary period as required by laws after the expiry or termination of this CONTRACT.

6.3. However, nothing hereinabove shall deprive CONTRACTOR of the right to use or disclose any information: (a) which is, at the time of disclosure, known to the trade or the public; (b) which becomes at a later date known to the trade or public through no fault of CONTRACTOR; (c) which is possessed by CONTRACTOR, as evidenced by CONTRACTOR's written records, before receipt thereof from OPERATOR; (d) which is disclosed to CONTRACTOR in good faith before receipt from OPERATOR by a third party who has an independent right to such information; (e) which is developed by CONTRACTOR as evidenced by documentation, independently of the CONFIDENTIAL INFORMATION; and (f) which is required to be disclosed by the receiving party pursuant to an order of a court

(f) thông tin đó được yêu cầu tiết lộ bởi một cơ quan chuyên trách theo lệnh của tòa án có thẩm quyền hoặc cơ quan chính phủ khác có thẩm quyền ra lệnh tiết lộ thông tin đó, với điều kiện cơ quan chuyên trách có nỗ lực tốt nhất để thông báo kịp thời cho bên cung cấp thông tin về lệnh đó nhằm giúp bên cung cấp thông tincó cơ hội để phản đối lệnh đó.

ĐIỀU 7
TRÁCH NHIỆM PHÁP LÝ VÀ BỒI THƯỜNG

7.1. Tổng quát

7.1.1. Theo điều khoản này, từ "yêu cầu bồi thường" luôn có nghĩa chung là tất cả các khiếu nại, chi phí, trách nhiệm, yêu cầu, nguyên nhân kiện tụng, phán quyết, bao gồm cả chi phí và lệ phí pháp lý được đưa ra hoặc có thể được phát sinh hoặc cung cấp trong suốt thời hạn của HỢP ĐỒNG này hoặc bất cứ lúc nào sau đó.

7.1.2. Ý định của CÁC BÊN được đề cập ở đây chính là các quy định của Điều này sẽ duy nhất chi phối việc phân bổ rủi ro và trách nhiệm và những cam kết bồi thường của các bên tham gia HỢP ĐỒNG đối với các vấn đề được quy định tại Điều này của HỢP ĐỒNG.

7.1.3. Theo Điều 7, Điều 22 và Điều 26, việc định nghĩa NHÀ ĐIỀU HÀNH sẽ luôn bao gồm NHÀ ĐIỀU HÀNH, VIETSOVPETRO, các đối tác liên doanh, công ty mẹ và các CÔNG TY THÀNH VIÊN và các nhà thầu và nhà thầu phụ của họ (với điều kiện là các nhà thầu và nhà thầu phụ đồng ý thực hiện các khoản bồi thường tương đương vì lợi ích của NHÀ THẦU trong các hợp đồng tương ứng của họ với NHÀ ĐIỀU HÀNH) thuộc bất kỳ cấp nào và theo NHÂN VIÊN tương ứng của nó và định nghĩa về NHÀ THẦU luôn được bao gồm cả công ty mẹ và các CÔNG TY THÀNH VIÊN và nhân viên tương ứng của họ. Bất kỳ khoản bồi thường nào vì lợi ích của, được chi trả bởi và thay mặt cho bất kỳ bên nào, cũng sẽ được xem là bao gồm các nhà thầu phụ ở bất kỳ cấp nào và công ty mẹ và các CÔNG TY THÀNH VIÊN tương ứng của nó.

7.1.4. Chỉ với mục đích của Điều 7 này, bất kỳ người nào được giới thiệu cho MODU bởi một trong hai BÊN, sẽ được xem là nhân viên của bên đó.

7.1.5. Trừ khi được quy định khác đi về các khoản bồi thường khác trong HỢP ĐỒNG này, một BÊN phải bồi thường và giữ vô hại cho bên còn lại trước bất kỳ khiếu nại hoặc yêu cầu nào

of competent jurisdiction or other governmental agency having the power to order such disclosure, provided the receiving party uses its best efforts to provide timely notice to the disclosing party of such order to permit the disclosing party an opportunity to contest such order.

ARTICLE 7
LIABILITY AND INDEMNITY

7.1. General

7.1.1. For the purpose of this article the word "claims" shall always mean collectively all claims, costs, liabilities, demands, causes of action, judgments, including legal costs and fees which are brought or may be instituted or rendered during the duration of the CONTRACT or at any time thereafter.

7.1.2. It is the intention of the PARTIES hereto that the provisions of this Article shall exclusively govern the allocation of risks and liabilities and the undertaking of indemnification of parties to the CONTRACT with respect to the matters defined in this Article of the CONTRACT.

7.1.3. For the purpose of Article 7, Article 22 and Article 26, the definition of OPERATOR shall always be deemed to include OPERATOR, VIETSOVPETRO, co-venturers, its and their respective parent and AFFILIATES companies and its and their contractors and subcontractors (provided that the contractors and subcontractors have agreed to extend equivalent indemnities in favor of the CONTRACTOR in their respective contracts with the OPERATOR) of any tier and their respective PERSONNEL and the definition of CONTRACTOR shall always be deemed to include their respective parent and AFFILIATES and their respective Personnel. The benefit of any indemnity granted in favor and granted by and on behalf of any party shall be deemed to include its subcontractors at any tier and its and their respective parent and AFFILIATES companies.

7.1.4. For the purpose of this Article 7 only, any person introduced to the MODU by either PARTY, shall be deemed to be such party' s personnel.

7.1.5. Unless otherwise provided for in the other indemnities contained in this CONTRACT, a PARTY shall indemnify and hold harmless the other against any claims or demands arising out of injury (including fatal injury and illness) to or loss or damage to property of a THIRD

phát sinh từ sự thương tổn (bao gồm cả thương tích và bệnh tật hiểm nghèo) hoặc mất mát hoặc thiệt hại về tài sản của một BÊN THỨ BA bị gây ra bởi sự bất cẩn của BÊN đó.

7.2. Tài sản và Nhân sự của NHÀ ĐIỀU HÀNH

NHÀ ĐIỀU HÀNH sẽ miễn trừ, bảo vệ, bồi thường và giữ cho NHÀ THẦU, công ty mẹ, công ty con và các công ty thành viên hoặc liên quan, cùng các cán bộ, giám đốc, nhân viên, tư vấn viên, đại lý và khách mời của mình khỏi bị tổn hại trước bất kỳ và tất cả các khiếu nại, yêu cầu, nguyên nhân kiện tụng, trách nhiệm pháp lý, bồi thường thiệt hại, bản án, phán quyết, sự tổn thất, án phí, tiền phạt, hình phạt và chi phí (bao gồm cả phí luật sư hợp lý và chi phí kiện tụng) dưới bất kỳ hình thức hoặc tính chất nào ("Khiếu nại"), liên quan đến thương tổn cá nhân hoặc cơ thể, sự đau yếu, bệnh tật hoặc tử vong và có liên quan đến thiệt hại, mất mát hoặc sự phá hủy tài sản được sở hữu, cho thuê, thuê hoặc mướn bởi NHÀ ĐIỀU HÀNH hoặc nhân viên, tư vấn viên, đại lý hoặc khách mời của NHÀ ĐIỀU HÀNH hoặc các nhà thầu của NHÀ ĐIỀU HÀNH ở bất kỳ cấp nào (trừ Nhà thầu và các nhà thầu phụ của họ) hoặc nhân viên, tư vấn viên, đại lý hoặc khách mời của họ, phát sinh từ hoặc có liên quan đến việc thực hiện Hợp đồng này của Nhà thầu, BẤT KỂ NGUYÊN NHÂN NÀO, BAO GỒM NHƯNG KHÔNG GIỚI HẠN BẤT CỨ HÌNH THỨC BẤT CẨN, TRÁCH NHIỆM PHÁP LÝ NGHIÊM NGẶT, VI PHẠM BẢO HÀNH (RÕ RÀNG HAY NGỤ Ý), VI PHẠM NHIỆM VỤ (THEO LUẬT ĐỊNH HOẶC CÁCH KHÁC), VI PHẠM HỢP ĐỒNG, HOẶC BẤT KỲ LỖI HOẶC TRÁCH NHIỆM PHÁP LÝ NÀO KHÁC CỦA NHÀ ĐIỀU HÀNH, NHÀ THẦU, HOẶC BẤT CỨ NGƯỜI NÀO, BÊN NÀO HOẶC THỰC THỂ NÀO KHÁC.

7.3. Tài sản và Nhân sự của NHÀ THẦU

NHÀ THẦU sẽ miễn trừ, bảo vệ, bồi thường và giữ cho NHÀ ĐIỀU HÀNH, công ty mẹ, công ty con và các công ty thành viên hoặc liên quan, cùng các cán bộ, giám đốc, nhân viên, tư vấn viên, đại lý và khách mời của mình khỏi bị tổn hại trước bất kỳ và tất cả các khiếu nại, yêu cầu, nguyên nhân kiện tụng, trách nhiệm pháp lý, bồi thường thiệt hại, bản án, phán quyết, sự tổn thất, án phí, tiền phạt, hình phạt và chi phí (bao gồm cả phí luật sư hợp lý và chi phí kiện tụng) dưới bất kỳ hình thức hoặc tính chất nào ("Khiếu nại"), liên quan đến thương tổn cá nhân hoặc cơ thể, sự đau yếu, bệnh tật hoặc tử vong , và có liên quan đến thiệt hại, mất mát hoặc sự phá hủy tài sản được sở hữu, cho thuê, thuê hoặc mướn bởi Nhà thầu hoặc nhân viên, tư vấn viên, đại lý hoặc khách mời của các nhà thầu phụ của

PARTY caused by the that PARTY negligence.

7.2. Property and Personnel of OPERATOR

OPERATOR shall release, defend, indemnify and hold CONTRACTOR, its parents, subsidiaries and affiliated or related companies, and its and their respective officers, directors, employees, consultants, agents and invitees harmless from and against any and all claims, demands, causes of action, liabilities, damages, judgments, awards, losses, costs, fines, penalties and expenses (including reasonable attorneys' fees and costs of litigation) of any kind or character ("Claims"), in respect of personal or bodily injury to, sickness, disease or death of, and in respect of damage to or loss or destruction of property owned, leased, rented, or hired by Operator or its employees, consultants, agents or invitees or Operator's contractors at any tier (other than Contractor and its subcontractors) or their employees, consultants, agents or invitees, arising out of or in connection with Contractor's performance of this contract, REGARDLESS OF THE CAUSE, INCLUDING WITHOUT LIMITATION ANY FORM OF NEGLIGENCE, STRICT LIABILITY, BREACH OF WARRANTY (EXPRESS OR IMPLIED), BREACH OF DUTY (STATUTORY OR OTHERWISE), BREACH OF CONTRACT, OR ANY OTHER LEGAL FAULT OR RESPONSIBILITY OF OPERATOR, CONTRACTOR, OR ANY OTHER PERSON, PARTY OR ENTITY.

7.3. Property and Personnel of CONTRACTOR

CONTRACTOR shall release, defend, indemnify and hold OPERATOR, its parents, subsidiaries and affiliated or related companies, and its and their respective officers, directors, employees, consultants, agents and invitees harmless from and against any and all claims, demands, causes of action, liabilities, damages, judgments, awards, losses, costs, fines, penalties and expenses (including reasonable attorneys' fees and costs of litigation) of any kind or character ("Claims"), in respect of personal or bodily injury to, sickness, disease or death of, and in respect of damage to or loss or destruction of property owned, leased, rented, or hired by Contractor or its employees, consultants, agents or invitees or Contractor's subcontractors at any tier or their employees, consultants, agents or invitees, arising out of or in connection with Contractor's performance of this contract, REGARDLESS OF THE CAUSE, INCLUDING WITHOUT LIMITATION ANY

Nhà thầu ở bất kỳ cấp nào hoặc nhân viên, tư vấn viên, đại lý hoặc khách mời của họ, phát sinh từ hoặc có liên quan đến việc thực hiện Hợp đồng này của Nhà thầu, BẤT KỂ NGUYÊN NHÂN NÀO, BAO GỒM NHƯNG KHÔNG GIỚI HẠN BẤT CỨ HÌNH THỨC BẤT CẨN, TRÁCH NHIỆM PHÁP LÝ NGHIÊM NGẶT, VI PHẠM BẢO HÀNH (RÕ RÀNG HAY NGỤ Ý), VI PHẠM NHIỆM VỤ (THEO LUẬT ĐỊNH HOẶC CÁCH KHÁC), VI PHẠM HỢP ĐỒNG, HOẶC BẤT KỲ LỖI HOẶC TRÁCH NHIỆM PHÁP LÝ NÀO KHÁC CỦA NHÀ ĐIỀU HÀNH, NHÀ THẦU, HOẶC BẤT CỨ NGƯỜI NÀO, BÊN NÀO HOẶC THỰC THỂ NÀO KHÁC.

7.4. ***Mất thiết bị trong giếng khoan***

Bất kể các qui định tại Điều 7.2, trong trường hợp bất kỳ thiết bị nào sử dụng trong giếng khoan được cung cấp bởi NHÀ THẦU hoặc các nhà thầu phụ của nó, sự mất mát hoặc thiệt hại đối với thiết bị đó khi được vận hành dưới bàn rotary (rotary table) hoặc trong khi được vận chuyển bởi hoặc thay mặt cho NHÀ ĐIỀU HÀNH, hoặc trong thời gian được giám sát hoặc kiểm soát bởi NHÀ ĐIỀU HÀNH hoặc NHÂN VIÊN NHÀ ĐIỀU HÀNH, tuy nhiên ngoại trừ việc hao mòn thông thường liên quan đến các hoạt động liên quan đến khoan và tổn thất do sự bất cẩn duy nhất của NHÀ THẦU, sẽ được NHÀ ĐIỀU HÀNH bồi hoàn theo Giá trị thay thế thiết bị bị mất trong Phụ lục số 03 kèm theo Hợp đồng này trừ đi khấu hao theo tỉ lệ phần trăm tích lũy cho thiết bị tính từ ngày hiệu lực của mỗi HỢP ĐỒNG DỊCH VỤ theo mức 2% (hai phần trăm) mỗi tháng đến mức tối đa là 50% (năm mươi phần trăm) của giá trị thay thế thiết bị bị mất.

Trong trường hợp thiết bị nào bị mất mà giá chi tiết được viện dẫn từ Bảng giá của NHÀ THẦU thì chỉ phần chiết khấu đã thỏa thuận trong Bảng giá của NHÀ THẦU được áp dụng. Khấu hao sẽ không được áp dụng trong trường hợp của thiết bị này. NHÀ ĐIỀU HÀNH sẽ chịu toàn bộ trách nhiệm về các hoạt động cứu kẹt như vậy trong quá trình khôi phục hoặc cố gắng khôi phục các thiết bị bị mất hoặc hư hỏng đó. Không có nhân viên nào của NHÀ THẦU được ủy quyền để làm bất cứ điều gì và cũng không có nhân viên nào của NHÀ THẦU được yêu cầu bởi NHÀ ĐIỀU HÀNH để làm bất cứ điều gì khác với sự tư vấn với tư cách cố vấn cho NHÀ ĐIỀU HÀNH liên quan đến các hoạt động cứu kẹt như vậy.

7.5. Ô nhiễm

7.3.1. NHÀ THẦU sẽ thực hiện tất cả các biện pháp

FORM OF NEGLIGENCE, STRICT LIABILITY, BREACH OF WARRANTY (EXPRESS OR IMPLIED), BREACH OF DUTY (STATUTORY OR OTHERWISE), BREACH OF CONTRACT, OR ANY OTHER LEGAL FAULT OR RESPONSIBILITY OF OPERATOR, CONTRACTOR, OR ANY OTHER PERSON, PARTY OR ENTITY.

7.4. ***Lost of In-Hole Equipment***

Notwithstanding the provisions of Article 7.2, in case any downhole equipment is supplied by CONTRACTOR or its subcontractors, loss or damage to that equipment while operated below the rotary table or while being transported by or on behalf of the OPERATOR, or while in the custody or under control of the OPERATOR or OPERATOR's PERSONNEL, excluding, however, wear and tear normally associated with drilling associated activities and losses due to CONTRACTOR's sole negligence, will be compensated by OPERATOR at the Lost In Hole (LIH) price as stated in Appendix No. 03 less the percentage depreciation accruing to the equipment calculated from the effective date of the SERVICE CONTRACT at the rate of 2% per month up to a maximum of 50% of the LIH price.

Should any LIH Equipment be taken from the CONTRACTOR'S Price Book, only the agreed price book discount (if any) will apply. The depreciation will not be applied in the case of this equipment. OPERATOR shall assume the entire responsibility for such fishing operations in the recovery or attempted recovery of any such lost or damaged equipment. None of CONTRACTOR's employees are authorized to do anything whatsoever, nor shall any of CONTRACTOR's employees be required by OPERATOR to do anything, other than consult in an advisory capacity with OPERATOR in connection with such fishing operations.

7.5. Pollution

7.3.1. CONTRACTOR shall take all reasonable steps using good oilfield practices:

(a) to prevent pollution or contamination as per Article 7.3.2 and possible damage to flora

hợp lý bằng cách sử dụng các nguyên tắc thực hành giếng dầu:
(a) Để ngăn ngừa ô nhiễm hoặc nhiễm bẩn theo Điều 7.3.2 và khả năng thiệt hại có thể xảy ra đối với hệ thực vật và động vật ở vùng biển xung quanh KHU VỰC HOẠT ĐỘNG, bao gồm bờ biển liền kề; và
(b) NHÀ THẦU không đặt bất kỳ chướng ngại vật nào dưới đáy biển mà nó có thể gây hư hại hoặc cản trở việc lắp đặt các phương tiện khai thác khác.

7.3.2. Theo Điều 7.3.3, NHÀ THẦU sẽ kiểm soát, xử lý, dọn sạch và tháo dỡ, và sẽ bồi thường và luôn bồi thường và giữ cho NHÀ ĐIỀU HÀNH vô can trước mọi kiện cáo, tố tụng, kiện tụng, khiếu nại, yêu cầu, án phí và tiền phạt (bao gồm nhưng không giới hạn những chi phí liên quan đến việc kiểm soát, dọn dẹp và thải bỏ) phát sinh theo bất kỳ cách nào từ sự ô nhiễm hoặc nhiễm bẩn bề mặt có nguồn gốc từ các thiết bị của NHÀ THẦU mà chúng được đặt dưới sự quản lý, vận hành và kiểm soát của NHÀ THẦU.

7.3.3. NHÀ ĐIỀU HÀNH sẽ bồi thường và luôn bồi thường và giữ cho NHÀ THẦU vô can trước mọi kiện cáo, tố tụng, kiện tụng, khiếu nại, yêu cầu, án phí và tiền phạt (bao gồm nhưng không giới hạn những chi phí liên quan đến việc kiểm soát, dọn dẹp và thải bỏ) phát sinh từ hoặc có liên quan đến Công việc và bị gây ra bởi sự khúc xạ khí của các chất lỏng hoặc các chất khác từ bên dưới bàn rotary (rotary table), dù gây ra bằng bất cứ nguyên nhân nào, mà không có giới hạn nào ngay cả khi bị gây ra do sự bất cẩn của NHÀ THẦU.

7.6. Các khoản bồi thường của NHÀ THẦU liên quan đến BẰNG SÁNG CHẾ, v.v…

NHÀ THẦU sẽ bồi thường và luôn bồi thường và giữ cho NHÀ ĐIỀU HÀNH tránh khỏi mọi kiện cáo, kiện tụng, khiếu nại, yêu cầu, trách nhiệm pháp lý, tố tụng, thiệt hại, tổn thất, án phí, lệ phí, chi phí và tiền phạt đối với các vi phạm về bằng sáng chế, thiết kế, nhãn hiệu hàng hóa hoặc bản quyền hoặc quyền được bảo hộ khác phát sinh từ việc sử dụng các công cụ, thiết bị hoặc phương thức được sở hữu, thuê, xây dựng hoặc cung cấp bởi NHÀ THẦU liên quan đến các DỊCH VỤ dưới bất cứ hình thức nào. Các qui định của Điều 7.4 này sẽ không áp dụng cho những vi phạm phát sinh gây ra bởi các thông số kỹ thuật do NHÀ ĐIỀU HÀNH cung cấp, việc sử dụng bất kỳ thiết bị nào kết hợp với các vật tư khác, hoặc trong việc thực hiện bất kỳ quy trình nào hoặc vi phạm do việc sử dụng đó.

7.7. Trách nhiệm pháp lý và bồi thường

and fauna of the sea waters surrounding the area of operations, including adjacent coastlines; and
(b) to keep the seafloor free of obstacles placed by CONTRACTOR which could cause damage or hamper the installation of production facilities.

7.3.2. Subject to Article 7.3.3 CONTRACTOR shall control, dispose of, clean up and remove, and shall indemnify and forever keep indemnified and hold harmless OPERATOR from all actions, proceedings, suits, claims, demands, costs and fines (including but not limited to those associated with control, clean up and disposal) howsoever arising from surface pollution or contamination emanating from the CONTRACTOR'S equipment on it which is under Contractor’s care, custody operation and control.

7.3.3. OPERATOR shall indemnify and forever keep indemnified and hold harmless CONTRACTOR from all actions, proceedings, suits, claims, demands, costs and fines howsoever arising from pollution or contamination (including but not limited to those associated with control, clean up and disposal) as a result of or related to the WORK and caused by emanations of fluids or other substances from below the rotary table, however caused, without limitation even if caused by CONTRACTOR's negligence.

7.6. CONTRACTOR's Indemnity Regarding Patents, Etc.

CONTRACTOR shall indemnify and forever keep indemnified and hold harmless OPERATOR from all actions, suits, claims, demands, liabilities, actions, proceedings, damages, losses, costs, charges, expenses and fines in respect of infringements of patent, design, trademark or copyright or other protected right howsoever arising from the use of tools, equipment or methods owned, hired, constructed or provided by CONTRACTOR in connection with the SERVICES. The provisions of this Article 7.4 shall not apply to infringement caused by the specifications furnished by OPERATOR, the use of any of the equipment in combination with other materials, or in the practice of any process or infringement by reason of such use.

7.7. Liability and Indemnity

Notwithstanding anything in this CONTRACT to the contrary, CONTRACTOR shall not be responsible for, and OPERATOR shall be solely responsible for:

Bất kể những quy định nào trái ngược trong HỢP ĐỒNG này, NHÀ THẦU sẽ không chịu trách nhiệm về việc, và NHÀ ĐIỀU HÀNH sẽ chỉ chịu cho:

- Thiệt hại dưới lòng đất (bao gồm nhưng không giới hạn, thiệt hại cho giếng, cấu tạo địa chất và hồ chứa và sự mất hydrocarbon từ đó và chi phí khoan lại giếng;
- Chi phí kiểm soát một giếng hoang, dưới lòng đất hoặc trên bề mặt và loại bỏ các mảnh vụn từ đó;
- Mất hoặc hư hỏng tài sản (trừ tài sản của NHÀ THẦU), thương tích và / hoặc tử vong do sự phun hơi trào giếng khoan, nổ hoặc cháy hoặc giếng hoang và tất cả các chi phí liên quan đến các sự kiện đó bao gồm thiệt hại cho giàn khoan/tàu, ngừng hoạt động hoặc thời gian phục hồi, chi phí hoàn thành lại hoặc chạy lại dịch vụ hoặc thay thế bất kỳ việc lắp đặt nào;
- Mất mát, hư hỏng (bao gồm tất cả các chi phí ngăn chặn, làm sạch và xử lý), thương tích và / hoặc tử vong do ô nhiễm phóng xạ có nguồn gốc bên dưới bề mặt hoặc trong trường hợp ô nhiễm có nguồn gốc trên bề mặt trong khi nguồn phóng xạ nằm dưới sự trực tiếp hoặc gián tiếp trông coi và kiểm soát gián tiếp;

- Mất mát, hư hỏng, thương tật và / hoặc tử vong do bất kỳ BÊN THỨ BA nào gây ra do bất kỳ sự kiện nào được nêu trong điều này hoặc trong điều 7.3.3 bao gồm mất hoặc hư hỏng các cơ sở sản xuất dầu và / hoặc khí đốt hoặc đường ống hoặc bất kỳ việc lắp đặt của BÊN THỨ BA hoặc giàn khoan/tàu trong bán kính 500 mét của giếng hiện tại mà DỊCH VỤ sẽ được thực hiện.

ĐIỀU 8
HIỆU QUẢ HOẠT ĐỘNG KHÔNG ĐẠT

8.1. Tiêu chuẩn Dịch vụ

NHÀ THẦU phải thực hiện các DỊCH VỤ ở bất cứ nơi nào được chỉ định bởi NHÀ ĐIỀU HÀNH trong KHU VỰC VẬN HÀNH và thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ theo HỢP ĐỒNG này với sự cần mẫn và cẩn thận, theo cách thức tốt và chuyên nghiệp, phù hợp với nguyên tắc thực hành tốt của ngành dầu khí, không quá chậm trễ và hoàn toàn phù hợp với các điều khoản và điều kiện của HỢP ĐỒNG này và các kế hoạch, thông số kỹ thuật và thông tin kỹ thuật được NHÀ ĐIỀU HÀNH cung cấp bằng văn bản. Sự hiện diện của bất kỳ NHÂN VIÊN nào của NHÀ ĐIỀU HÀNH và việc thực hiện bất kỳ cuộc kiểm tra hoặc hoạt động giám sát nào của họ sẽ không miễn trừ cho NHÀ THẦU bất kỳ nghĩa vụ hoặc trách nhiệm nào của NHÀ THẦU trong việc thực hiện các DỊCH VỤ, vì đây là trách nhiệm riêng của

- Underground damage (including without limitation, damage to the well, the formation and the reservoir and loss of hydrocarbons therefrom and cost of re-drilling the well);
- The cost of control of a wild well, underground or above the surface, and removal of debris resulting therefrom;
- Loss of or damage to property (other than property of CONTRACTOR), injury and/or death due to a blowout, explosion or ensuring fire or wild well and all costs associated with such events including damages causes to a rig/vessel, downtime or recovery time, cost of re-completion or re-running services or replacement of any installation;
- Loss, damage (including all cost of containment, clean-up and disposal), injury and/or death resulting from radioactive contamination originating below the surface or in the event of contamination originating above the surface whilst the radioactive source is under the OPERATOR's direct or indirect custody and control;
- Loss, damage, injury and/or death suffered by any THIRD PARTY resulting from any of the events specified herein or in article 7.3.3 including loss of or damage to oil and/or gas production facilities or pipelines or any THIRD PARTY installations or rigs/vessels within a 500 meter radius of the current well that SERVICES are to be performed.

ARTICLE 8
UNSATISFACTORY PERFORMANCE

8.1. Standard of Services

CONTRACTOR shall carry out the SERVICES wherever directed by OPERATOR in the AREA OF OPERATIONS and perform all its obligations under this CONTRACT with due diligence and care, in a good and workmanlike manner, in accordance with good oil field practice, without undue delays and in all conformity in all respects with the terms and conditions of this CONTRACT and the plans, specifications and technical information provided in writing by OPERATOR. The presence of any of OPERATOR'S PERSONNEL and any inspections or supervisory activities carried out by them shall not relieve CONTRACTOR of any of its obligations or responsibilities in respect of performance of the SERVICES, which shall be the sole responsibility of CONTRACTOR.

8.2. CONTRACTOR's Performance

If OPERATOR is, for some reason (including, but not by way of limitation, incompetence of CONTRACTOR or slow progress in the

NHÀ THẦU.

8.2. Kết quả thực hiện của NHÀ THẦU

Nếu NHÀ ĐIỀU HÀNH, vì lý do nào đó (bao gồm, nhưng không giới hạn, sự thiếu năng lực của NHÀ THẦU hoặc tiến độ chậm trong việc thực hiện các DỊCH VỤ theo HỢP ĐỒNG này do các nguyên nhân hợp lý thuộc phạm vi kiểm soát của NHÀ THẦU hoặc do sự bất cẩn hoặc thiếu hiệu quả về phía NHÀ THẦU, hoặc NHÀ THẦU đã không cung cấp hoặc duy trì thiết bị của NHÀ THẦU và thiết bị của NHÀ ĐIỀU HÀNH trong điều kiện tốt và phù hợp với các mục đích sử dụng theo các thông số kỹ thuật của HỢP ĐỒNG), không hài lòng với kết quả thực hiện các nghĩa vụ của NHÀ THẦU theo HỢP ĐỒNG này, NHÀ ĐIỀU HÀNH sẽ thông báo cho NHÀ THẦU bằng văn bản xác định cụ thể những vấn đề là nguyên nhân của sự không hài lòng của mình. NHÀ THẦU phải khắc phục những vấn đề mà NHÀ ĐIỀU HÀNH không hài lòng trong vòng 14 (mười bốn) ngày, như được qui định trong Điều 8.3 dưới đây, nếu không thì NHÀ ĐIỀU HÀNH có quyền chấm dứt HỢP ĐỒNG này theo Điều 3.4 (Chấm dứt do lỗi của NHÀ THẦU).

8.3. Các biện pháp khắc phục của NHÀ ĐIỀU HÀNH

Sau khi nhận được thông báo bằng văn bản, nếu NHÀ THẦU từ chối khắc phục hoặc không bắt đầu khắc phục các vấn đề bị than phiền trong Điều 8.2 trong vòng 10 (mười) ngày thì việc từ chối hoặc không khắc phục đó đã ảnh hưởng nghiêm trọng đối với mục đích thiết yếu của HỢP ĐỒNG này và đối với NHÀ ĐIỀU HÀNH, NHÀ ĐIỀU HÀNH có quyền chấm dứt hoặc đình chỉ HỢP ĐỒNG này theo Điều 3.

8.4. Sự bảo đảm của NHÀ THẦU

Do tính chất của DỊCH VỤ và các vật tư do NHÀ THẦU cung cấp phụ thuộc vào chất lượng của việc thi công, vật liệu và thông tin từ đơn vị khác cung cấp; và do sự không chắc chắn về điều kiện có thể thay đổi của giếng, đường ống và Công trường Dịch vụ của NHÀ ĐIỀU HÀNH (tùy theo trường hợp thực tế) và sự phụ thuộc vào những dữ kiện và dịch vụ hỗ trợ do đơn vị khác cung cấp, NHÀ THẦU vì thế sẽ không thể đảm bảo tính chính xác, đúng đắn, đầy đủ hoặc hiệu quả của các sản phẩm, vật tư hoặc vật liệu, phân tích nghiên cứu, kiến nghị công việc hoặc các dữ liệu khác do NHÀ THẦU cung cấp. NHÀ ĐIỀU HÀNH đồng ý rằng NHÀ THẦU sẽ không chịu trách nhiệm về bất kỳ thiệt hại nào phát sinh từ việc sử

performance of the SERVICES hereunder as the result of causes reasonably within CONTRACTOR's control or on account of negligence or lack of performance on the part of CONTRACTOR, or CONTRACTOR has failed to furnish or to maintain CONTRACTOR's equipment and OPERATOR's equipment in good conditions and suitable for the uses intended in accordance with the specifications of the CONTRACT), dissatisfied with the performance by CONTRACTOR of its obligations under this CONTRACT, OPERATOR shall give CONTRACTOR notice in writing specifying in detail the matters which are the causes of its dissatisfaction. CONTRACTOR shall remedy the matters with which OPERATOR is dissatisfied within 14 (fourteen) days, as set forth in Article 8.3 below, otherwise OPERATOR may terminate the CONTRACT in accordance with Article 3.4 (Termination due to Default of CONTRACTOR).

8.3. OPERATOR's Remedies

Should CONTRACTOR refuse to remedy or fail to commence to remedy the matters complained of in Article 8.2 within 10 (ten) days after receipt of that written notice by CONTRACTOR and such the refusal or failure has had a materially adverse effect upon the essential purpose of this CONTRACT and upon OPERATOR, OPERATOR shall have the right to terminate or suspend the CONTRACT in accordance with Article 3.

8.4. CONTRACTOR's warranties

Because of the nature of the SERVICES and materials provided by CONTRACTOR which depends on the quality of the construction, materials and information provided by others and because of the uncertainty of variable well, pipeline and OPERATOR Service Site conditions (as the case may be) and the necessity of relying on facts and supporting services furnished by others, CONTRACTOR is unable to guarantee the accuracy, correctness, completeness or effectiveness of the products, supplies or materials, research analysis, job recommendation or other data furnished by CONTRACTOR. OPERATOR agrees that CONTRACTOR shall not be liable for and OPERATOR shall indemnify CONTRACTOR against any damages arising from the use of such information.

ARTICLE 9
PRICES AND PAYMENTS

dụng các thông tin đó và NHÀ ĐIỀU HÀNH sẽ bảo đảm cho NHÀ THẦU khỏi những thiệt hại phát sinh do sử dụng những thông tin trên.

ĐIỀU 9
GIÁ VÀ THANH TOÁN

9.1. Tổng quát

9.1.1. NHÀ ĐIỀU HÀNH phải trả NHÀ THẦU trong thời gian thực hiện HỢP ĐỒNG theo giá tại Phụ lục 03 (Biểu giá và giá).

9.1.2. Không có khoản thanh toán nào khác mà NHÀ ĐIỀU HÀNH phải trả ngoài những chi phí được đề cập cụ thể trong Điều khoản này của HỢP ĐỒNG, trừ khi những khoản thanh toán được xác nhận và thỏa thuận bằng văn bản của cả hai Bên hoặc những khoản thanh toán được xác nhận bởi NHÀ ĐIỀU HÀNH.
Tổng giá trị của Hợp đồng chỉ là tổng giá trị dự tính. Nhân sự, thiết bị, hàng hóa, ... sẽ được thanh toán dựa trên số lượng ngày thuê, số lượng sử dụng thực tế được đại diện có thẩm quyền của NHÀ ĐIỀU HÀNH xác nhận.

9.1.3. Tất cả các số tiền được tính bằng đồng trong HỢP ĐỒNG này sẽ có nghĩa là tiền đồng *Việt Nam.*

9.1.4. *Các giá và mức giá trong Phụ lục 03 đã bao gồm thuế GTGT, thuế nhập khẩu (nếu có) và đã bao gồm thuế nhà thầu nước ngoài theo Thông tư số 103/2014/TT-BTC cho Nhà thầu phụ nước ngoài của NHÀ THẦU (nếu có) và thuế thu nhập cá nhân.*

9.2. Sự thay đổi mức giá

Các mức giá được quy định trong Phụ lục 03 sẽ vẫn cố định trong THỜI HẠN của HỢP ĐỒNG này. Không thay đổi nào được thực hiện ngoại trừ theo Điều 21.1.

ĐIỀU 10
CÁCH THỨC THANH TOÁN

10.1. Tiền tệ

Tất cả các khoản thanh toán được thực hiện theo HỢP ĐỒNG này bởi NHÀ ĐIỀU HÀNH đến NHÀ THẦU sẽ được thực hiện bằng Đồng Việt Nam theo bảng giá quy định tại Phụ lục 03 (Bàng Giá và giá) và sẽ được thanh toán cho NHÀ THẦU tại địa chỉ được nêu trong Phụ lục 06 (Lập hóa đơn và Báo cáo) hoặc địa chỉ khác được NHÀ THẦU chỉ định trước đó bằng văn bản cho NHÀ ĐIỀU HÀNH.

10.2. Hóa đơn

10.2.1. Trong vòng 15 ngày của mỗi tháng tiếp sau

9.1. General

9.1.1. OPERATOR shall pay CONTRACTOR during the continuance of the CONTRACT in accordance with Appendix 03 (Schedule of Rates and Prices),

9.1.2. No other payments shall be due by OPERATOR other than those specifically mentioned in this Article of CONTRACT, unless any payment is confirmed and mutually agreed in writing by both Parties or any payment is confirmed by OPERATOR.

The total value of the Contract is only the total estimated value. Personnel, equipment, materials, etc. shall be paid based on the actual number of rental days and actual use quantity approved by an authorized representative of the OPERATOR.

9.1.3. All amounts expressed in Dong in this CONTRACT shall mean *Vietnamese Dong*.

9.1.4. *Prices and rates in Appendix 03 are included of VAT, import tax (if any) and inclusive of Foreign Contractor Withholding Tax as per Circular No. 103/2014/TT-BTC for CONTRACTOR's Foreign Sub-contractor (if any) and Personal Income Tax.*

9.2. Variation of Rates

The Rates set forth in Appendix 03 shall remain fixed for the TERM of the CONTRACT. No changes shall be made except in accordance with Article 21.1.

ARTICLE 10
MANNER OF PAYMENT

10.1. Currency

All payments to be made under this CONTRACT by OPERATOR to CONTRACTOR shall be made in Vietnam Dong which the rates set out in Appendix 03 (Schedule of Rates and Prices) and shall be paid to CONTRACTOR at its address set out in Appendix 06 (Invoicing and Reporting) or such other address as shall previously be nominated in writing by CONTRACTOR to OPERATOR.

10.2. Invoices

10.2.1. Within 15 days of each month succeeding the month during which SERVICES was performed or expense incurred by CONTRACTOR or its SUBCONTRACTOR pursuant to this CONTRACT, CONTRACTOR shall submit to OPERATOR one original plus two (02) copy of each invoice accompanied by the original

tháng mà trong đó các DỊCH VỤ đã được thực hiện hoặc chi phí đã phát sinh bởi NHÀ THẦU hoặc NHÀ THẦU PHỤ của họ theo HỢP ĐỒNG này, NHÀ THẦU sẽ nộp cho NHÀ ĐIỀU HÀNH một bản chính cùng với hai (02) bản sao của mỗi hóa đơn kèm theo những hồ sơ gốc cần thiết để hỗ trợ phù hợp các hóa đơn như: *Bản gốc lịch biểu về thiết bị và nhân sự trên MODU (Timesheet for Personnel and Mud Lab), bản gốc báo cáo tiêu hao hóa phẩm hàng tháng (Monthly Products Consumption Report), bản gốc Phiếu giao hang, bản gốc phiếu trả hàng, bản gốc các chứng từ liên quan khác*, bản sao tờ khai hải quan (nếu có), …

10.2.2. Trong vòng ba mươi (30) ngày kể từ ngày nhận hóa đơn và các chứng từ có liên quan quy định tại Điều 10.2.1, bằng phương thức chuyển khoản qua tài khoản ngân hàng được chỉ định của NHÀ THẦU, NHÀ ĐIỀU HÀNH sẽ thanh toán toàn bộ số tiền của mỗi hóa đơn hoặc, nếu có bất kỳ khoản mục tranh chấp nào trong một hóa đơn, thì thanh toán số tiền được ghi trên hóa đơn trừ đi số tiền bị tranh chấp. NHÀ ĐIỀU HÀNH phải thông báo cho NHÀ THẦU bằng văn bản về bất cứ số tiền bị tranh chấp nào trong vòng mười lăm (15) ngày kể từ ngày nhận hoá đơn. Cả NHÀ ĐIỀU HÀNH và NHÀ THẦU đều phải hết sức nỗ lực để giải quyết tranh chấp một cách nhanh chóng.

10.2.3. Tài khoản ngân hàng của NHÀ THẦU:
Công ty:
Tài khoản ngân hàng:
Tại ngân hàng:

10.3. Kiểm toán

Sau khi gửi thông báo bằng văn bản cho NHÀ THẦU, NHÀ ĐIỀU HÀNH có quyền kiểm toán các tài khoản và sổ sách của nhà thầu cho bất kỳ năm dương lịch nào liên quan đến bất kỳ hóa đơn nào theo HỢP ĐỒNG này, quyền này được duy trì trong khoảng thời gian hai (02) năm kể từ ngày chấm dứt HỢP ĐỒNG này. Nhà thầu phải, nếu có yêu cầu của NHÀ ĐIỀU HÀNH, cho phép các kiểm toán viên do chính phủ chỉ định hoặc các quan chức khác tiếp cận các tài khoản và sổ sách của mình. Việc kiểm toán như vậy sẽ được thực hiện tại văn phòng của NHÀ THẦU nơi lưu giữ các tài khoản và hồ sơ. NHÀ THẦU có quyền loại trừ tất cả các khía cạnh công nghệ và quyền sở hữu thông tin khác liên quan đến việc kiểm toán.

10.4. Bù trừ

Một trong hai BÊN có thể khấu trừ một khoản tiền mà BÊN kia nợ BÊN đó vào bất cứ khoản tiền nào mà BÊN đó phải trả cho Bên kia theo HỢP ĐỒNG này.

records as are necessary properly to support such invoices such as: *Original Timesheet for Personnel and equipment on MODU, original Monthly Products Consumption Report, original Delivery ticket, original Return ticket, other original supporting documents, copy of Customs Declaration (if any), ...*

10.2.2. OPERATOR shall pay the total amount of each invoice or, if there are any disputed items in an invoice, the amount invoiced less the disputed amount, within thirty (30) days of receipt of the invoice and related documents set out in Article 10.2.1 by telegraphic transfer to CONTRACTOR's designated bank account. OPERATOR shall notify CONTRACTOR in writing of any disputed amount within fifteen (15) days of receipt of the invoice. Both OPERATOR and CONTRACTOR shall use their best efforts to resolve the dispute promptly.

10.2.3. CONTRACTOR’s Bank Account:
Company:
Bank Account:
At bank:

10.3. Audit

Upon notice in writing to CONTRACTOR, OPERATOR shall have the right to audit CONTRACTOR's accounts and records for any calendar year relating to any invoice under this CONTRACT, such right to endure for a period of two (02) years from Termination of this CONTRACT. CONTRACTOR shall, if so requested by OPERATOR, permit access to its accounts and records to government-appointed auditors or other officials. Such audits shall be performed in CONTRACTOR's office where the accounts and records are maintained. CONTRACTOR shall have the right to exclude all of its technological aspects and any other proprietary information from the audit.

10.4. Set Off

Either PARTY may set off against an amount it owes to the other PARTY hereunder any amount payable to it by the other PARTY under this CONTRACT.

10.5. Payment With Full Reservation of Rights

10.5.1. Payment of an invoice is made with full reservation of OPERATOR's rights to question or dispute the validity of all or any part of such invoice within two (02) years of the date of

10.5. Thanh toán kèm theo bảo lưu các quyền

10.5.1. Việc thực hiện thanh toán một hóa đơn sẽ đi kèm với việc bảo lưu đầy đủ các quyền của NHÀ ĐIỀU HÀNH trong việc chất vấn hoặc tranh chấp về giá trị pháp lý của tất cả hoặc bất cứ phần nào của hóa đơn đó trong vòng hai (02) năm kể từ ngày phát hành hóa đơn đó và theo đó đồng ý rằng việc thanh toán một hoặc nhiều hóa đơn trong một loạt các hóa đơn liên quan của cùng một nội dung sẽ không có nghĩa là NHÀ ĐIỀU HÀNH chấp nhận đối với một hay toàn bộ các loạt các hóa đơn đó.

10.5.2. Trường hợp trong thời gian hai (02) năm nêu tại Điều 10.3, NHÀ ĐIỀU HÀNH được phát hiện đã thanh toán quá mức cho NHÀ THẦU, NHÀ THẦU phải hoàn trả khoản thanh toán vượt mức đó.

ĐIỀU 11
BẢO HIỂM

11.1. Bảo hiểm bắt buộc

Các hợp đồng bảo hiểm theo yêu cầu của Điều 11 này phải được ký với các công ty bảo hiểm đảm bảo về mặt tài chính được NHÀ ĐIỀU HÀNH chấp thuận, và sự chấp thuận như vậy sẽ không được từ chối một cách bất hợp lý. Trong phạm vi có thể, trước khi ký bất kỳ hợp đồng bảo hiểm mới nào được yêu cầu theo Hợp đồng này, NHÀ THẦU phải cố gắng ký các hợp đồng bảo hiểm đó thông qua một trong các công ty bảo hiểm quốc gia Việt Nam.

11.2. Bảo hiểm bổ sung của NHÀ ĐIỀU HÀNH

Trong THỜI HẠN, NHÀ THẦU phải duy trì các hợp đồng bảo hiểm với mức độ được quy định dưới đây. NHÀ THẦU phải đảm bảo cung cấp các hợp đồng bảo hiểm cần thiết (không bao gồm Bồi thường cho Người lao động/Trách nhiệm pháp lý của Người sử dụng lao động), phải nêu tên NHÀ ĐIỀU HÀNH là bên được bảo hiểm bổ sung trong phạm vi bồi thường do rủi ro và trách nhiệm pháp lý của NHÀ THẦU trong HỢP ĐỒNG này. Bảo hiểm trách nhiệm pháp lý phải có sự xác nhận trách nhiệm pháp lý chéo quy định rằng hợp đồng này sẽ được áp dụng theo cùng cách như là được áp dụng cho một hợp đồng riêng rẽ được phát hành cho từng bên được bảo hiểm nhưng điều này sẽ không có tác dụng làm tăng bất kỳ giới hạn nào sẵn có theo các hợp đồng đó. NHÀ THẦU phải đảm bảo rằng các công ty bảo hiểm của bất kỳ hợp đồng bảo hiểm nào mà NHÀ THẦU liên quan đến các DỊCH VỤ không được quyền thay mặt đòi bồi thường liên quan đến NHÀ ĐIỀU HÀNH, các công ty bảo hiểm của nhà thầu khác của NHÀ ĐIỀU HÀNH và các công ty bảo hiểm bổ sung khác

issuance of such invoice and it is hereby agreed that payment of one or more invoices in a series of invoices in connection with the same subject matter shall not constitute acceptance by OPERATOR of one or the whole series of such invoices.

10.5.2. Where during the period of two (02) years referred to in Article 10.3 OPERATOR is found to have overpaid CONTRACTOR, CONTRACTOR shall refund such overpayment.

ARTICLE 11
INSURANCE

11.1. Insurance Required

The policies of insurance required under this Article 11 shall be affected with financially secure insurers approved by OPERATOR which approval shall not be unreasonably withheld. To the extent possible, before entering into any new policies of insurance required under this CONTRACT, CONTRACTOR shall endeavour to effect such insurances through one of the Vietnamese national insurance companies.

11.2. OPERATOR Additionally Insured

During the TERM CONTRACTOR shall maintain the insurances to the extent set forth below. CONTRACTOR shall ensure that the insurances required as provided excluding Workers Comp/Employers Liability), name OPERATOR as additional insured to the extent of indemnities given by and risks and liabilities assumed by CONTRACTOR in this CONTRACT. The legal liability insurance shall contain a cross liability endorsement stipulating that the policy will apply in the same manner as though a separate policy had been issued to each insured but this shall not operate to increase any limits available under the policies. CONTRACTOR will ensure that the insurers under any policy of insurance which CONTRACTOR maintains in connection with the SERVICES waive their rights of subrogation as regards OPERATOR, OPERATOR's other contractor’s and other additional insurers and the officers, directors and employees of all of them to the extent of the indemnities given by and risks and liabilities assumed by CONTRACTOR. CONTRACTOR shall require the insurers to give at least thirty (30) day prior written notice to OPERATOR of any material change or cancellation and to so note the policies.

và những cán bộ, giám đốc và nhân viên của tất cả các công ty bảo hiểm đó đến mức độ bồi thường đưa ra bởi và những rủi ro và trách nhiệm pháp lý được đảm nhận bởi NHÀ THẦU. NHÀ THẦU phải yêu cầu các hãng bảo hiểm thông báo bằng văn bản trước ít nhất ba mươi (30) ngày cho NHÀ ĐIỀU HÀNH về bất kỳ sự thay đổi hoặc hủy bỏ quan trọng nào và ghi nhận điều đó đối với các hợp đồng bảo hiểm.

11.3. Các yêu cầu về phạm vi bảo hiểm

11.3.1. NHÀ THẦU sẽ cung cấp các bảo hiểm sau đây:

(a) Bảo hiểm đến mức độ trách nhiệm pháp lý cao nhất theo luật hiện hành liên quan đến thù lao của người lao động mà luật đó quy định.

(b) Bảo hiểm cho bất cứ trách nhiệm pháp lý nào phát sinh từ pháp luật hoặc đạo luật liên quan đến trách nhiệm pháp lý của người sử dụng lao động đối với bất kỳ người lao động nào được sử dụng bởi NHÀ THẦU trong hoặc liên quan đến việc thực hiện các Dịch vụ theo HỢP ĐỒNG này với sự chứng thực thích hợp theo luật pháp hiện hành.

(c) Phạm vi bảo hiểm khác có thể cần thiết đối với nhân viên người nước ngoài, nếu có, theo luật pháp của nhà nước hoặc quốc gia của nhân viên đó, cho những lợi ích được yêu cầubảo hiểm tại thời điểm nhân viên được thuê.

Đối với Điều 11.3.1 (a), (b) và (c), bảo hiểm như vậy sẽ được ký hậu cho các trường hợp "nhân viên được thuê" và "người sử dụng lao động thay thế".

11.3.2. Bảo hiểm trách nhiệm pháp lý chung toàn diện bao gồm các cơ sở, hoạt động, nhà thầu phụ, trách nhiệm pháp lý tổng quát theo hợp đồng, các hoạt động hàng hải với giới hạn trách nhiệm pháp lý không dưới *2.000.000,00 USD* (Hai triệu Đô la Mỹ) cho mỗi sự cố bảo hiểm và trong cộng tích lũy hàng năm.

11.3.3. Bất kỳ bảo hiểm nào khác trong từng thời điểm theo yêu cầu của luật pháp hiện hành.

Những hợp đồng bảo hiểm và phạm vi bảo hiểm khác mà NHÀ ĐIỀU HÀNH có thể (theo chi phí của mình) yêu cầu theo từng thời điểm.

Những giới hạn trách nhiệm pháp lý nói trên có thể được thực hiện bằng cách kết hợp các hợp đồng bảo hiểm trách nhiệm pháp lý cơ bản và ngoại ngạch bổ sung.

NHÀ THẦU phải tự bảo hiểm trách nhiệm pháp lý cho xe phương tiện của mình theo luật pháp địa phương đối với tất cả các xe phương tiện thuộc sở hữu, hoặc không thuộc sở hữu hoặc thuê để sử dụng liên quan đến CÔNG VIỆC theo Hợp đồng này với giới hạn mức

11.3. Insurance Cover Requirements

11.3.1. CONTRACTOR shall provide the following insurances:

(a) Insurance to the full extent of its liability under any applicable laws relating to worker's compensation effected in accordance with any such applicable laws.

(b) Insurance against any liability arising by law or by virtue of any statute relating to employer's liability to any person employed by CONTRACTOR in or about the execution of the Services under this CONTRACT with endorsements as appropriate under applicable laws.

(c) Such other insurance cover as may be necessary in respect of expatriate personnel, if any, under the laws of the state or country of such personnel for the benefits required to be covered by insurance at the point of hire.

In respect of Article 11.3.1(a), (b) and (c), such insurance shall contain "borrowed servant" and "alternative employer" endorsements.

11.3.2. Comprehensive General Liability Insurance covering premises, operations, subcontractor, blanket contractual liability, marine operations with limits of liability not less than *USD 2,000,000.00 (US Dollars Two million only)* per occurrence and in the annual aggregate.

11.3.3. Any other insurance from time to time required by applicable laws.

Such other insurances and cover as the OPERATOR may (at its expense) require from time to time.

The aforementioned limits of liabilities may be met by a combination of primary and excess liability policies.

CONTRACTOR shall self insure automobile liability insurance in accordance with any local legislation on or all owned, non-owned and hired vehicles used in connection with the WORK hereunder with minimum limit *of Five Hundred Thousand US Dollars (500,000.00 US* Dollars) for any one occurrence.

Adequate insurance on CONTRACTOR's SHOREBASE property including housing, offices, stores, Materials and Equipment,

bảo hiểm tối thiểu là Năm trăm ngàn *Đô la Mỹ (500.000,00 Đô la Mỹ) cho mỗi sự cố bảo hiểm.*
Bảo hiểm đầy đủ đối với CƠ SỞ TRÊN BỜ của NHÀ THẦU bao gồm nhà ở, văn phòng, cửa hàng, Vật tư và Thiết bị,
Tất cả các hợp đồng bảo hiểm của NHÀ THẦU theo Điều 11 này phải được xác nhận phù hợp bởi các công ty bảo hiểm tương ứng để từ bỏ các quyền thay mặt đòi bồi thường của họ đối với NHÀ ĐIỀU HÀNH.

11.4. Bảo hiểm bổ sung NHÀ THẦU

Ngoài các giới hạn của các nghĩa vụ bồi thường được đảm nhận rõ ràng bởi NHÀ ĐIỀU HÀNH trong HỢP ĐỒNG này, tất cả các hợp đồng bảo hiểm liên quan được ký bởi NHÀ ĐIỀU HÀNH sẽ bao gồm NHÀ THẦU như là bên được bảo hiểm bổ sung (trừ Bảo hiểm bồi thường cho người lao động) và được chấp thuận từ bỏ quyền thay mặt đòi bồi thường đối với TẬP ĐOÀN NHÀ THẦU.

ĐIỀU 12
TUÂN THỦ PHÁP LUẬT

Trong việc thực hiện các DỊCH VỤ, NHÀ THẦU phải tuân thủ tất cả các luật hiện hành (bao gồm các quy định và nghị định) của nước Cộng hòa XHCN Việt Nam và đối với bất kỳ luật, quy định, nghị định, chỉ thị hoặc yêu cầu nào từ bất kỳ bộ phận của chính phủ có liên quan hoặc chính quyền hoặc cơ quan địa phương và NHÀ THẦU sẽ đảm bảo NHÂN VIÊN NHÀ THẦU tuân thủ như vậy và cũng tuân thủ tất cả các hướng dẫn, quyết định và các sắc luật hành chính khác của các cơ quan lập pháp hoặc bộ, đặc biệt là những luật lệ liên quan đến sự an toàn, và sẽ tôn trọng nếu phù hợp, việc tuân thủ truyền thống và phong tục của nước Cộng hòa XHCN Việt Nam.

ĐIỀU 13
QUAN HỆ LAO ĐỘNG

13.1. Trách nhiệm của NHÀ THẦU

NHÀ THẦU sẽ chịu trách nhiệm quản lý quan hệ lao động của nhân viên hoặc các nhà thầu phụ của mình. CÁC BÊN thừa nhận rằng đây là một điều kiện cần thiết của HỢP ĐỒNG trong việc thực hiện việc triển khai các DỊCH VỤ trong suốt THỜI HẠN HỢP ĐỒNG và rằng NHÀ THẦU sẽ luôn thực hiện các bước cần thiết để duy trì quan hệ lao động tốt với Nhân viên của mình trên nguyên tắc thực hành kinh doanh tốt.

13.2. Thông báo khiếu nại

NHÀ THẦU phải luôn thông báo cho NHÀ

All CONTRACTOR's insurance policies of this Articles 11 shall be suitable endorsed by the respective insurers to waive their rights of subrogation against OPERATOR.

11.4. CONTRACTOR Additionally Insured

To the extent of the indemnity obligations expressly assumed by OPERATOR in this CONTRACT, all revelant insurance policies taken out by OPERATOR shall include CONTRACTOR GROUP as additional insured (except for the Workmen's Compensation Insurance) and be endorsed to waive subrogation against CONTRACTOR GROUP.

ARTICLE 12
COMPLIANCE WITH LAWS

In the performance of the SERVICES, CONTRACTOR shall comply with all applicable laws (including regulations and decrees) of the Socialist Republic of Vietnam and with any rules, regulations, decrees, directives or requirements of any relevant governmental division or local authority or agency and it will ensure compliance therewith by CONTRACTOR'S PERSONNEL and with all applicable directions, decisions and other administrative legislative or ministerial acts, especially those relating to safety, and will respect and, where applicable, follow the traditions and customs of the Socialist Republic of Vietnam.

ARTICLE 13
INDUSTRIAL RELATIONS

13.1. CONTRACTOR Responsibility

CONTRACTOR will be responsible for the industrial relations management of its own employees or its subcontractors. The PARTIES acknowledge that it is a condition of this CONTRACT essential to the satisfactory performance of the SERVICES throughout the TERM that CONTRACTOR shall at all times promptly take the steps necessary to maintain good labour relations with its Personnel to the extent that such requirement is consistent with sound business practice.

13.2. Notice of Claims

CONTRACTOR shall keep OPERATOR informed of all industrial claims and industrial disputes affecting CONTRACTOR'S PERSONNEL and shall use its best endeavour to settle the industrial claims or disputes. The PARTIES agree that they will fully consult with each other with respect to the resolution of all

ĐIỀU HÀNH về tất cả các khiếu nại lao động và tranh chấp lao động ảnh hưởng đến NHÂN VIÊN NHÀ THẦU và sẽ cố gắng hết sức để giải quyết các khiếu nại hoặc tranh chấp lao động. Các BÊN đồng ý sẽ cùng nhau tham vấn để giải quyết tất cả các khiếu nại và tranh chấp lao động ảnh hưởng đến NHÂN VIÊN NHÀ THẦU.

13.3. Thông tin

Bất cứ khi nào được NHÀ ĐIỀU HÀNH yêu cầu, NHÀ THẦU phải cung cấp cho NHÀ ĐIỀU HÀNH chi tiết những yêu cầu hợp lý về các mức lương, phúc lợi và điều kiện làm việc của NHÂN VIÊN NHÀ THẦU tham gia vào việc thực hiện các DỊCH VỤ.

ĐIỀU 14
SỰ KIỆN BẤT KHẢ KHÁNG

14.1. Chậm trễ, v.v…

NHÀ ĐIỀU HÀNH lẫn NHÀ THẦU sẽ không bên nào phải chịu trách nhiệm với những bên nào khác về bất kỳ sự chậm trễ, thiệt hại hoặc thất bại bị gây ra bởi hoặc phát sinh từ Sự kiện bất khả kháng. Cả hai Bên phải thực hiện tất cả các bước cần thiết hợp lý để loại bỏ các nguyên nhân nhằm khắc phục hậu quả của nó và khôi phục các DỊCH VỤ ngay khi nguyên nhân hoặc những nguyên nhân đó bị loại bỏ hoặc hậu quả được khắc phục.

14.2. Các trách nhiệm liên tục:

Trong thời gian chậm trễ, hư hỏng hoặc thất bại gây ra bởi hoặc phát sinh từ Sự kiện bất khả kháng, NHÀ THẦU sẽ, trong chừng mực có thể:

(a) duy trì tất cả các bảo hiểm theo thông lệ và các bảo hiểm bắt buộc phải có và duy trì theo HỢP ĐỒNG này và thực hiện tất cả các biện pháp hợp lý để bảo vệ giếng khỏi tổn thất và thiệt hại có thể xảy ra do sự phun hơi đốt, thời tiết xấu, va chạm hoặc các nguyên nhân bất ngờ khác; và

(b) Giảm thiểu số tiền phải trả của NHÀ ĐIỀU HÀNH theo Mức giá của Sự kiện bất khả kháng bằng cách trừ đi số tiền phải trả, số tiền thực tế tiết kiệm bởi NHÀ THẦU phát sinh từ Sự kiện Bất khả kháng, bao gồm số tiền tiết kiệm được bằng cách giải phóng một phần hoặc toàn bộ NHÂN VIÊN NHÀ THẦU hoặc bằng hoạt động cho một BÊN THỨ BA.

ĐIỀU 15
QUYỀN NẮM GIỮ TÀI SẢN THẾ CHẤP

Bồi thường

NHÀ THẦU phải bồi thường và luôn giữ bồi

industrial claims and industrial disputes affecting CONTRACTOR'S PERSONNEL.

13.3. Information

CONTRACTOR shall, whenever requested by OPERATOR, furnish to OPERATOR such details as shall be reasonably required of rates of pay, benefits and conditions of employment for CONTRACTOR'S PERSONNEL engaged in the performance of the SERVICES.

ARTICLE 14
FORCE MAJEURE

14.1. Delays, etc.

Neither OPERATOR nor CONTRACTOR shall be responsible to the others for any delay, damage or failure caused by or occasioned by Force Majeure. Both Parties shall diligently do all things reasonably required to remove such causes to remedy the effects thereof and resume the SERVICES hereunder as soon as such cause or causes are removed or effects remedied.

14.2. Continuing Responsibilities:

For the duration of delay, damage or failure caused or occasioned by Force Majeure, CONTRACTOR shall, insofar as it is able:

(a) maintain its customary insurance cover and all insurance it is required to obtain and maintain under this CONTRACT and take all reasonable steps to protect the well from any loss and damage which might result from blowout, bad weather, collision or other accidental cause; and

(b) minimise amounts payable by OPERATOR at the Force Majeure Rate by deducting from amounts which would otherwise be payable, amounts actually saved by CONTRACTOR arising from the Force Majeure, including amounts saved by releasing part or all of CONTRACTOR'S PERSONNEL or by operating for a THIRD PARTY.

ARTICLE 15
LIENS

Indemnity

CONTRACTOR shall indemnify and forever keep indemnified and hold harmless OPERATOR from, and shall keep CONTRACTOR's equipment, OPERATOR's equipment, wells and SERVICES free and clear of, all valid liens, claims, assessments, fines and levies created, caused or committed by CONTRACTOR or CONTRACTOR'S PERSONNEL. OPERATOR may post on

thường và giữ cho NHÀ ĐIỀU HÀNH không bị tổn hại bởi, và giữ cho các thiết bị của NHÀ THẦU, thiết bị của NHÀ ĐIỀU HÀNH, các giếng và các DỊCH VỤ không bị ảnh hưởng bởi tất cả các quyền cho phép chủ nợ nắm giữ tài sản thế chấp, các khiếu nại, định giá, tiền phạt và tiền thuế được tạo ra, gây ra hoặc phát sinh bởi NHÀ THẦU hoặc NHÂN VIÊN NHÀ THẦU. NHÀ ĐIỀU HÀNH có thể dán thông báo trên thiết bị của NHÀ THẦU (mà NHÀ THẦU sẽ không được phép gỡ bỏ nếu không có sự đồng ý trước của NHÀ ĐIỀU HÀNH) rằng họ có thể mong muốn tự bảo vệ mình trước các quyền nắm giữ tài sản thế chấp, các khiếu nại, định giá, tiền phạt và tiền thuế như vậy.

ĐIỀU 16
CHUYỂN NHƯỢNG

NHÀ ĐIỀU HÀNH hoặc NHÀ THẦU không được phép chuyển nhượng các quyền hoặc nghĩa vụ của mình theo HỢP ĐỒNG này hoặc hợp đồng phụ hoặc ủy thác bất kỳ phần nào của các DỊCH VỤ mà không có sự đồng ý trước bằng văn bản của BÊN kia.

ĐIỀU 17
THÔNG BÁO

Tất cả các thông báo cần thiết được cung cấp theo HỢP ĐỒNG này phải được lập thành văn bản và sẽ được xem là hợp lệ nếu được chuyển giao trực tiếp hoặc thông qua thư tín hoặc được chuyển bằng fax tới văn phòng của Bên liên quan như được nêu chi tiết trong Phụ lục 06 (Lập hóa đơn và Báo cáo). Tất cả các thông báo này sẽ có hiệu lực ngay khi nhận được, và, trong bất kỳ trường hợp nào, sẽ được xem là đã nhận thông báo bằng thư là 04 (bốn) ngày sau khi gửi và trong trường hợp thông báo bằng fax là 01 (một) ngày làm việc sau khi chuyển.
Theo quy định tại Điều này, "ngày làm việc" nghĩa là một ngày làm việc tại nơi nhận thông báo.

ĐIỀU 18
GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP

18.1. Luật áp dụng và quyền tài phán

18.1.1. HỢP ĐỒNG này phải được hiểu và có hiệu lực theo luật pháp của Việt Nam.

18.1.2. Bất kỳ tranh chấp hoặc sự khác biệt nào phát sinh giữa NHÀ ĐIỀU HÀNH và NHÀ THẦU theo HỢP ĐỒNG này sẽ được trình lên trọng tài trừ phi cả hai bên nỗ lực để cùng nhau giải quyết một cách thân thiện trên cơ sở hiểu biết lẫn nhau và cùng có lợi nhưng không đạt kết quả.

CONTRACTOR'S equipment such notice (which CONTRACTOR shall not permit to be removed without the prior consent of OPERATOR) as it may desire to protect itself against such liens, claims, assessments, fines and levies.

ARTICLE 16
ASSIGNMENTS

OPERATOR or CONTRACTOR shall not assign its rights or obligations under this CONTRACT or subcontract or delegate any part of the SERVICES without the prior written consent of the other PARTY.

ARTICLE 17
NOTICES

All notices required to be given under this CONTRACT shall be in writing and will be deemed to have been validly given if delivered by hand or by prepaid mail or transmitted by facsimile to the office of the Party concerned as detailed in Appendix 06 (Invoicing and Reporting). All such notices shall be effective upon receipt which, in any event shall be deemed, in case of notice by mail to be 04 (four) days after posting and in the case of notice by facsimile, 01 (one) working day after transmission.
For the purpose of this Article, "working day" means a working day at the place of receipt.

ARTICLE 18
DISPUTE RESOLUTION

18.1. Governing Law and Jurisdiction

18.1.1. The CONTRACT shall be construed and take effect in accordance with the Laws of Vietnam.

18.1.2. No question, dispute or difference arising between the OPERATOR and the CONTRACTOR under this CONTRACT shall be submitted to arbitration unless an attempt has been made by both PARTIES to settle same amicably on the basis of mutual understanding and mutual benefit.

"All dispute arising out of or in relation to this contract shall be finally settled by arbitrators at the Vietnam International Arbitration Center (VIAC) in accordance with its Rules of Arbitration".

a. The number of arbitrators shall be three.
b. The place of the arbitration shall be *Ha Noi, S.R. Vietnam.*
c. The applicable law shall be the law of Vietnam.

"Mọi tranh chấp phát sinh từ hoặc liên quan đến hợp đồng này sẽ được giải quyết bằngtâm Trọng tài Quốc tế Việt Nam giải quyết bằng trọng tài tại Trung tâm Trọng tài Quốc tế Việt Nam (VIAC) tại Hà Nội theo Quy tắc tố tụng trọng tài của Trung tâm này".

a. Số lượng trọng tài viên là ba người.

b. Địa điểm của trọng tài phải là *TP. Hà Nội, Việt Nam.*

c. Luật áp dụng phải là luật pháp Việt Nam.

d. Ngôn ngữ trọng tài phải là tiếng Việt.

e. Trọng tài phí do bên thua kiện chịu.

18.2. Chính sửa và Giải thích

HỢP ĐỒNG này là toàn bộ HỢP ĐỒNG giữa các bên. Mọi thư từ trao đổi nào trước hoặc sau khi thực hiện hợp đồng này đều không là một phần của HỢP ĐỒNG này và bất kỳ sửa đổi nào đối với HỢP ĐỒNG này chỉ có hiệu lực và ràng buộc đối với các BÊN khi được làm thành văn bản và ký kết bởi cả hai BÊN.

ĐIỀU 19
THUẾ

19.1. NHÀ ĐIỀU HÀNH phải trả thuế Giá trị gia tăng (GTGT) theo Luật thuế giá trị gia tăng hiện hành.

19.2. NHÀ THẦU được quyền nhập khẩu hàng hóa, thiết bị để hỗ trợ Hợp đồng này theo danh mục bảo trợ nhập khẩu của NHÀ ĐIỀU HÀNH để được miễn thuế nhập khẩu. NHÀ THẦU phải chịu trách nhiệm về thuế nhập khẩu nếu NHÀ THẦU không sử dụng danh mục bảo trợ thuế nhập khẩu của NHÀ ĐIỀU HÀNH cho Lô 16-1/15

NHÀ THẦU tự chịu trách nhiệm làm các thủ tục hải quan cho hàng hóa nhập khẩu. NHÀ ĐIỀU HÀNH cho phép NHÀ THẦU được sử dụng hạn mức nhập khẩu của NHÀ ĐIỀU HÀNH của Lô 16-1/15 đã đăng ký tại Hải quan Vũng Tàu để làm các thủ tục nhập khẩu hàng hóa và hỗ trợ NHÀ THẦU về mặt giấy tờ trong việc sử dụng hạn mức nhập khẩu của NHÀ ĐIỀU HÀNH cho lô hàng nhập khẩu của Hợp đồng này để NHÀ THẦU xin miễn thuế nhập khẩu theo quy định cho Liên doanh Việt – Nga Vietsovpetro – HỢP ĐỒNG CHIA SẢN PHẨM DẦU KHÍ LÔ 16-1/15.

Để thuận tiện cho việc thông quan và làm các thủ tục miễn thuế nhập khẩu và thuế GTGT của giá trị hàng hóa nhập khẩu ghi trên Tờ khai Hải quan, hàng hóa NHÀ THẦU nên nhập về cảng Vũng Tàu. NHÀ ĐIỀU HÀNH không chịu trách nhiệm trả tiền thuế nhập khẩu và thuế GTGT của giá trị hàng hóa nhập

d. The language of arbitration shall be Vietnamese.

e. Arbitration cost shall be borne by the unsuccessful party.

18.2. Amendment and Construction

This CONTRACT is the entire CONTRACT between the PARTIES. No written or oral communication either before or after execution hereof shall form any part of this CONTRACT and any amendments hereto shall only be effective and binding on the PARTIES if they are made in writing and signed by both PARTIES.

ARTICLE 19
TAXATION

19.1. OPERATOR shall pay Value Added Tax (VAT) according to the current Value Added Tax Law.

19.2. CONTRACTOR is entitled to import goods, equpiment to support this Contract under OPERATOR's import umbrella for import tax exemption. CONTRACTOR shall be responsible for any import tax if CONTRACTOR does not utilize OPERATOR's import tax umbrella for Block 16-1/15

CONTRACTOR shall be responsible to do customs clearance for imported goods. OPERATOR allows CONTRACTOR to use OPERATOR's List of exempted goods available for Vietsovpetro in Block 16-1/15 registered at Vung Tau Customs for carrying out import procedures and assist CONTRACTOR required documents in the use of OPERATOR's List of exempted goods available for Vietsovpetro in Block . for the goods imported of this Contract when CONTRACTOR apply for 16-1/15 exemption of import tax for the value of imported goods as specified for Vietsovpetro – PSC Block 16-1/15.

In order to facilitate customs clearance and import tax and VAT exemption procedures for the value of imported goods on the Customs Declaration, CONTRACTOR should import goods to Vung Tau port. OPERATOR will not be responsible for paying CONTRACTOR import tax and VAT for the value of imported goods on the Customs Declaration in case CONTRACTOR imports goods to another ports resulting in failure to carry out import tax and VAT exemption procedures for the value of imported goods on the Customs Declaration or CONTRACTOR does not use OPERATOR's

khẩu ghi trên Tờ khai Hải quan cho NHÀ THẦU trong trường hợp nếu NHÀ THẦU nhập hàng hóa về cảng khác mà không làm được thủ tục miễn thuế nhập khẩu và thuế GTGT của giá trị hàng hóa nhập khẩu ghi trên Tờ khai Hải quan hoặc NHÀ THẦU không sử dụng hạn mức nhập khẩu của NHÀ ĐIỀU HÀNH.

ĐIỀU 20
MỐI QUAN HỆ NHÀ THẦU ĐỘC LẬP

20.1. Tính độc lập của nhà thầu

Trong khi thực hiện các DỊCH VỤ theo HỢP ĐỒNG này, NHÀ THẦU sẽ là một NHÀ THẦU độc lập có quyền kiểm soát và chỉ đạo việc thực hiện các DỊCH VỤ VÀ NHÂN VIÊN NHÀ THẦU nói chung. NHÂN VIÊN NHÀ THẦU sẽ không được xem là nhân viên của NHÀ ĐIỀU HÀNH vì bất cứ mục đích nào.

20.2. Bồi thường

Hai bên đồng ý rằng trong trường hợp tòa án, hội đồng xét xử hoặc cơ quan tài phán có thẩm quyền tuyên bố rằng NHÀ THẦU hoặc NHÂN VIÊN NHÀ THẦU là nhân viên của NHÀ ĐIỀU HÀNH thì NHÀ THẦU sẽ phải bồi thường và giữ cho NHÀ ĐIỀU HÀNH không bị tổn hại bởi tất cả các kiện cáo, khiếu nại, yêu cầu, án phí, tổn thất, thiệt hại, chi phí, thuế hoặc tiền phạt (sau đây gọi chung là "Khiếu nại") phát sinh từ việc NHÀ THẦU hoặc nhân viên của NHÀ THẦU được xem là nhân viên của NHÀ ĐIỀU HÀNH.

ĐIỀU 21
DI DỜI

21.1. Nếu NHÀ ĐIỀU HÀNH thay đổi ĐIỂM TẬP KẾT LAO ĐỘNG của mình hoặc yêu cầu NHÀ THẦU thay đổi cơ sở trên bờ của họ đến một địa điểm phù hợp hơn cho việc quản lý các DỊCH VỤ đang được thực hiện vào thời điểm đó hoặc để tạo thuận lợi cho việc vận chuyển Nhân sự và/hoặc Thiết bị của NHÀ THẦU và NHÀ ĐIỀU HÀNH thì MỨC GIÁ THEO NGÀY được trả NHÀ ĐIỀU HÀNH sẽ được điều chỉnh theo thỏa thuận giữa NHÀ ĐIỀU HÀNH và NHÀ THẦU để phản ánh các thay đổi về chi phí hoạt động trong khu vực mới.

21.2. NHÀ THẦU sẽ được NHÀ ĐIỀU HÀNH hoàn lại các chi phí di dời hợp lý theo sự đồng ý trước của NHÀ ĐIỀU HÀNH.

ĐIỀU 22

List of exempted goods.

ARTICLE 20
INDEPENDENT CONTRACTOR RELATIONSHIP

20.1. Independence of CONTRACTOR

In the performance of the SERVICES as provided in this CONTRACT, CONTRACTOR shall be an independent CONTRACTOR with authority to control and direct performance of the SERVICES and CONTRACTOR'S PERSONNEL generally. CONTRACTOR'S PERSONNEL are not, and shall not be considered for any purpose to be, employees of OPERATOR.

20.2. Indemnity

It is agreed that if it should be held by a court, tribunal or agency of competent and proper jurisdiction that CONTRACTOR or CONTRACTOR's employees are employees of OPERATOR, then CONTRACTOR shall indemnify and forever keep indemnified and hold harmless OPERATOR from all actions, claims, demands, costs, losses, damages, expenses, taxes or fines (hereinafter referred to jointly as "claims") howsoever arising as a result of CONTRACTOR or its employees being held to be employees of OPERATOR.

ARTICLE 21
RELOCATION

21.1. If OPERATOR shall change his LABOUR ASSEMBLY POINT or request CONTRACTOR to change its shorebase to a location more appropriate to the administration of the SERVICES being performed at that time or to help facilitate the transportation of Personnel and/or Equipment of CONTRACTOR and OPERATOR, then the DAYRATES to be paid by OPERATOR shall be adjusted by CONTRACT between OPERATOR and CONTRACTOR to reflect variations in costs of operation in the new area.

21.2. CONTRACTOR shall be reimbursed by OPERATOR for reasonable relocation expenses as agreed in advance by OPERATOR.

ARTICLE 22
CONSEQUENTIAL DAMAGES

Notwithstanding any other provision herein to the contrary, OPERATOR shall hold harmless and indemnify CONTRACTOR in respect of any claims, costs (including legal costs, liabilities) losses or damages in respect of any consequential or indirect loss (whether or not foreseeable at the date hereof) sustained by any member of OPERATOR arising out of the

THIỆT HẠI DO HẬU QUẢ GIÁN TIẾP

Bất kể các điều khoản nào khác trái với điều khoản này, NHÀ ĐIỀU HÀNH sẽ giữ cho NHÀ THẦU vô hại và không bị bồi thường đối với bất kỳ khiếu nại, chi phí (bao gồm cả chi phí pháp lý, trách nhiệm pháp lý) mất mát hoặc tổn thất mà có liên quan đến do hậu quả tổn thất gián tiếp (dù có thể hoặc không thể dự đoán trước vào ngày hợp đồng) mà bất kỳ thành viên nào của NHÀ ĐIỀU HÀNH phải gánh chịu phát sinh từ việc thực hiện HỢP ĐỒNG này, dù bị gây ra theo bất cứ cách nào bất kể cả sự bất cẩn (đồng thời, góp phần hay hình thức khác) hoặc vi phạm nghĩa vụ (hợp đồng, theo luật định hoặc cách khác) của bất kỳ thành viên nào của NHÀ THẦU. Và:
NHÀ THẦU sẽ giữ cho NHÀ ĐIỀU HÀNH vô hại và không bị bồi thường bởi bất kỳ khiếu nại, chi phí (bao gồm chi phí pháp lý, trách nhiệm pháp lý) mất mát hoặc tổn thất liên quan đến do hậu quả tổn thất gián tiếp (dù có thể hoặc không thể dự đoán trước vào ngày hợp đồng) mà bất kỳ thành viên nào của NHÀ THẦU gánh chịu phát sinh từ việc thực hiện HỢP ĐỒNG này, kể cả sự bất cẩn (đồng thời, góp phần hay hình thức khác) hoặc vi phạm nghĩa vụ (theo hợp đồng, theo luật định hoặc cách khác) của bất kỳ thành viên nào của NHÀ ĐIỀU HÀNH.
Tổn thất do hậu quả gián tiếp bao gồm, nhưng không giới hạn, việc mất quyền sử dụng, tổn thất lợi nhuận, thiệt hại sản xuất, mất cơ hội kinh doanh và gián đoạn kinh doanh.

ĐIỀU 23
NHÀ THẦU PHỤ

Nhà thầu phụ được quy định tại Appendix 4. Trong trường hợp thay đổi, Nhà thầu sẽ thông báo cho NHÀ ĐIỀU HÀNH về những nhà thầu phụ được đề xuất trước khi thực hiện các DỊCH VỤ và phải nộp các quy trình và lý lịch Nhân viên và các thông tin liên quan khác theo yêu cầu của NHÀ ĐIỀU HÀNH. NHÀ ĐIỀU HÀNH có quyền từ chối các nhà thầu phụ do NHÀ THẦU đề xuất mà không cần nêu lý do, tuy nhiên thông thường thì việc cho phép sử dụng các NHÀ THẦU PHỤ được đề xuất của NHÀ THẦU không được từ chối.

ĐIỀU 24
ĐẠI DIỆN NHÀ ĐIỀU HÀNH

24.1. ĐẠI DIỆN NHÀ ĐIỀU HÀNH có thể ủy thác bất kỳ trách nhiệm nào của mình cho một hoặc nhiều đại diện được chỉ định. Những thông tin, hướng dẫn và quyết định của bất kỳ người đại diện được chỉ định nào cũng phải được xem như của ĐẠI DIỆN NHÀ ĐIỀU HÀNH.

24.2. ĐẠI DIỆN NHÀ ĐIỀU HÀNH và bất kỳ người nào được ủy quyền bởi ĐẠI DIỆN NHÀ ĐIỀU HÀNH sẽ luôn có quyền tiếp cận vào bất cứ nơi nào mà các DỊCH VỤ đang được thực hiện và tất cả các thư từ, báo cáo,

performance of the CONTRACT howsoever caused irrespective of negligence (concurrent, contributory or otherwise) or breach of duty (contractual, statutory or otherwise) of any member of CONTRACTOR. And:

CONTRACTOR shall hold harmless and indemnify OPERATOR in respect of any claims, costs (including legal costs, liabilities) losses or damages in respect of any consequential or indirect loss (whether or not foreseeable at the date hereof) sustained by any member of CONTRACTOR arising out of the performance of the CONTRACT irrespective of negligence (concurrent, contributory or otherwise) or breach of duty (contractual, statutory or otherwise) of any member of OPERATOR.

Consequential loss shall include but not be limited to loss of use, loss of profits, loss of production, loss of business opportunity and business interruption.

ARTICLE 23
SUBCONTRACTING

Subcontractors shall be listed in Appendix 4. In case of changing, CONTRACTOR shall inform OPERATOR of proposed subcontractors prior to the SERVICES and shall submit programs and Personnel resumes and other relevant information at OPERATOR's request. OPERATOR shall have the right to refuse CONTRACTOR's proposed subcontractors without any reason given, however permission to use CONTRACTOR's proposed SUBCONTRACTORs shall not normally be refused.

ARTICLE 24
OPERATOR'S REPRESENTATIVE

24.1. OPERATOR'S REPRESENTATIVE may delegate any of his responsibilities to one or more nominated deputies. Information, instructions and decisions from any nominated deputy shall be as if from OPERATOR'S REPRESENTATIVE.

24.2. OPERATOR'S REPRESENTATIVE and any person authorised by OPERATOR'S REPRESENTATIVE shall have access at all times to any place where the SERVICES is being performed and to all correspondence, reports, literature and all other information relating to the SERVICES and CONTRACTOR shall afford every facility for and every assistance in obtaining the right of access.

24.3. OPERATOR'SREPRESENTATIVE shall be based at OPERATOR'S SHOREBASE and shall be responsible for the overall running of the drilling project and shall liaise with all parties involved in the project as necessary for

tài liệu và tất cả các thông tin khác liên quan đến DỊCH VỤ và NHÀ THẦU phải tạo mọi điều kiện và sự hỗ trợ cho việc đó.

24.3. ĐẠI DIỆN NHÀ ĐIỀU HÀNH làm việc tại CƠ SỞ TRÊN BỜ của NHÀ ĐIỀU HÀNH và phải chịu trách nhiệm về việc điều hành tổng thể dự án khoan và phải liên lạc với tất cả các bên tham gia dự án khi cần thiết để hoàn thành các DỊCH VỤ. Mọi thông tin, hướng dẫn và quyết định của ĐẠI DIỆN NHÀ ĐIỀU HÀNH phải được xem như của NHÀ ĐIỀU HÀNH.

24.4. NHÀ ĐIỀU HÀNH có quyền thay đổi ĐẠI DIỆN NHÀ ĐIỀU HÀNH vào bất kỳ lúc nào và sẽ thông báo cho NHÀ THẦU biết.

24.5. Những hướng dẫn, thông tin và quyết định của bất kỳ người nào không phải là ĐẠI DIỆN NHÀ ĐIỀU HÀNH hoặc bất kỳ người thay mặt được chỉ định nào hoạt động trong phạm vi thẩm quyền được ủy thác sẽ không có hiệu lực và giá trị pháp lý ngay cả khi chúng được viết trên giấy viết thư của NHÀ ĐIỀU HÀNH.

ĐIỀU 25
QUAN HỆ QUA LẠI GIỮA NHÀ ĐIỀU HÀNH, NHÀ THẦU VÀ NHÀ THẦU PHỤ CỦA NHÀ ĐIỀU HÀNH

25.1. NHÀ ĐIỀU HÀNH sẽ trực tiếp chịu trách nhiệm về việc quản lý HỢP ĐỒNG và các DỊCH VỤ.

25.2. NHÀ ĐIỀU HÀNH sẽ ký hợp đồng với NHÀ THẦU PHỤ của NHÀ ĐIỀU HÀNH để cung cấp các dịch vụ liên quan cho CÔNG VIỆC.

25.3. NHÀ THẦU PHỤ của NHÀ ĐIỀU HÀNH sẽ làm việc với NHÀ ĐIỀU HÀNH và NHÀ THẦU để xác định các yêu cầu dịch vụ và phạm vi dịch vụ sẽ được cung cấp bởi NHÀ THẦU PHỤ của NHÀ ĐIỀU HÀNH.

25.4. NHÀ THẦU thừa nhận rằng kết quả và tiến độ của CÔNG VIỆC có thể bị ảnh hưởng do sự liên lạc và hợp tác với NHÀ THẦU PHỤ của NHÀ ĐIỀU HÀNH và rằng điều này đã được bao gồm trong Bảng giá và mức giá.

25.5. NHÀ ĐIỀU HÀNH phải thanh toán chi phí cho NHÀ THẦU PHỤ của NHÀ ĐIỀU HÀNH. Tuy nhiên, chi phí bổ sung cho các dịch vụ, phát sinh từ việc NHÀ THẦU không thực hiện nghĩa vụ theo hợp đồng và / hoặc có thể phát sinh từ hành động khắc phục đó, do NHÀ THẦU thực hiện, sẽ được tính chi phí trở lại cho NHÀ THẦU, kèm theo các tài liệu hỗ trợ.

completion of the SERVICES. All information, instructions and decisions from OPERATOR REPRESENTATIVE shall be as if from OPERATOR.

24.4. OPERATOR shall have the right to change OPERATOR'S REPRESENTATIVE at any time and shall notify CONTRACTOR accordingly.

24.5. Instructions, information and decisions from any one other than OPERATOR'S REPRESENTATIVE or any nominated deputy acting within the terms of his delegated authority shall have no legal force or validity even if they are written on OPERATOR notepaper.

ARTICLE 25
INTERRELATIONSHIP AMONG OPERATOR, CONTRACTOR AND OPERATOR'S SUBCONTRACTOR

25.1. OPERATOR shall be directly responsible for the administration of the CONTRACT and of the SERVICES.

25.2. OPERATOR will contract with the OPERATOR'S SUBCONTRACTOR to provide the related services for the WORKS.

25.3. The OPERATOR'S SUBCONTRACTOR will work with the OPERATOR and the CONTRACTOR to define the services requirements and scope of services to be supplied by the OPERATOR'S SUBCONTRACTOR.

25.4. The CONTRACTOR acknowledges that its performance and progress of the WORKS may be affected as a result of liaison and co-operation with the OPERATOR'S SUBCONTRACTOR and that it has included for such in the Schedule of Rates and Prices.

25.5. The OPERATOR shall pay the costs of OPERATOR'S SUBCONTRACTOR. However additional costs for the services, arising from CONTRACTOR's failure to fulfill its contractual obligations and/or as may arise from such corrective action, performed by CONTRACTOR, will be back charged to CONTRACTOR accordingly, with supporting documents.

25.6. Notwithstanding the foregoing, as between OPERATOR and CONTRACTOR, CONTRACTOR shall be entitled to rely on the advice of OPERATOR and notwithstanding any failure of OPERATOR or the companies under the Petrovietnam Corporation to approve any commercial or legal aspect of the Contract, OPERATOR shall be bound by the terms of this

25.6. Bất kể những điều nêu trên, giữa NHÀ ĐIỀU HÀNH và NHÀ THẦU, NHÀ THẦU sẽ có quyền dựa vào lời khuyên của NHÀ ĐIỀU HÀNH và bất kể bất kỳ thất bại nào của NHÀ ĐIỀU HÀNH hoặc các công ty thuộc Tập đoàn Dầu khí Quốc gia Việt Nam trong việc chấp thuận bất kỳ phương diện thương mại hoặc pháp lý nào của Hợp đồng này, NHÀ ĐIỀU HÀNH sẽ bị ràng buộc bởi các điều khoản của HỢP ĐỒNG này, mà nó có thể được sửa đổi theo thời gian.

ĐIỀU 26
TRÁCH NHIỆM TỔNG HỢP TỐI ĐA CỦA NHÀ THẦU

Ngoại trừ các nghĩa vụ phải tuân thủ tại Điều 7 (Trách nhiệm pháp lý và Bồi thường) và Điều 11 (Bảo hiểm) ở đây, NHÀ ĐIỀU HÀNH theo đây đồng ý rằng trách nhiệm tổng hợp tối đa của NHÀ THẦU theo Hợp đồng này đối với NHÀ ĐIỀU HÀNH được giới hạn ở giá trị HỢP ĐỒNG của các DỊCH VỤ do NHÀ THẦU cung cấp (sau đây gọi là "Trách Nhiệm Tối Đa"). Theo đó,bất kỳ phát sinh nào, bất kỳ theo cách nào và bất kể sự bất cẩn và/hoặc vi phạm nghĩa vụ (theo hợp đồng, theo luật định hoặc cách khác) của bất kỳ ai thuộc NHÀ THẦU, và NHÀ ĐIỀU HÀNH đồng ý rằng họ sẽ chịu trách nhiệm, giữ vô hại và bồi thường cho NHÀ THẦU đối với bất kỳ khiếu nại, chi phí, tổn thất, thiệt hại và/hoặc trách nhiệm pháp lý nào vượt quá Trách Nhiệm Tối Đa đó.

ĐIỀU 27
TUÂN THỦ THƯƠNG MẠI

NHÀ THẦU theo đây thông báo với NHÀ ĐIỀU HÀNH rằng NHÀ THẦU không thể tham gia vào các nghiệp vụ hoặc giao dịch mua bán liên quan đến bất kỳ quốc gia hoặc chính phủ nào sau đây, hoặc với bất kỳ thực thể nào được tổ chức, sở hữu hoặc kiểm soát bởi, hoặc hành động thay mặt cho, trực tiếp hoặc gián tiếp, một công dân hoặc chính phủ của những nước này: Cuba, Iran, Triều Tiên, Sudan, hoặc Syria. Nếu trong quá trình thực hiện Hợp đồng, Nhà thầu bị yêu cầu thực hiện bất kỳ hành động, nghiệp vụ hoặc giao dịch mua bán nào vì lợi ích trực tiếp hoặc gián tiếp của Cuba, Iran, Syria, Sudan, hoặc Triều Tiên, một công dân, chính phủ hoặc thực thể của các quốc gia này, hoặc liên quan theo cách khác đến tài sản bị phong tỏa hoặc một bên bị từ chối hoặc bị hạn chế, thì yêu cầu đó sẽ tạo cơ sở để chấm dứt hoặc đình chỉ HỢP ĐỒNG này vì sự kiện đó và NHÀ THẦU sẽ không vi phạm hoặc có lỗi trong thực hiện HỢP ĐỒNG này.

CONTRACT, as same may be amended from time to time.

ARTICLE 26
MAXIMUM AGGREGATE LIABILITY OF CONTRACTOR

With the exception of the obligations assumed in Articles 7 (Liability and Indemnity) and 11 (Insurance) herein OPERATOR hereby agrees that the maximum aggregate liability of CONTRACTOR hereunder to the OPERATOR is limited to the CONTRACT value of the Services furnished by CONTRACTOR ("Maximum Liability"), howsoever arising and irrespective of the negligence and/or breach of duty (contractual, statutory or otherwise) of any of the CONTRACTOR and OPERATOR agrees it shall be responsible for, hold harmless and indemnify the CONTRACTOR in respect of any such claim, costs, losses, damages and/or liabilities whatsoever in excess of that Maximum Liability.

ARTICLE 27
TRADE COMPLIANCE

CONTRACTOR hereby advises OPERATOR that CONTRACTOR cannot participate in transactions or dealings involving any of the following countries or governments, or with any entity known to be organized in, owned or controlled by, or acting on behalf of, directly or indirectly, a national or government of these countries: Cuba, Iran, North Korea, Sudan, or Syria. If during performance of the CONTRACT, CONTRACTOR is required to engage in any act, transaction, or dealing for the direct or indirect benefit of Cuba, Iran, Syria, Sudan, or North Korea, a national, government, or entity of, these countries, or involving otherwise blocked property or a denied or restricted party, such requirement will constitute grounds for termination or suspension of this CONTRACT for cause and CONTRACTOR will not be in breach or default.

Phụ lục số 01: Phạm vi cung cấp dịch vụ

(Theo Danh mục dịch vụ của Gói thầu … – Phần IV)

Phụ lục số 02: Mẫu Thư Bảo lãnh thực hiện HỢP ĐỒNG

Ngày _____ tháng _____ năm _____

Kính gửi: LIÊN DOANH VIỆT-NGA VIETSOVPETRO - HỢP ĐỒNG CHIA SẢM PHẨM DẦU KHÍ DẦU KHÍ LÔ 16-1/15

Liên quan tới Hợp đồng _____ về việc _____ (sau đây được gọi là "Hợp đồng") được ký giữa _____ (sau đây gọi là "BÊN ĐƯỢC BẢO LÃNH") và _____ (sau đây gọi là "BÊN THỤ HƯỞNG"), chúng tôi, _____ có trụ sở chính tại ____ (sau đây gọi là "BÊN BẢO LÃNH") phát hành Thư bảo lãnh không hủy ngang và vô điều kiện cho bên thụ hưởng với số tiền là _____ (Bằng chữ: _____) (sau đây gọi là "THƯ BẢO LÃNH").

THƯ BẢO LÃNH này có hiệu lực kể từ ngày phát hành và sẽ duy trì hiệu lực cho **đến hết ngày …….** sau đây gọi là "Ngày hết hiệu lực". Đối với bất cứ sự gia hạn, đổi mới hoặc chuyển nhượng Hợp đồng vượt quá thời gian được quy định trong THƯ BẢO LÃNH này, BÊN THỤ HƯỞNG sẽ không cần phải thông báo hoặc được sự đồng thuận của BÊN BẢO LÃNH. THƯ BẢO LÃNH này sẽ được gia hạn dựa trên yêu cầu bằng văn bản từ BÊN ĐƯỢC BẢO LÃNH để đảm bảo cho thời gian gia hạn, đổi mới hoặc chuyển nhượng của Hợp đồng.

BÊN BẢO LÃNH cam kết không hủy ngang và vô điều kiện thanh toán ngay cho BÊN THỤ HƯỞNG một khoản tiền hay những khoản tiền, theo chỉ thị của BÊN THỤ HƯỞNG, tổng không vượt quá số tiền bảo lãnh nêu trên trong vòng 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản yêu cầu của BÊN THỤ HƯỞNG ghi rõ BÊN ĐƯỢC BẢO LÃNH đã vi phạm nghĩa vụ theo Hợp đồng.

Sau Ngày hết hiệu lực, THƯ BẢO LÃNH này sẽ tự động không còn giá trị cho dù bản gốc THƯ BẢO LÃNH và các Thư sửa đổi liên quan (nếu có) có được gửi trả lại BÊN BẢO LÃNH hay không.

Số tiền bảo lãnh nêu trên sẽ được thanh toán ngay bởi BÊN BẢO LÃNH cho BÊN THỤ HƯỞNG cho dù có sự tranh cãi hoặc phản đối nào của BÊN ĐƯỢC BẢO LÃNH hoặc của BÊN BẢO LÃNH hoặc của bất kì bên thứ ba nào khác, và bất kể có hay không sự tranh chấp giữa BÊN ĐƯỢC BẢO LÃNH và BÊN THỤ HƯỞNG về hoặc liên quan tới Hợp đồng hoặc về bất cứ vấn đề khác và cho dù những tranh chấp này, nếu có, đã được giải quyết, dàn xếp, kiện tụng hoặc phân xử bằng bất kỳ hình thức nào.

BÊN BẢO LÃNH hoặc BÊN ĐƯỢC BẢO LÃNH sẽ không được giải trừ bất cứ nghĩa vụ nào theo THƯ BẢO LÃNH này cho dù có bất cứ sự sửa đổi, thay đổi, thanh toán sai lệch, gia hạn nào liên quan tới Hợp đồng hay bất kỳ sự trì hoãn ân hạn nào của BÊN THỤ HƯỞNG trong hoặc liên quan đến bất cứ vấn đề gì của Hợp đồng.

Việc đòi tiền nhiều lần theo bảo lãnh này là được phép và theo đó, Số tiền bảo lãnh nêu trên sẽ tự động giảm tương ứng với số tiền mà Ngân hàng đã thực hiện thanh toán cho Bên thụ hưởng theo Thư bảo lãnh.

Thư bảo lãnh được điều chỉnh và giải thích theo pháp luật Việt Nam. Bất kỳ tranh chấp nào phát sinh từ hoặc liên quan đến Thư bảo lãnh sẽ [do Tòa án nhân dân có thẩm quyền của Việt Nam giải quyết theo quy định của pháp luật] / [sẽ được giải quyết tại Trung tâm Trọng tài quốc tế Việt Nam

(VIAC) bên cạnh Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam theo quy tắc tố tụng trọng tài của VIAC].

THƯ BẢO LÃNH này được phát hành duy nhất 01 (một) bản song ngữ (tiếng Việt và tiếng Anh) và không được phép chuyển nhượng. Trường hợp có sự khác nhau về cách hiểu giữa nội dung tiếng Việt và tiếng Anh thì nội dung tiếng Việt là căn cứ pháp lý.

ĐẠI DIỆN PHÁP LÝ CỦA NGÂN HÀNG

[Ký tên, đóng dấu]

Phụ lục số 03: Bảng giá và giá

Phụ lục số 04: Nhân sự

Phụ lục số 05: Sức khỏe, an toàn và môi trường

1.1. Commitment and Policy

CONTRACTOR acknowledges OPERATOR's strong commitment to safety and affirms that CONTRACTOR has a written safety policy which has been signed and is actively supported and endorsed by CONTRACTOR's management. CONTRACTOR further affirms that his safety policy is widely disseminated and understood among his employees. This policy shall be in English and such other local languages as required.

CONTRACTOR's safety policy shall include a description of CONTRACTOR's safety organisation, procedures and methods of communication to and from the personnel.

Further details concerning CONTRACTOR's safety policy are set out below.

1.2. Legal Requirement and Regulation and Additional Standard

CONTRACTOR shall comply with all applicable safety laws and regulations (whether international, national, regional, or local), and additional safe operation standards of OPERATOR of which OPERATOR notifies CONTRACTOR, and shall take all necessary safety precautions related to or arising, out of the performance of the CONTRACT in order to protect the SERVICE, the personnel and property of OPERATOR, CONTRACTOR and all third parties.

CONTRACTOR warrants and represents that it is familiar with the contents and implications of such applicable safety laws, regulations and safe operating standards including but not limited to those set out in the section below.

CONTRACTOR shall ensure that its personnel and its SUBCONTRACTOR's personnel comply fully with all such laws, regulations and standards. CONTRACTOR further agrees that in the event that any of CONTRACTOR'S PERSONNEL violates any rules, regulations or standards, such person or persons shall, at request of OPERATOR, be removed from the SITE.

CONTRACTOR must strictly comply with the regulations on epidemic Covid-19 prevention and control of the Government, local authority and Vietsovpetro.

CONTRACTOR shall pay for Contractor’s personnel mandatory quarantine cost as well as cost to perform RT-PCR as requested to comply with Government, local authority regulations and Vietsovpetro HSE requirement.

1.3. Termination and Suspension

OPERATOR and CONTRACTOR agree that the provisions of this Appendix are of the highest importance. A breach or violation of the term of this Appendix by CONTRACTOR will be considered to be a material and substantial breach of this CONTRACT.

If CONTRACTOR becomes aware of any hazardous, unsafe, unhealthy or environmentally unsound condition, including a violation of any of the safety and health standards with which CONTRACTOR must comply in accordance with this Appendix, it shall immediately notify OPERATOR and take whatever steps are necessary to eliminate or rectify the condition.

1.4. OPERATOR's Duty

Nothing contained in this Appendix shall be interpreted as enlarging the legal duty of OPERATOR to CONTRACTOR, CONTRACTOR'S PERSONNEL or THIRD PARTIES or as altering the status of CONTRACTOR as and independent CONTRACTOR as set forth in this CONTRACT.

1.5. Assignees/SUBCONTRACTOR Safety Requirements

Where CONTRACTOR assigns to its SUBCONTRACTORS any part of the SERVICE, the requirements of this Appendix shall apply to the assignee or SUBCONTRACTOR.

2. Safety Organization

2.1. Responsibility for Safety

CONTRACTOR shall within one month of the EFFECTIVE DATE affirm that all CONTRACTOR's supervisors are responsible, and have been advised in writing that they are responsible, for ensuring that the SERVICE is performed in accordance with all applicable safety rules, regulations and good working practices. CONTRACTOR shall provide OPERATOR with crew organization charts, specifying the areas of safety responsibility of supervisors.

2.2. Forward Safety Planning Meeting

CONTRACTOR may be required to participate in a forward safety planning meeting prior to the start of the SERVICE to discuss safety issues. Such issues shall include but not limited to:

a) procedures;
b) safety training;
c) protective clothing;
d) emergency planning, training and drills;
e) transport safety (land, water, air);
f) occupational health including respiratory and hearing protection;
g) storage and transportation of fuels, oils and chemicals;
h) safety audits and unsafe act auditing; and
i) reporting including accident and incident reporting environmental considerations.

2.3. Incident/Accident and Reporting

CONTRACTOR shall have an accident and incident reporting system which shall be compatible with OPERATOR standards and any hazardous incident involving OPERATOR's, CONTRACTOR's or any third party's personnel, plant or equipment shall immediately be reported to OPERATOR, irrespective of whether injury to personnel or damage to plant or equipment resulted. In particular, but without limitation, CONTRACTOR shall provide OPERATOR with reports of all accidents, incidents and near misses within twelve (12) hours by letter or facsimile, followed by full reports using the format agreed by CONTRACTOR and OPERATOR. CONTRACTOR shall investigate the causes of all the work accidents and significant incidents and shall provide OPERATOR with the results of the investigation and recommendations on how to prevent re-occurrence. OPERATOR may nominate a representative for the investigation if required.

CONTRACTOR shall within seven days following the end of each month, issue a summary report of his safety performance during that month, (including summaries of all accidents, incidents and near misses) together with accident/incident statistics.

2.4. Safety Meetings

CONTRACTOR shall attend regular safety meetings on board the MODU as is required to fulfill the purposes of such meeting.

2.5. Safety Review Meeting

CONTRACTOR's Shorebase Representative shall take part in periodic safety review meetings between CONTRACTOR and OPERATOR as may be required by OPERATOR which shall be held at least monthly or more frequently if required by OPERATOR.

2.6. Technical/Safety Audit by OPERATOR

OPERATOR shall have the right to carry out audits/inspections of CONTRACTOR's operations, equipment and emergency procedures at any time without giving prior notice, and CONTRACTOR shall fully cooperate with OPERATOR during such audits/inspections. Such audits/inspections shall include but not limited to:

(a) joint monthly inspection by OPERATOR's and CONTRACTOR's Shorebase Representative; and

(b) joint three monthly intensive audit by OPERATOR's and CONTRACTOR's Shorebase Representatives.

Where such audits reveal deficiencies in CONTRACTOR's procedures, drills, training or equipment when compared to the requirement of this CONTRACT and/or good practices, CONTRACTOR shall rectify such deficiencies as soon as practicable.

2.7. Unsafe Act Auditing

CONTRACTOR shall operate with OPERATOR in the implementation of a system for recognizing, correcting, and reporting unsafe acts (unsafe act auditing) associated with all crew activities.

2.8. Safety Equipment

CONTRACTOR shall ensure that all safety equipment on MODU is regularly maintained and tested and that it is always in a serviceable condition and that CONTRACTOR'S PERSONNEL are instructed in the use of such safety equipment. Such equipment shall comply with local rules and regulations (including certification requirements).

2.9. Unsafe Operation

If the CONTRACTOR believes that the operation cannot be safely undertaken or that continuance of operations may result in extra hazardous conditions, it shall immediately notify OPERATOR'S DRILLING REPRESENTATIVE and CONTRACTOR shall at all time make every effort to control or overcome the cause or minimize the effect or any extra hazardous condition.

3. Training

3.1. General

CONTRACTOR shall ensure that all its personnel been given the necessary safety, survival and job related training required by law, OPERATOR regulations which OPERATOR notifies to CONTRACTOR and CONTRACTOR's own safety policy and procedures, prior to the start of the SERVICE, and shall provide certificates where applicable.

CONTRACTOR shall ensure that none of CONTRACTOR'S PERSONNEL proceeds to the AREA OF OPERATIONS until he/she has received basic safety training which as a minimum shall consist of and introductory briefing explaining the nature of the WORK, the general hazards which may be encountered during the operation, and the particular hazards attached to his/her own function within the operation.

Each of CONTRACTOR'S PERSONNEL shall, before actual commencing the WORK, also receive a copy of his or her job description and of the CONTRACTOR's safety/training manuals or handbooks relevant to his/her job which shall detail safety code and conduct, personnel safety protection, crane operation, emergency and safety drills conducted on the MODU, fire fighting, first aid and personal health conduct.

CONTRACTOR'S PERSONNEL shall also receive detailed rig, safety and job orientation before commencing the SERVICE. This orientation shall include a detailed briefing on the restricted areas in which CONTRACTOR’S PERSONNEL shall not go.

CONTRACTOR shall provide OPERATOR with details of ongoing training programs and shall provide OPERATOR with all related revision during the Term.

CONTRACTOR'S PERSONNEL must have T-BOSIET or T-FOET when working on MODU outer BUOY ZERO.

3.2. Emergency Procedures

CONTRACTOR shall ensure that all personnel on board the MODU, including visitors, are properly instructed in the emergency procedures and safety rules as well as the restricted areas.

CONTRACTOR shall ensure that the designated fire fighting teams on the MODU have received formal training from qualified instructors either on the MODU or at a specialist training center. All other crew members shall receive regular instruction in basic fire fighting techniques.

3.3. First Aid

At least one person on each crew shall have received training on, and be in possession of, a valid certificate from a recognised first aid course.

4. Safety Procedures

4.1. CONTRACTOR's Safety Manual

CONTRACTOR shall provide CONTRACTOR's safety manuals, policies and procedures to OPERATOR before the COMMENCEMENT DATE and ensure the CONTRACTOR'S PERSONNEL will, at all times, strictly observe and comply with both procedures set out therein and OPERATOR's safety procedures from time to time applying in the AREA OF OPERATIONS. CONTRACTOR shall forward to OPERATOR any updates or revisions to his safety manuals, policies or procedures as soon as practicable following revision or update.

OPERATOR may request CONTRACTOR from time to time to make any additions, deletions or substitutions to his safety manual, policies and procedures. CONTRACTOR will comply with such request where the request is consistent with the requirement of this CONTRACT and/or good oilfield practice. Where CONTRACTOR does not consider it should comply then it shall in writing specify to OPERATOR his reasons for non-compliance.

4.2. Emergency Response Manual

CONTRACTOR shall provide to OPERATOR CONTRACTOR's emergency response manual which sets out its procedure for MODU evacuation, man overboard, heavy weather, search and rescue and other relevant emergency procedures. CONTRACTOR shall cooperate with OPERATOR to ensure its procedures are in CONTRACT with OPERATOR's. Where a discrepancy occurs, this shall be resolved and OPERATOR's procedures shall be used as the basis for all emergency response.

4.3. Hazardous Materials

CONTRACTOR shall provide OPERATOR with his policy for the use, transportation, handling and storage of fuel and hazardous materials.

CONTRACTOR shall ensure that all hazardous materials and waste oils are clearly marked, manifested, segregated, handled and stored in accordance with the requirement of any applicable laws and/or good oilfield practice, with International Air Transport Association rules, with any procedures published by OPERATOR, and in the absence of any relevant law or procedure, in accordance with sound safe practice.

4.4. Fire Fighting

CONTRACTOR'S PERSONNEL shall follow the procedures to be carried out in the event of fire onboard the MODU.

4.5. Work Permits

CONTRACTOR'S PERSONNEL shall follow the procedures for hot work, cold work, confined space entry and lockout as well as entry to OPERATOR's platform.

4.6. Personal Protective Equipment

CONTRACTOR shall at its own expense, supply CONTRACTOR'S PERSONNEL, where required in connection with the safe performance of the SERVICE, with adequate protective personnel clothing and other protective equipment which shall be maintained in good condition or replace, and shall be worn on all relevant occasions as indicated by notices, instructions and good practice. CONTRACTOR shall ensure that all senior personnel and visitors to the crew shall wear such equipment in the appropriate circumstance, even if not actively engaged upon the SERVICE.

Whilst working CONTRACTOR'S PERSONNEL and OPERATOR's personnel shall as a minimum wear coveralls, hard hat, steel toed safety boots and safety glasses.

When handling chemicals including battery acid, at least one emergency eye wash station will be available adjacent to the work areas.

4.7. Tools and Equipment

CONTRACTOR shall ensure that all plant, tools and equipment are maintained in operable condition and that users of the plant, tools and equipment are trained, experienced and where necessary, licensed and certified.

CONTRACTOR shall conduct weekly safety inspections of CONTRACTOR's equipment and forward written reports to OPERATOR.

CONTRACTOR shall ensure that all rotating or moving parts of all tools and equipment are adequately guarded to prevent accidental contact by personnel. Every power-driven machine should be provided with adequate means, immediately accessible and readily identifiable to the OPERATOR, of stopping it quickly, and preventing it being started again. In the case of outboard motors, and handheld power tools, this shall be of an automatic type.

4.8. Lifting Equipment

CONTRACTOR shall maintain a register of all lifting equipment and tackles. CONTRACTOR shall provide certification of inspection within the previous six months by an OPERATOR approved authority for sidebooms, lifting slings and tackles before the equipment is used for the SERVICE, and/or shall carry out such tests and inspections as are requested by OPERATOR. Safe working load (SWL) and radius charts shall be available for all lifting equipment and shall be marked on the equipment.

4.9. Maintenance

All equipment and structures both fixed and temporary are to receive regular routine maintenance. This shall ensure that the safety of personnel who are responsible for operating the equipment is not jeopardized. Particular attention shall be paid to handrails, safety chains and bars, access ladders and raised platforms.

Copies of all test and maintenance certificates relating to cranes, derricks, lifting beams pulley blocks and lifting gear shall be held by CONTRACTOR and made available to OPERATOR upon request.

4.10. Transfer of Personnel at Sea

Personnel shall not be transferred to and from the MODU at sea by the personnel basket, unless approved by CONTRACTOR's and OPERATOR'S DRILLING REPRESENTATIVE. The consent of the person being transferred shall also be obtained.

4.11 Safety Report

In case of working on VSP's Rig/ VSP's MODU, according to VSP Instruction VSP-000-ATMT-448, CONTRACTOR must make safety report follow the form F-003 (for each time changing shift) and F-006 (monthly) as required.

5. Health

CONTRACTOR shall provide OPERATOR with CONTRACTOR's health and welfare standards which shall be used during the SERVICE.

5.1. Alcohol and Narcotics

CONTRACTOR shall ensure that personnel under its control and authority do not at any time, during the performance of the SERVICE, partake of or be under the influence of any alcoholic liquor, narcotic or other intoxicating substance other than for bone fide medical reasons or other proper reasons which have been approved by CONTRACTOR.

5.2. Health and Fitness

CONTRACTOR shall ensure that all CONTRACTOR'S PERSONNEL are fully qualified, healthy and medically fit for their respective assignments and shall provide reasonable evidence (including access to all medical records concerning its personnel) to satisfy OPERATOR of their medical fitness. In particular, CONTRACTOR shall provide a medical certificate no more than three (3) months old evidencing the fitness of each of its personnel at the COMMENCEMENT DATE or (if later) the date the relevant personnel first commences the SERVICE. Thereafter, CONTRACTOR shall provide further medical certificates annually in the case of personnel over thirty-five (35) year old and biannually in the case of those under thirty-five (35).

5.3. Medical Welfare

CONTRACTOR shall be responsible for the medical welfare of its own employees, servants, agents and their families.

5.4. Hygiene

CONTRACTOR shall ensure that all CONTRACTOR'S PERSONNEL maintain high standards of hygiene in connection with the performance of the SERVICE.

6. Environment

6.1. Commitment and Policy

CONTRACTOR shall pay due regard to the environment by acting to preserve air, water, animal and plant life from adverse effects of CONTRACTOR's activities, and to minimize any nuisance which may arise from such operations, in accordance with OPERATOR's policy statement of which CONTRACTOR has been informed.

CONTRACTOR shall ensure that CONTRACTOR's and its SUBCONTRACTOR’s personnel are briefed and understand OPERATOR's policy on environmental protection, and will act accordingly.

CONTRACTOR and its SUBCONTRACTORS shall adhere to existing national statutory regulation concerning environmental damage resulting from the performance of the SERVICE. Local customs, cultural and religious requirements shall be respected, avoiding challenge, contradiction and/or criticism thereof.

CONTRACTOR shall be responsible for ensuring the environmentally acceptable disposal of waste in accordance with all local and any additional requirements of OPERATOR under OPERATOR's Environmental Management Plan which shall apply to the SERVICE.

Phụ lục số 06: Hóa đơn và báo cáo

I. BÁO CÁO

1. NHÀ THẦU sẽ giữ lại toàn bộ lịch sử và nhật ký của tất cả các dịch vụ được thực hiện và sau đó cung cấp cho NHÀ ĐIỀU HÀNH để báo cáo hoạt động hàng ngày. Các mẫu báo cáo sẽ được NHÀ THẦU cung cấp và được NHÀ ĐIỀU HÀNH chấp thuận.
2. NHÀ THẦU sẽ giữ và cung cấp hàng ngày cho NHÀ ĐIỀU HÀNH danh sách những người của mình trên MODU. NHÀ THẦU sẽ lưu ý trong danh sách khi nhân sự của NHÀ THẦU ít hơn chi tiết trong Phụ lục 4. NHÀ ĐIỀU HÀNH có quyền yêu cầu xóa khỏi danh sách bất kỳ người nào trên tàu mà không tuân theo Hợp đồng này hoặc không có sự đồng ý bằng bằng văn bản của NHÀ ĐIỀU HÀNH.
3. NHÀ THẦU sẽ cung cấp bản sao của tất cả các báo cáo cần thiết để đệ trình cho NHÀ ĐIỀU HÀNH.

II. LẬP HÓA ĐƠN

1. Việc lập hóa đơn sẽ được thực hiện theo điều khoản và điều kiện chung.
2. Hóa đơn cho phí huy động sẽ được nộp sau khi thiết bị đã hoàn tất việc huy động theo yêu cầu của NHÀ ĐIỀU HÀNH.
3. Hóa đơn gốc (với 02 bản sao) hoàn chỉnh cùng với những tài liệu kèm theo (bao gồm bảng phân tích hàng ngày được ký bởi đại diện NHÀ ĐIỀU HÀNH) sẽ được sau khi hoàn thành dịch vụ. Hình thức xuất hóa đơn như sau:
   Một bản gốc hóa đơn thuế GTGT bằng VNĐ được phát bởi NHÀ THẦU; thuế suất và thuế VAT được áp dụng theo luật hiện hành của Việt Nam.
4. NHÀ THẦU sẽ chịu trách nhiệm về thông quan và khai thuế các mặt hàng/hàng hóa nhập khẩu được sử dụng trên MODU theo hợp đồng này.
5. NHÀ THẦU xác nhận rằng, tất cả các mặt hàng/hàng hóa khác mà NHÀ THẦU nhập khẩu chưa được sử dụng trên MODU trong quá trình thực hiện HỢP ĐỒNG sẽ được tái xuất hoặc sẽ được thừa nhận chịu nộp tất cả các loại thuế và thuế, phí liên quan do cơ quan thuế Việt Nam áp dụng nếu NHÀ THẦU có kế hoạch sử dụng các mặt hàng/hàng hóa đó tại Việt Nam.
6. Danh mục các mặt hàng/hàng hóa thực sự được sử dụng trên MODU sẽ được xác nhận bởi đại diện của NHÀ ĐIỀU HÀNH ở trên MODU.
7. Trong trường hợp tạm nhập thiết bị/vật tư của NHÀ THẦU vào Việt Nam cho hoạt động của MODU:
   Nếu NHÀ THẦU có yêu cầu, NHÀ ĐIỀU HÀNH sẽ hỗ trợ NHÀ THẦU thực hiện thủ tục Hải quan đối với những thiết bị/vật tư tạm nhập của NHÀ THẦU, trong trường hợp này,NHÀ THẦU phải có thư cam kết sẽ tái xuất những thiết bị nói trên, NHÀ THẦU sẽ phải nộp cho NHÀ ĐIỀU HÀNH các giấy tờ thông quan để chứng nhận rằng thiết bị đó đã được tái xuất. Nếu NHÀ THẦU không thể nộp cho NHÀ ĐIỀU HÀNH các giấy tờ thông quan cho những thiết bị tái xuất nói trên thì NHÀ THẦU sẽ phải nộp thuế nhập khẩu cho thiết bị nói trên theo quy định của pháp luật Việt Nam.

Phụ lục số 07: Mẫu Biên bản hoàn thành công việc

Vũng Tàu, ngày tháng năm

Chúng tôi, những người ký tên dưới đây là đại diện cho LIÊN DOANH VIỆT- NGA VIETSOVPETRO – HỢP ĐỒNG CHIA SẢN PHẨM DẦU KHÍ LÔ 16-1/15 (sau đây được gọi là NHÀ ĐIỀU HÀNH) và là đại diện cho _____ (sau đây được gọi là NHÀ THẦU), tiến hành lập biên bản này để xác nhận rằng:

Theo các điều kiện và điều khoản của Hợp Đồng cung cấp Dịch vụ____ số____/25/T-N1/KB1- ngày_____, NHÀ THẦU đã hoàn thành việc cung cấp Dịch vụ_____ cho thi công giếng khoan_____, với tiến độ thực tế hoàn thành dịch vụ vào ngày___tháng____năm____.

ĐẠI DIỆN NHÀ ĐIỀU HÀNH **ĐẠI DIỆN NHÀ THẦU**

Phụ lục số 08 (A): Mẫu thư tín giao dịch thực hiện HỢP ĐỒNG

Ngày tháng năm

Kính gửi:	Liên doanh Việt – Nga Vietsovpetro / Nhà thầu
Địa chỉ:	_____
Fax:	_____
Người nhận:	**Ông Trần Quốc Thắng – Phó tổng giám đốc VSP**
Sao gửi:	**Bà Nguyễn Thị Vân Anh – Trưởng phòng Thương mại VSP**
Email:	Ông Tkeshelashvili V.G. – Phó phòng Thương mại VSP vakhtang.hq@vietsov.com.vn Ông Nguyễn Quang Huy – Kỹ sư phòng Thương mại VSP huynq.hq@vietsov.com.vn

Ghi nội dung giao dịch về: Thay đổi về hàng hóa, tiến độ, sử dụng Quota, các nội dung liên quan tới giá trị Hợp đồng, thanh toán, ….

ĐẠI DIỆN BÊN .....
(Ký tên và đóng dấu)

Phụ lục số 08 (B): Mẫu thư tín giao dịch thực hiện HỢP ĐỒNG

Appendix 08 (B): Form of transaction for Contract performance

Ngày tháng năm

Kính gửi: Liên doanh Việt – Nga Vietsovpetro / Nhà thầu
Địa chỉ: _____
Fax: _____

Người nhận: Bà Nguyễn Thị Vân Anh – Trưởng phòng Thương mại VSP
Ông Đỗ Mạnh Hà – Giám đốc XNDVC và CƯVTTB
Ông Nguyễn Văn Xá – Giám đốc XNK&SG

Email: Ông Tkeshelashvili V.G. – Phó phòng Thương mại VSP
vakhtang.hq@vietsov.com.vn
Ông Nguyễn Quang Huy – Kỹ sư phòng Thương mại VSP
huynq.hq@vietsov.com.vn

Ghi nội dung giao dịch về: Thông báo giao hàng, gửi chứng từ giao nhận hàng hóa, ….

ĐẠI DIỆN BÊN .....
(Ký tên và đóng dấu)

PHẦN 4 CÁC PHỤ LỤC

Chương này bao gồm các tài liệu: Phạm vi cung cấp, Yêu cầu kỹ thuật, Tiêu chí đánh giá kỹ thuật và Các tài liệu kỹ thuật khác + đường dẫn (link) để tham chiếu (nếu có).

(___ trang)

APPROVED BY
DEPUTY GENERAL DIRECTOR
VSP

THE TECHNICAL REQUIREMENTS OF HYDRAULIC DRILLING JAR SERVICE FOR THE FIFTH APPRAISAL EXPLORATION WELL BLOCK 16-1/15

YÊU CẦU KỸ THUẬT VỀ THUÊ BÚA KHOAN THỦY LỰC CHO GIẾNG THĂM DÒ THẨM LƯỢNG THỨ 5 LÔ 16-1/15

1. THE PURPOSE AND FIELD OF DRILLING JARS' APPLICATION / MỤC ĐÍCH SỬ DỤNG DỊCH VỤ

1.1 To free stuck drill string or to recover stuck drill string components during drilling or workover operations. / Để giải phóng và lấy lại bộ khoan cụ và cần khoan bị kẹt trong quá trình khoan hoặc sửa giếng.

1.2 Using environment: Drilling mud with different additional chemicals. / Môi trường sử dụng: Dung dịch khoan với các loại hóa chất khác nhau.

2. THE TECHNICAL CONDITIONS OF DRILLING JARS / ĐIỀU KIỆN KỸ THUẬT CỦA BÚA KHOAN:

2.1 Withstanding to high torsional and tensile stresses created on the working string while drilling. / Chịu được ứng suất xoắn và lực kéo cao tạo ra trên bộ khoan cụ và cột cần khoan làm việc trong khi khoan.

2.2 Capable of delivering an extra-heavy impact to free the working string when the BHA becomes stuck. / Có khả năng tạo ra một tác động lực cực lớn để giải phóng bộ khoan cụ và cần khoan khi bị kẹt.

2.3 In the drilling mode, the jarring mechanism is disengaged and is not affected by normal drilling condition or torque. / Trong chế độ khoan, cơ cấu nổ búa

Văn bản này được xác thực tại https://eoffice.vietsov.com.vn với số định danh: 8074/25-DH-KHOAN

được ngắt và không gây ảnh hưởng tới điều kiện khoan bình thường hoặc mô-men xoắn.

2.4 The operator can easily deliver very light or maximum impacts in either direction by adjusting the amount of surface push or pull. / Người vận hành có thể dễ dàng các tác động từ mức độ thấp tới mức tối đa theo cả hai hướng bằng cách thực hiện đẩy hoặc kéo từ trên mặt.

2.5 Withstanding to corrosion influenced by chemicals of drilling mud and formation fluids. / Chịu được sự ăn mòn do ảnh hưởng của hóa chất dung dịch khoan và chất lỏng thành hệ (Tính chất lý hóa của môi trường làm việc).

2.6 "VSP shall not accept any drilling jars with bad performance at VSP / "VSP sẽ không chấp nhận các loại búa khoan đã có lịch sử sử dụng không đạt chất lượng tại VSP.

3. THE GENERAL REQUIREMENTS TO THE DRILLING JARS' COMPONENTS / YÊU CẦU CHUNG ĐỐI VỚI THÀNH PHẦN BÚA KHOAN:

3.1 The types, functions, parameters of components of drilling jars must be in correspondence with the requested at Technical Specification table. / Chủng loại, chức năng, thông số các chi tiết của búa khoan phải phù hợp với bảng các đặc điểm kỹ thuật.

3.2 All parameters, types, connections…. must be accordance with API latest standards. / Các thống số, chủng loại, ren nối… phải tuân thủ các tiêu chuẩn mới nhất của API.

4. THE REQUIREMENTS OF TECHNICAL AND TECHNOLOGY / YÊU CẦU VỀ CÔNG NGHỆ VÀ KỸ THUẬT:

4.1 The Technical Bid shall include the detailed list of supplied equipment, materials and services required for works performance and delivery terms. / Hồ sơ dự thầu kỹ thuật phải bao gồm danh sách chi tiết các thiết bị, vật liệu và dịch vụ cần thiết để thực hiện công việc và điều khoản giao hàng.

4.2 Suppliers must submit technical specification documents in detail of all items; technical drawings from the manufacturer's proposal detailing all items/part numbers with all required dimensions and characteristics in the proposal. / Nhà thầu phải cung cấp các tài liệu đặc điểm kỹ thuật chi tiết của tất cả các hạng mục; các bản vẽ kỹ thuật từ nhà sản xuất chỉ rõ các chi tiết, số mã ký hiệu và các đặc tính và kích thước trong đề xuất.

Văn bản này được xác thực tại https://eoffice.vietsov.com.vn với số định danh: 8074/25-DH-KHOAN

4.3 Technical proposal must supply this information: Company profiles, operation manual / Đề xuất kỹ thuật phải cung cấp các thông tin sau: hồ sơ công ty, sách hướng dẫn vận hành.

5. THE REQUIREMENTS OF QUANTITY, SUPPLY BASE AND EXPERIENCE / YÊU CẦU VỀ SỐ LƯỢNG, CƠ SỞ VẬT CHẤT VÀ KINH NGHIỆM NHÀ THẦU:

5.1 The quantity of items must meet required quantity in the Technical Requirements. / Số lượng hàng hóa phải đúng với số lượng trong Yêu cầu kỹ thuật.

5.2 The supplier shall have or rent Supply Base/Workshop for gathering equipment purpose before loading to the rig (carry out Jar Redressing, Tool Inspection and Repair, Thread Cutting, etc.). / Nhà thầu cần có hoặc thuê cơ sở vật chất/nhà xưởng để tập kết thiết bị trước khi gửi hàng đi giàn (thực hiện kiểm tra và sửa chữa búa khoan, cắt ren v.v.).

5.3 Bidder must submit in the tender Detail technical information (BHA, jarring events during operation…) of past performance of proposed drilling jars: at least 3 successful records on provision of drilling jars service world wide in the last 3 years with their performance evaluation. / Nhà thầu phải nộp hồ sơ dự thầu thông tin kỹ thuật chi tiết về hoạt động trước đây của các búa khoan (Bộ khoan cụ, hoạt động của búa trong quá trình khoan…) được đề xuất: ít nhất 3 hồ sơ thành công về cung cấp dịch vụ búa khoan trên toàn thế giới trong 3 năm qua kèm theo đánh giá chất lượng.

6. THE REQUIREMENTS OF PACKING AND MARKING / YÊU CẦU ĐÓNG GÓI VÀ VẬN CHUYỂN THIẾT BỊ:

6.1 The goods shall be delivered bare in bundle or loose. The goods must be protected in accordance with international standard to ensure safety of goods from damages and corrosion during transportation and suitable for crane operations and handling. / Hàng hóa sẽ được giao ở dạng bó hoặc rời. Hàng hóa phải được bảo vệ theo tiêu chuẩn quốc tế để đảm bảo an toàn cho hàng hóa không bị hư hỏng và ăn mòn trong quá trình vận chuyển và phù hợp với hoạt động của cẩu, kéo và xếp dỡ.

Văn bản này được xác thực tại https://eoffice.vietsov.com.vn với số định danh: 8074/25-DH-KHOAN

6.2 Each drilling jar shall be marked in strictly accordance with API standard. / Mỗi búa khoan phải được đánh dấu theo đúng tiêu chuẩn API.

7. SAFETY AND ENVIRONMENT / YÊU CẦU VỀ ĐẢM BẢO AN TOÀN LAO ĐỘNG VÀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG:

7.1 The Bidder shall be responsible for environment safety in the Vietnamese law. / Nhà thầu phải chịu trách nhiệm về an toàn lao động và bảo vệ môi trường theo quy định của pháp luật Việt Nam.

8. THE CRITERIA OF TECHNICAL EVALUATION / TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ KỸ THUẬT:

8.1 Technical evaluation will be based on meeting the entire bidding package / Việc đánh giá được dựa trên cơ sở đáp ứng toàn bộ gói thầu.

8.2 The proposal will be accepted for the next step of evaluation if it gets minimum 80% of technical points and has no mandatory requirement (R) rated 0 point.. / Chào thầu sẽ được chấp nhận cho bước đánh giá tiếp theo nếu đạt tối thiểu 80% điểm kỹ thuật và không có mục tiên quyết nào bị điểm 0.

9. THE ENGINEERING AND TECHNICAL SUPPORT:

9.1 Bidder shall provide engineering support about jar perfomance during and after the use of drilling jars. / Nhà thầu sẽ cung cấp hỗ trợ kỹ thuật trong và sau quá trình sử dụng búa khoan.

10. DELIVERY SCHEDULE / GIAO HÀNG: 16/07/2026

11. THE MINIMUM TECHNICAL CERTIFICATES TO BE SUPPLIED WHEN BIDDING / YÊU CẦU CHỨNG CHỈ TỪ NHÀ CUNG CẤP KHI CHÀO THẦU

11.1 The Certificate of country of origin of drilling jars (Original or electronic version). / Chứng chỉ xuất xứ hàng hóa của búa khoan (Bản gốc hoặc bản điện tử).

11.2 The valid certificates including API Specification Q1 or equivelant international certificates for Quality management system, API 7-1 for drilling jar production, maintainance and servicing for the manufacturer / Các chứng chỉ API Specification Q1 hoặc chứng chỉ quốc tế tương tự cho quản lý hệ thống chất lượng còn hiệu lực, chứng chỉ API 7-1 còn hiệu lực cho sản xuất, sửa chữa và bảo dưỡng búa khoan cho nhà sản xuất.

11.3 If the Contractor engages a third party, the Contractor shall provide documentation evidencing the agreement between the two parties for carrying

Văn bản này được xác thực tại https://eoffice.vietsov.com.vn với số định danh: 8074/25-DH-KHOAN

out the works related to this package. Such third party must hold valid certificates for drilling hammer inspection in accordance with oil and gas industry standards such as Volume 4 Standard DS-1, API RP7G-2, or equivalent." / Nếu nhà thầu có sử dụng bên thứ 3 thì phải cung cấp tài liệu chứng minh thỏa thuận giữa 2 bên thực hiện các công việc liên quan đến gói thầu này. Bên thứ 3 này phải có các chứng chỉ còn hiệu lực về kiểm định búa khoan theo các tiêu chuẩn trong lĩnh vực dầu khí như Volume 4, DS-1 hoặc API RP7G-2 hoặc tương tự.

12. THE MINIMUM TECHNICAL CERTIFICATES TO BE SUPPLIED WHEN DELIVERING DRILLING JARS / YÊU CẦU CHỨNG CHỈ TỪ NHÀ CUNG CẤP KHI HUY ĐỘNG BÚA KHOAN:

12.1 Latest Inspection Certificates, The Function Test Protocol for each proposed drilling jar provided by 3rd party for each time of jar mobilization of each size / Các chứng chỉ kiểm định mới nhất, Biên bản kiểm tra khả năng làm việc cho búa khoan được đề xuất phải được cung cấp bởi bên thứ 3 được thực hiện trước mỗi lần huy động mỗi loại búa khoan.

Văn bản này được xác thực tại https://eoffice.vietsov.com.vn với số định danh: 8074/25-DH-KHOAN

AN INTERGRAL PART OF TECHNICAL REQUIREMENTS

THÔNG SỐ KỸ THUẬT / СПЕЦИФИКАЦИЯ

Аренда гидравлических бурильных яссов для 5-ой разведочно-оценочной скважины

Thuê búa khoan thủy lực cho giếng khoan thăm dò thẩm lượng thứ 5

П/п (STT)	Найменование (Tên hàng hóa/ Dịch vụ) Русский/Английский язык Tiếng Nga/ Tiếng Anh	 Вьетнамский язык Tiếng Việt	Тех. характеристики (Đặc tính kỹ thuật)		Ед.изм Đơn vị tính	Количество Số lượng	Время аренды Thời gian thuê, ngày,	Примечание Ghi chú
1	*2*	*3*	**4**		*5*	*6*	*7*	*8*
1	Аренду гидровлического бурильного Ясса тип 203мм/ Rental Hydraulic Drilling Jar size 8"OD	Thuê búa khoan thủy lực loại 203mm	8" OD Drilling Jar	8" OD Double Acting Hydraulic Drilling Jar/ Hydraulic - Mechanical drilling jar, 6-5/8" REG Connections, C/w Safety Clamp and Plastic Thread Protectors	ea	**2**	**47**	
			Hole size	36", 26", 16", 12-1/4"				
			Type	Double-Acting Hydraulic Drilling Jar/ Hydraulic - Mechanical Drilling Jar				
			Body OD / ID	8" OD/ 2.81" ÷ 3" ID				
			Maximum detent working load or Up/Down jar load	220.000 lbs				
			Tensile yield strength	Not less than 965.000 lbs				
			Torsional yield strength	Not less than 68.000 ft-lbs				
			Tool joint connections	6-5/8" REG Box Up x Pin Down				
			Estimated highest static well temperature	100 degC				
			Hours in the hole before servicing	300 - 500 hours				

Văn bản này được xác thực tại https://eoffice.vietsov.com.vn với số định danh: 8074/25-DH-KHOAN

2	Аренду гидровлического бурильного Ясса тип 165мм/ Rental Hydraulic Drilling Jar size 6-1/2"OD	Thuê búa khoan thủy lực loại 165mm	6-1/2" OD Drilling Jar	6-1/2" OD Double Acting Hydraulic Drilling Jar, 4-1/2" IF connections, C/w Safety Clamp and Plastic Thread Protectors	ea	**2**	**32**	
			Hole size	8-1/2"				
			Type	Double-Acting Hydraulic Drilling Jar				
			Body OD, ID	6-1/2" OD, 2-3/4" ID				
			Maximum detent working load	175000 lbs				
			Tensile yield strength	Not less than 865.000 lbs				
			Torsional yield strength	Not less than 41.000 ft-lbs				
			Tool joint connections	4-1/2" IF				
			Estimated highest static well temperature	125 degC				
			Hours in the hole before servicing	300 - 500 hours				
3	Аренду гидровлического бурильного Ясса тип 120мм/ Rental Hydraulic Drilling Jar size 4-3/4"OD	Thuê búa khoan thủy lực loại 120mm	4-3/4" OD Drilling Jar	4-3/4" OD Double Acting Hydraulic Drilling Jar, 3-1/2" IF connections, C/w Safety Clamp and Plastic Thread Protectors	ea	**2**	**35**	
			Hole size	6-1/2", 6"				
			Type	Double-Acting Hydraulic Drilling Jar				
			Body OD, ID	4-3/4" OD, 2-1/4" ID				
			Maximum detent working load	75.000 lbs				
			Tensile yield strength	Not less than 354.000 lbs				
			Torsional yield strength	Not less than 16.000 ft-lbs				
			Tool joint connections	3-1/2" IF				
			Estimated highest static well temperature	150 degC				
			Hours in the hole before servicing	300 - 500 hours				

НАЧ.ПТО-ПБиКРС

ЦЕХ MWD-ПБиКРС

Văn bản này được xác thực tại https://eoffice.vietsov.com.vn với số định danh: 8074/25-DH-KHOAN

Prepare by:

DIRECTOR
DRILLING & WORKOVER DIVISION

DEPUTY MANAGER
DRILLING & WORKOVER DEPARTMENT VSP

DEPUTY DIRECTOR
DRILLING & WORKOVER DIVISION

MANAGER
TECHNICAL&PRODUCTION DEPARTMENT
DRILLING & WORKOVER DIVISION

DRILLING ENGINEER
TECHNICAL&PRODUCTION DEPARTMENT
DRILLING & WORKOVER DIVISION

DEPUTY MANAGER
MWD WORKSHOP
DRILLING & WORKOVER DIVISION

SPECIALIST
DRILLING & WORKOVER DEPARTMENT VSP

SPECIALIST

PETROLEUM CONTRACTS MANAGEMENT DIVISION

Văn bản này được xác thực tại https://eoffice.vietsov.com.vn với số định danh: 8074/25-DH-KHOAN

DEPUTY GENERAL DIRECTOR OF VSP

TECHNICAL EVALUATION FOR PURCHASING HYDRAULIC DRILLING JAR SERVICE FOR WELL ON BLOCK 16-1/15

LEVEL				TECHNICAL CRITERIA OF EVALUATION	POINTS				REMARKS
					Level	Level	Level	Level	
I	II	III	IV		I	II	III	IV	
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*
1				**GENERAL REQUIREMENTS OF BIDDER/MAIN PROVIDER**	**16.0**				
	1.1			**+ Quantity and shipment and Certificates for goods, tecnical support:**		4.0			refer to the point 5, 6, 9, 12 of Technical Requirements
		1.1.1		- meet required conditions			4.0		
		1.1.2		- not meet required conditions			0.0		R
	1.2			**+ License and certificates to be supplied with technical proposal (API, ISO, …)**		4.0			refer to the point 3, 11 of Technical Requirements
		1.2.1		- meet required conditions			4.0		
		1.2.2		- not meet required conditions			0.0		R
	1.3			**+ Packaging and marking of goods, Safety and environment**		4.0			refer to the point 6, 7 of Technical Requirements
		1.3.1		- Exactly as requested			4.0		
		1.3.2		- Not exactly as requested			0.0		R
	1.4			**+ The completeness of Technical documentation**		4.0			
		1.4.1		- Provide complete documents as requested			4.0		
		1.4.2		- Not provide complete documents as requested			0.0		
2				**TECHNOLOGICAL & TECHNICAL POTENTIAL AND EXPERIENCES OF MANUFACTURER**	**10.0**				refer to the point 4 of Technical Requirements
	2.1			**+ Competency:** Main trend of activites of manufacturer, Popularity in providing products worldwide		5.0			
		2.1.1		Yes			5.0		
		2.1.2		No			0.0		
	2.2			**+ Company profile:** Specialization in Design and Engineering and Manufacture		5.0			
		2.2.1		Yes			5.0		
		2.2.2		No			0.0		
3				**SUPPLIER-MANUFACTURER**	**27.0**				
	3.1			**+ Effect of practices**		18.0			refer to the point 5 of Technical Requirements
		3.1.1		- Good performance at VSP			18.0		
		3.1.2		- Bad performance at VSP			0.0		R
		3.1.3		- New supplier or uncertain performance. Country of Origin: G7, EU			8.0		
		3.1.4		- New supplier or uncertain performance. Country of Origin: others			4.0		

Văn bản này được xác thực tại https://eoffice.vietsov.com.vn với số định danh: 8074/25-DH-KHOAN

	3.2			**+ Agent-Supplier**		4.0			
		3.2.1		- Supplier of given kind of service			4.0		
		3.2.3		- Agent of supplier only			0.0		
	3.3			**+ Service working details**		5.0			
		3.3.1		- Contractor provides a full package of Services according to the workload detailed in the technical requirements			5.0		
		3.3.2		- Contractor does not provide a full service package			0.0		R
4				**TECHNICAL SPECIFICATION**	**25.0**				refer to the point 4 of Technical Requirements
	4.1			+ Meet all requirements of technical specification listed in the order		25.0			
	4.2			+ Not meet all requirements of technical specification listed in the order		0.0			R
5				**ABILITY TO PERFORMANCE CONTRACTUAL LIABILITIES**	**22.0**				
	5.1			**+ Delivery Time**		10.0			refer to the point 10 of Technical Requirements
		5.1.1		- Exactly as requested			10.0		
		5.1.2		- Not exactly as requested			0.0		R
	5.2			**+ Base, workshop with equipment & facility for tool service, redressing**		12.0			refer to the point 5 of Technical Requirements
		5.2.1		**+ Equipment & facility for tool service, redressing**			6.0		
			5.2.1.1	- With equipment & facility for tool service, redressing for drilling jars				6.0	
			5.2.1.2	- Without equipment & facility for tool service, redressing for drilling jars				0.0	R
		5.2.2		**+ Location of base, workshop**			6.0		
			5.2.2.1	- Contractor provides documentation proving the base/workshop meets technical requirements and Equipment mobilization time from base/workshop to VSP port not exceeding 04 hours				6.0	
			5.2.2.2	- Contractor does not provide documentation proving the base/workshop meets technical requirements or Equipment mobilization time from base/workshop to VSP port over 04 hours				0.0	R
					100.0				

1. Remarks:

- Offers from war zones or subject to economic embargo are regions with an element of risk: Pass/Fail/Acceptable. The procuring entity will decide whether to accept or not at the time of technical evaluation, bid evaluation report and report on contractor selection results.

2. The criteria of technical evaluation :

- The proposal will be accepted for the next step of evaluation if it gets minimum 80% of technical points and has no mandatory requirement (R) rated 0 point.

- Technical evaluation will be based on meeting the entire bidding package.

Văn bản này được xác thực tại https://eoffice.vietsov.com.vn với số định danh: 8074/25-DH-KHOAN

Prepare by:

DIRECTOR
DRILLING & WORKOVER DIVISION

DEPUTY MANAGER
DRILLING & WORKOVER DEPARTMENT VSP

DEPUTY DIRECTOR
DRILLING & WORKOVER DIVISION

MANAGER
TECHNICAL&PRODUCTION DEPARTMENT
DRILLING & WORKOVER DIVISION

DRILLING ENGINEER
TECHNICAL&PRODUCTION DEPARTMENT
DRILLING & WORKOVER DIVISION

DEPUTY MANAGER
MWD WORKSHOP
DRILLING & WORKOVER DIVISION

SPECIALIST
DRILLING & WORKOVER DEPARTMENT VSP

SPECIALIST

PETROLEUM CONTRACTS MANAGEMENT DIVISION

Văn bản này được xác thực tại https://eoffice.vietsov.com.vn với số định danh: 8074/25-DH-KHOAN